

François Mauriac

NOBEL VĂN CHƯƠNG 1952



Cuộc
tình buồn

Cuộc Tình Buồn

François Mauriac & Nguyễn Bích Như (dịch) & Thu Uyên
(dịch)

Từ khóa: Giải Nobel, Tiểu Thuyết, Lãng mạn

CUỘC TÌNH BUỒN

François Mauriac

Making Ebook Project

BOOKAHOLIC CLUB



Tên tác phẩm: **CUỘC TÌNH BUỒN**

Nguyên tác: *Thérèse Desqueyroux*

Tác giả: **François Mauriac**

Dịch giả: Nguyễn Bích Như, Thu Uyên

Nhà xuất bản: Tổng hợp Bình Định

Năm xuất bản: 1990

Số trang: 231

Khổ sách: 13 x 19 cm

Giá bìa: 4.000 đồng

Đánh máy: **Trang Phạm, Thái Thanh, Hoàng Kim, Ngọc Anh**

Kiểm tra: **Hạ Uyên**

Chế bản ebook: **Thảo Đoàn**

Ngày thực hiện: 18/9/2011

Making Ebook Project #176 - www.BookaholicClub.com

Bạn đang đọc ebook **CUỘC TÌNH BUỒN** của tác giả **François Mauriac** do **Bookaholic Club** chế bản theo **Dự án chế bản Ebook (Making Ebook Project)**.

Mong rằng ebook này sẽ mang đến cho bạn một tác phẩm Văn học hay, giàu giá trị biểu cảm và nhân văn, với chất lượng cao. Chúng tôi luôn cố gắng mang đến những chế bản ebook tốt nhất, nếu trong quá trình chế bản có lỗi sai sót nào mong bạn góp ý và cho chúng tôi biết những ebook mà đang mong muốn.

Making Ebook Project của **Bookaholic Club** là một hoạt động phi lợi nhuận, nhằm mục đích mang đến những chế bản ebook hay, có giá trị với chất lượng tốt nhất mà chúng tôi có thể với Cộng đồng đọc - người Việt. Tuy nhiên, nếu bạn có khả năng xin hãy đọc tác phẩm này bằng sách trước hết vì lợi ích cho Nhà xuất bản, bản quyền tác giả và góp phần phát triển xây dựng nền Văn hóa đọc.

Hãy chỉ đọc chế bản này trong điều kiện bạn không thể tìm đến ấn phẩm sách.

Mục lục

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

Lời đầu sách

I

II

III

IV

V

VI

VII

VIII

IX

X

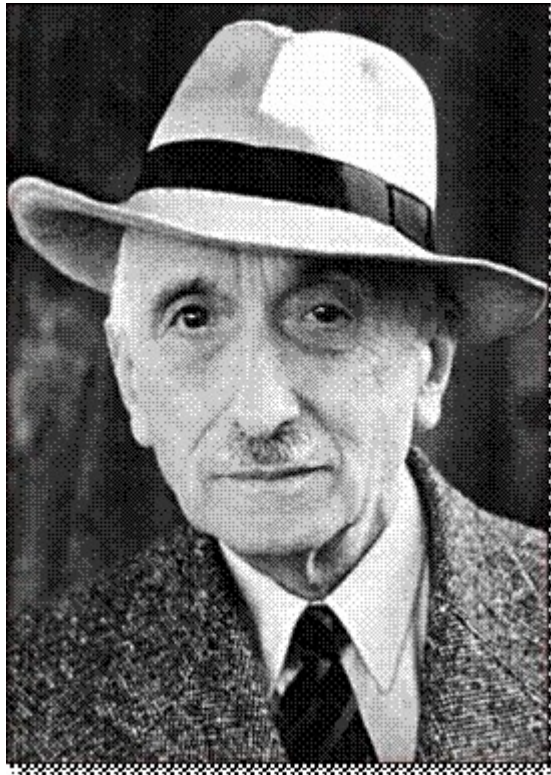
XI

XII

XIII

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ

Mauriac không đòi cái tuyệt đối; ông biết rằng cái tuyệt đối không tồn tại với đức hạnh trong trạng thái thuần khiết...



FRANÇOIS MAURIAC (11/10/1885 - 01/9/1970)

Giải Nobel Văn học 1952

- * Nhà văn, nhà thơ Pháp
- * Nơi sinh: Bordeaux (Pháp)
- * Nơi mất: Paris (Pháp)

François Mauriac được trao giải Nobel vì những tác phẩm phản ánh bi-hài kịch đời người với một tinh thần thấu suốt và nghệ thuật thuyết phục. Chủ đề chính trong sáng tác của ông là cuộc đấu tranh giữa cái Thiện và cái

Ác, giữa Xác thịt và Linh hồn của “những con người sa ngã” và “nỗi cơ cực của con người không có Thượng đế”.

François Mauriac sinh trong một gia đình buôn rượu vang giàu có theo Công giáo, mồ côi bố khi chưa đầy hai tuổi, đến sống ở trang trại ông bà ngoại; bảy tuổi đi học, suốt đời mang ấn tượng về phong cảnh miền quê.

Tốt nghiệp trung học, **F. Mauriac** vào học khoa văn chương tại Đại học Bordeaux, sau chuyển đến Paris, làm báo và sớm trở thành nhà văn độc lập. Năm 1909, theo lời khuyến khích của tòa soạn báo Thời đại chúng ta, **F. Mauriac** xuất bản tập thơ đầu tiên *Những bàn tay gắn kết*; nhưng phải đến năm 1922 ông mới nổi tiếng là nhà viết tiểu thuyết có tài với cuốn *Nụ hôn cho người hủi*.

Trong Thế chiến I, tuy không phải nhập ngũ vì lí do sức khỏe, **F. Mauriac** vẫn tình nguyện tham gia tổ chức Hồng thập tự, phục vụ trong quân y viện hai năm ở Balkans, năm 1918 mới giải ngũ. Trong những năm 1920 ông viết hàng loạt tiểu thuyết, trong đó có cuốn *Sa mạc tình yêu* được tặng giải thưởng cao nhất của Viện Hàn lâm Pháp.

Thérèse Desqueyroux (1927) cũng là tác phẩm thành công, được giới phê bình coi là tiểu thuyết Pháp hay nhất đầu thế kỉ XX. *Ô răn độc* (1932) kể về một bi kịch gia đình với nghệ thuật phân tích tâm lí sâu sắc được coi là đỉnh điểm trong sáng tác của **F. Mauriac**. Năm 1933, nhà văn được bầu vào Viện Hàn lâm Pháp.

Trong Thế chiến II, **F. Mauriac** tham gia chống phát xít Đức chiếm đóng Pháp, ủng hộ De Gaulle. Tiểu thuyết *Cuốn sổ đen* được trao tặng huy chương Bắc Đẩu Bội Tinh. Sau năm 1945 **F. Mauriac** làm đại diện Pháp trong tổ chức Liên Hiệp quốc (UNESCO). Lần đầu tiên ông được đề cử tặng giải Nobel vào năm 1946, nhưng phải 6 năm sau mới được trao giải. Từ đó đến cuối đời **F. Mauriac** xuất bản thêm 2 cuốn tiểu thuyết, hàng loạt hồi kí (chủ yếu về De Gaulle) và làm báo (giữ những chuyên mục rất nổi tiếng thời bấy giờ). Nhà văn mất năm 85 tuổi, một năm sau khi xuất bản cuốn tiểu thuyết cuối cùng.

Có thời kì **F. Mauriac** được đánh giá là nhà văn Pháp lớn thứ hai trong thế kỉ XX (sau M. Proust), nhưng dần dần uy tín của ông bị giảm sút, theo các nhà phê bình thì chủ yếu là do đề tài và văn phong của ông hơi đơn điệu.

*** Tác phẩm:**

Những bàn tay gắn kết (*Les mains jointes*, 1909), thơ.

Đứa con dưới gánh nặng xích xiềng (*L'enfant chargé de chaînes*, 1911), tiểu thuyết.

Thịt và máu (*La chair et le sang*, 1920), tiểu thuyết.

Nụ hôn cho người hủi (*Le baiser aux lépreux*, 1922), tiểu thuyết.

Sông lửa (*Le fleuve de feu*, 1923), tiểu thuyết.

Bà cụ tổ (*Genitrix*, 1923), tiểu thuyết.

Giông tố (*Orages*, 1925), thơ.

Sa mạc tình yêu (*Le désert de l'amour*, 1925), tiểu thuyết.

Điều đã mất (*Ce qui était perdu*, 1926), kí.

Thérèse Desqueyroux (*Thérèse Desqueyroux*, 1927), tiểu thuyết.

Những đau khổ của một tín đồ Kitô giáo (*Souffrances du Chrétien*, 1928), tiểu luận.

Chúa và Mammon (*Dieu et Mammon*, 1929), tiểu luận.

Đau khổ và niềm vui của một tín đồ Kitô giáo (*Souffrances et bonheur du chrétien*, 1931), [Anguish and Joy of the Christian Life], tiểu luận.

Ồ rắn độc (*Le noeud de vipère*, 1932), tiểu thuyết.

Bí ẩn nhà Frontenac (*Le Mystère Frontenac*, 1933), tiểu thuyết [The Frontenac mystery].

Đêm tàn (*La fin de la nuit*, 1935), tiểu thuyết.

Các thiên thần đen (*Anges noirs*, 1936), truyện.

Đời Jésus (*La vie de Jésus*, 1936), tiểu luận.

Lặn dưới nước (*Plongées*, 1938), tập truyện.

Asmodée (*Asmodée*, 1938), kịch.

Những con đường của biển (*Les chemins de la mer*, 1939), truyện.

Máu Atys (*Sang d' Atys*, 1940), thơ.

Người đàn bà đạo đức giả (*La pharisienne*, 1941), kịch.

Cuốn sổ đen (*Le cahier noir*, 1943), tiểu thuyết.

Nhật kí (*Journal*, 1934-1950), hồi kí.

Con cừ non (*L' Agneau*, 1954), tiểu thuyết.

Hồi kí nội tâm (*Mémoires intérieurs*, 1959), luận văn.

Điều tôi tin (*Ce que je crois*, 1962), hồi kí.

Nghiên cứu về Charles de Gaulle (1964).

Một đứa trẻ ngày nào (*Un adolessent d' autre fois*, 1969), tiểu thuyết.

Ba câu chuyện (*Trois récits*), tập truyện ngắn.

*** Tác phẩm đã dịch ra tiếng Việt:**

Cuộc tình buồn, Nguyễn Bích Như - Thu Uyên dịch, NXB Tổng hợp Bình Định, 1990.

Người vợ cô đơn (tiểu thuyết), Mặc Đỗ dịch, NXB Hội Nhà Văn, 1997.

Bí ẩn nhà Frontenac, Dương Linh dịch, NXB Thế Giới, 1999.

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

Tiểu thuyết lấy bối cảnh ở Landes, một vùng dân cư thưa thớt ở tây nam nước Pháp, được bao phủ rộng bởi những cánh rừng thông. Khi thiên tiểu thuyết bắt đầu, một vụ kiện đang bị bác bỏ. Người tường thuật, Thérèse có địa vị, bị xét xử tội đầu độc chồng mình Bernard bằng cách cho ông uống Fowler's Solution quá liều, một thứ thuốc chứa thạch tín. Tuy có những bằng chứng vững vàng chống lại mình, bao gồm cả những toa thuốc cô giả mạo, vụ kiện bị ngừng lại; gia đình kết thúc các địa vị xã hội để tránh tai tiếng và bản thân Bernard cũng làm chứng cho lời biện hộ của cô. Trên đường từ tòa án về nhà, Thérèse nhìn lại cuộc sống của mình, cố gắng hiểu được điều gì đã khiến cô tiếp tục đầu độc chồng mình sau khi cô quan sát ông tình cờ uống thuốc quá liều. Cô giả thuyết rằng những hành động của cô là một phần của một “con đóc không thể nhìn thấy”, tạo nên từ những áp lực khi làm mẹ và hôn nhân và cuộc sống ngọt ngào khi làm vợ một địa chủ đạo Thiên Chúa những năm 1920 của nước Pháp thôn dã. Tuy vậy, Thérèse và cả người tường thuật không cung cấp một lời giải thích rõ ràng cho hành vi của cô.

Thérèse cho rằng cô có thể âm thầm rời bỏ chồng bây giờ khi vụ kiện đã kết thúc. Thay vào đó, Bernard thông báo rằng cô sẽ sống tại nhà của gia đình ông, Argelouse, một vị trí biệt lập trong rừng thông. Ông thực sự giam cầm cô ở đó, lấy lý do rằng cô đang mắc phải bệnh thần kinh, và thường xuyên xuất hiện trước công chúng với cô để dập tắt mọi lời xâm xì. Mỗi quan tâm của ông là cuộc hôn nhân sắp tới của em gái ông Anne với một chàng rể được duyệt bởi gia đình, không bị ngăn cản bởi vụ tai tiếng nào hết. Ông chỉ cho phép Thérèse bầu bạn với những người hầu dễ ghét, tách cô khỏi con gái mình, và đe dọa tống cô vào ngục vì tội đầu độc nếu không hợp tác. Thérèse sống chủ yếu nhờ rượu và thuốc lá, rơi vào trạng thái ngẫn ngờ thụ động và mất ngủ. Khi cô được yêu cầu tham dự một bữa dạ yến tổ chức cho Anne, chồng chưa cưới và gia đình anh, cô đã tham dự, nhưng vẻ ngoài hốc hác khiến cho các vị khách bị sốc. Bernard quyết định, không phải bàn cãi nữa, rằng vụ bê bối sẽ không bao giờ hoàn toàn được quên lãng trừ khi Thérèse được phép biến mất. Ông hứa cô có thể rời đi sau đám cưới

của Anne, và chuyển cô về Argelous để theo dõi sự hồi phục của cô. Đám cưới trôi qua, ông đưa Thérèse tới Paris và chào tạm biệt. Không có sự ly thân và li dị chính thức, và ông sẽ chu cấp cho cô để tiếp tục sống. Cô được tự do.

Thùy An dịch

Lời đầu sách

Yêu nhau, cả hai cũng nhìn về một hướng. Trong tình yêu chân chính không thể có sự áp đặt bởi một mãnh lực nào, càng không thể đòi hỏi trong tình yêu phải có sự trả giá bằng sự hẹp hòi, ích kỷ, quyền lợi và danh vọng... Thế nhưng, quan niệm “môn đăng hộ đối” của xã hội phong kiến đã khiến cho tình yêu chân chính bị lệch ngả, sai đường. Thérèse, một cô gái sống trong một tỉnh lẻ, có phẩm hạnh và có học thức, đã chấp nhận thành hôn với chàng trai láng giềng không phải vì tình yêu, mà vì sự gán ghép của họ hàng làng xóm theo quan niệm “môn đăng hộ đối” vô cùng nghiệt ngã, và cũng vì cha cô, một người đàn ông góa vợ muốn khởi vượng bản vì có con gái. Bản thân cô muốn cơ nghiệp bền vững và gia tăng gấp bội... Và cũng do chính mình biếng lười đấu tranh, chấp nhận số phận như một an bài cho cuộc đời xuôi chèo mát mái, Thérèse đã phải sai lầm.

Ngay sau ngày cưới, Thérèse thất vọng vì cảnh sống khuôn phép, gò bó nơi gia đình chồng, và nàng đã phải chịu đựng những tháng ngày tẻ nhạt và vô vị bên người mình không yêu. Trớ trêu thay, Thérèse lại được cha mẹ chồng tin cậy, giao cho nhiệm vụ lôi kéo cô em chồng “về với lẽ phải”, nghĩa là “phải chấp nhận sự xếp đặt hôn nhân do chính gia đình lựa chọn”! Cô em chồng buộc phải từ bỏ người mà có ấy yêu say mê tha thiết, Jean Azévédo, để lấy con trai nhà Deguzlhem. Cô gái thề bảo vệ tình yêu cho đến chết, và cô tuyên bố nhận chịu sự phán xử của chị dâu mình.

Thérèse bị đặt trước tình huống nan giải: lẽ nào bắt cô em chồng đáng thương kia phải đi theo con đường buồn chán khổ đau như hiện thân của mình trong gia đình chồng hiện tại. Chính hàng đang khao khát có được mối tình say mê nồng nhiệt như cô em chồng mà không sao có được! Cuối cùng, bởi nhiệm vụ nặng nề thúc bách, Thérèse buộc phải tìm đến gặp chàng trai đề mong thuyết phục anh ta buông thả, trả em mình về với gia đình. Điều bất ngờ đến thẳng thốt, nàng đã khám phá ra rằng, chàng trai nọ không hề có tình yêu chân chính với em mình, và... hạnh phúc là điều không có thật! Thérèse hoàn toàn thất vọng và nàng muốn thoát khỏi kiếp

sống vô vị, ảo vọng đã ràng buộc nàng bởi quan niệm gia đình không tạo bằng tình yêu chân chính.

Không biết vô tình hay cố ý, Thérèse đã cho chồng uống thuốc quá liều, nhưng may thay chồng nàng thoát chết. “Vụ đầu độc” rớt cuộc được chính gia đình bên chồng dàn xếp ổn thỏa, và ngay cả cha nàng cũng đã làm như vậy. Tất cả chỉ vì muốn bảo vệ danh dự gia đình bên chồng, cũng như để khỏi ảnh hưởng đến việc thăng quan tiến chức của cha nàng đối với xã hội... Nói chung, Thérèse cũng như những người trẻ tuổi của xã hội phong kiến, bởi ràng buộc quan niệm gia đình khắt khe, vụ lợi... đã không thể sống cho chính mình bằng một tình yêu chân chính. Phải chăng, bản thân con người thiếu sự đấu tranh, dễ dàng chấp nhận sự an bài số phận, để phải trả giá đắng cay cho chính mình, và có nên cho đó là “cuộc tình buồn”?

Trong tác phẩm THÉRÈSE DESQUEYROUX, Françoise Mauriac sẽ trả lời cho chúng ta câu hỏi đó.

4-1990

NHỮNG NGƯỜI DỊCH

Thượng đế ơi! Hãy rũ lòng thương xót, thương xót cho những thằng khùng và những con điên. Ôi! Đáng tạo hóa! Có thể nào tồn tại trước mắt Người lũ yêu quái, mà chỉ Người mới biết tại sao chúng tồn tại, chúng đã được tạo ra như thế nào và như thế nào lẽ ra chúng đã chẳng hình thành.

CHARLES BAUDELAIRE

Thérèse, nhiều người bảo rằng em không có thật. Nhưng anh biết là có em, anh là kẻ từ nhiều năm qua đã theo dõi em và thường chặn em lại giữa lối đi, để nhìn tận mặt em.

Thời niên thiếu, anh nhớ có lần trông thấy trong phòng xử án ngọt ngào, gương một nhỏ nhắn trắng bệch và làn môi mỏng dính của em. Lúc đó, em đang phó mặc sinh mạng mỏng manh cho bọn luật sư, chẳng hung tợn gì mấy so với đám phu nhân kênh kiệu.

Sau này, trong một phòng khách ở miền quê, em hiện ra dưới dáng vẻ một thiếu phụ ngơ ngác, mà sự chăm sóc của những bậc trưởng thượng già nua và anh chồng khờ khạo chỉ khiến em phản uất: “Nó sao thế nhỉ? Họ bảo nhau. Chúng tôi cung phụng nó đủ điều cơ mà”.

Từ đó, đã bao lần, anh nhìn ngắm bàn tay hơi quá khổ của em đặt trên vàng trán rộng và thanh tú. Đã bao lần, qua những chấn song di động của gia đình, anh thấy em quay vòng, rón rén với ánh mắt dữ tợn và buồn bã, em nhìn anh dăm dăm.

Nhiều người ngạc nhiên sao anh có thể tưởng tượng ra một con người, còn khả ố hơn tất cả những nhân vật khác của anh nữa. Chẳng lẽ anh chỉ nói đến những người tròn trịa đức hạnh và cởi mở? Những kẻ cởi mở thì đâu có chuyện; nhưng anh trót biết câu chuyện của những con tim giấu kín, lẫn trong một thể xác nhuốc nhơ.

Anh đã muốn rằng nỗi đau khổ, Thérèse ơi! sẽ dâng em cho Chúa và từ lâu, anh mong ước em xứng đáng với tên tuổi thánh Locuste. Nhưng lắm kẻ, dù tin vào sự sa ngã và sự chuộc tội của những tâm hồn đầy đọa, lại hô hoán lên là phạm thượng.

Ít ra, trên cái vỉa hè mà anh bỏ rơi em đây, anh hy vọng em sẽ không cô đơn.

I

Viên luật sư mở cánh cửa. Nơi hành lang khuất vắng của pháp đình, Thérèse Desqueyroux cảm thấy sương mù phủ vào mặt, nàng lặng hít một hơi dài. Sợ người nhà chờ lâu, nàng ngần ngừ dợm bước ra. Một người đàn ông, cổ áo bẻ ngược, vội vã rời khỏi cây ngô đồng, nàng nhận ra cha mình. Viên luật sư nói to: “Miễn tố” rồi quay sang Thérèse:

- Chẳng có ai, bà có thể ra được rồi.

Nàng bước xuống bậc tam cấp ẩm ướt. Thật vậy, quảng trường nhỏ hầu như hoang vắng. Cha nàng không hôn hàng, cũng chẳng buồn nhìn đến nàng, ông hỏi han luật sư Duros, hai người xầm xì cứ như bị ai rình rập. Nàng thoáng nghe câu chuyện của họ:

- Ngày mai, tôi sẽ nhận được giấy báo chính thức miễn tố.

- Không còn đột biến gì chứ?

- Không, củ cà-rốt đã chín, như người ta vẫn nói.

- Sau lời khai của thằng rẻ tôi, mọi việc đều êm xuôi?

- Êm xuôi, êm xuôi... Biết sao được.

- Từ khi tự nó thú nhận, nó không hề đếm giọt.

- Thưa ông Larroque, trong những vụ loại này, lời chứng của nạn nhân...

Giọng Thérèse chột cất lên:

- Làm gì có nạn nhân.

- Thưa bà, tôi chỉ muốn nói nạn nhân của tính khinh suất.

Trong một thoáng, hai người đàn ông quay nhìn thiếu phụ, quần chặt trong chiếc áo choàng, với bộ mặt xanh xao, không biểu lộ một tình cảm nào. Nàng hỏi xe đâu, cha nàng bảo đã dặn họ chờ trên đường đến Budos, ngoài thành phố, để thiên hạ khỏi tò mò.

Họ băng qua quảng trường, lá ngô đồng dán chặt trên những chiếc băng, ướt đẫm nước mưa. May thay, ngày như ngắn hơn. Và lại, để ra đường Budos, người ta có thể men theo các ngõ phố vắng của thị trấn. Thérèse lặng lẽ đi giữa hai người đàn ông, đầu thấp hơn nàng cái trán, và một lần nữa họ lại bàn cãi như không có nàng ở đó, nhưng vương vীu vì cứ bị ngăn cách bởi tấm thân phụ nữ ấy, thỉnh thoảng họ lại thúc cùi chỏ vào người nàng. Thế là nàng bước chậm lại, tháo găng tay trái ra, để gỡ rêu trên những vách đá cũ kỹ, dọc theo lối đi. Đôi khi, một anh thợ cuôi xe đạp hay một chiếc xe bò vượt qua, bùn văng tung tóe, khiến nàng phải nép sát vào tường. Nhưng bóng hoàng hôn đã che khuất Thérèse, khiến người ta không còn nhận ra nàng. Mùi lò bánh và sa mù đối với nàng, không chỉ là thứ hương ngây ngất ban chiều, nơi phố nhỏ, mà nàng còn tìm thấy ở đó hương vị cuộc sống, cuối cùng, đã được trả lại cho nàng. Nàng khép mắt, trước hơi thở mon man của đất cỏ đìu hiu, ẩm ướt, cố không nghe các câu nói của con người nhỏ thó, với đôi chân cong ngắn ngủn, đã không một lần ngoái lại nhìn con gái mình, tưởng chừng nàng có thể ngã vật xuống vệ đường, mà cả ông ta lẫn Duros, đều chẳng ai hay biết. Họ không còn ngại nói to nữa.

- Lời khai của ông Desqueyroux tuyệt thật. Nhưng còn cái toa thuốc kia, kẻ ra, đó là giả mạo... Và chính bác sĩ Pédemy đã khiêu nại.

- Ông ta đã rút đơn...

- Khổ nỗi, bà ấy đã khai: một kẻ lạ mặt đã trao cho bà ấy cái toa thuốc.

Muốn khỏi phải nghe những câu nói từng khiến nàng điên đầu từ mấy tuần qua, chớ không phải vì mệt mỏi, Thérèse cố tình bước chậm lại, nhưng giọng rít của người cha vẫn lọt vào tai nàng:

- Tôi đã bảo nó nhiều lần: “Con khốn, hãy tìm điều gì khác, tìm điều gì khác kia...”

*

* *

Ông đã dặn nàng nhiều lần, đúng vậy, và đã bảo vệ được quyền lợi mình. Sao ông vẫn còn chộn rộn thế? Cái mà ông gọi là thanh danh gia đình, thực ra có hề hấn gì đâu, bây giờ cho đến khi diễn ra cuộc bầu cử thượng viện, chẳng ai còn nhớ đến chuyện nàng nữa. Thérèse thâm nghĩ và không muốn theo kịp hai người đàn ông, nhưng đang lúc hăng say tranh luận, họ bỗng dừng lại giữa đường, vừa nói vừa hoa chân múa tay.

- Cứ tin tôi, thưa ông, Larroque, hãy mạnh dạn đương đầu, mình mở cuộc tấn công trên tờ “*Người gieo hạt*” chúa nhật, ông muốn tôi đảm trách việc này không? Cần cái tựa như “*Tiếng đồn bí ối*”.

- Không, không, thôi đi, ông bạn. Vả lại, còn nói gì nữa? Rõ ràng là họ chỉ thăm cứu qua loa, họ cũng chẳng cần giám định chữ viết, im lặng, dim đi, tôi chỉ muốn có thể. Lẽ ra tôi phải kiện đòi bồi thường nữa đấy, nhưng vì gia đình, phải giấu kín mọi chuyện phải giấu kín...

Thérèse không nghe câu đáp của Duros vì họ đã bước đi. Như kẻ sắp nghệt thở, nàng lại hít thật sâu làn không khí ẩm ướt của đêm mưa, và đột nhiên gương mặt xa lạ của bà ngoại Julie Bolland, vụt hiện về trong trí nàng - Xa lạ: vì rằng không thể tìm thấy trong các gia đình Larroque hay Desqueyroux một bức chân dung hay một tấm ảnh nào của người phụ nữ, chẳng ai một biết tí gì về bà, ngoại trừ việc bà đã bỏ đi vào một ngày xa xưa nọ. Thérèse hình dung có thể chính nàng cũng sẽ bị loại trừ, lãng quên như thế và sau này, người ta cũng sẽ không cho phép con gái nàng, cô Marie bé bỏng, được thấy trong quyển an-bom, khuôn mặt kẻ đã sinh ra nó. Giờ này, Marie đang ngủ say trong một căn phòng ẩm cúng ở Argelouse, nơi Thérèse sẽ về tới rất muộn, trong đêm này; lúc đó, nàng sẽ nghe thấy trong bóng tối giấc ngủ trẻ thơ ấy và sẽ cúi xuống, đôi môi khát khao sẽ tìm đến với cuộc sống non tơ đang thêm thiệp giấc nồng kia, như tìm nước uống.

Bên bờ rãnh, ánh đèn lồng của một chiếc xe đã hạ mui, soi rõ hai móng ngựa gày nhom. Phía xa, khu rừng tăm tối vươn dài hai bên đường. Từ bờ

dốc này sang bờ dốc bên kia, lác đặc mấy ngọn thông đầu tiên, giao nhau và dưới vòng cung ấy, con đường bí ẩn mất hút. Qua những cành lá chằng chịt, nhìn thấy bầu trời thấp thoáng trên cao.

Lão xà ích nhìn Thérèse với đôi mắt cú vọ. Nàng hỏi, để đáp chuyến xe lửa cuối cùng, liệu họ có đến ga Nizan quá sớm không? Lão khuyên nàng yên tâm và đừng nên chậm trễ.

- Lần cuối, ông phải khó nhọc vì tôi đấy, Gardère ạ!

- Bà không còn việc gì ở đây à?

Nàng lắc đầu và ông lão vẫn ngó nàng chăm bẵm. Có phải, suốt đời, nàng sẽ bị nhìn chòng chọc vào mặt như thế?

- Sao, con vừa lòng rồi chứ?

Hình như cuối cùng người cha mới nhận ra sự hiện diện của nàng. Thérèse vụt liếc nhìn bộ mặt cau có, đôi gò má xù xì những sợi lông bạc cứng, vàng hực dưới ánh đèn xe.

Nàng khẽ nói:

- Con đã đau khổ nhiều... con quá mệt mỏi...

Rồi im bặt. Nói ra ích gì? Ông không hề nghe nàng, ông không còn trông thấy nàng nữa. Sự chịu đựng của Thérèse có dính dáng gì đến ông đâu? Chỉ có một điều đáng kể: đường vào Thượng viện của ông bị trở ngại, vì liên lụy đến con cô gái (tất cả, nếu không ngu xuẩn, cũng mắc bệnh cuồng trí). Cũng may mà nàng không còn mang tên Larroque, nàng đã thuộc dòng họ Desqueyroux. Thoát được phiên tòa đại hình, ông thở phào nhẹ nhõm. Làm sao ngăn cản đối thủ khơi lại vết thương? Ngay ngày mai, ông sẽ đến gặp viên quận trưởng. Nhờ trời, ta nắm được tay chủ nhiệm tờ “*Landes* ^[1] *bảo thủ*”. Chuyện vợ vắn của bọn con gái... Ông nắm cánh tay Thérèse:

- Lên nhanh đi, đến giờ rồi.

Lúc đó, viên luật sư, tò mò một cách nham hiểm, hoặc chả lẽ để nàng đi, mà chẳng ngỏ lời nào đã, hỏi nàng có gặp Bernard Desqueyroux ngay đêm nay không.

Nàng đáp:

- Ô! Đương nhiên, anh ấy chờ tôi mà...

Lần đầu tiên kể từ khi rời viên dự thẩm, nàng nghĩ dù thể nào thì trong vài giờ nữa, nàng cũng sẽ bước qua ngưỡng cửa căn phòng, nơi chồng nàng còn chưa khỏi hẳn, đang nằm dưỡng bệnh và một chuỗi dài kế tiếp những ngày, những đêm, dằng dặc trôi qua, nàng phải sống bên cạnh con người ấy.

Về ngụ ở nhà cha mình, ngay cổng vào thị trấn, từ khi bắt đầu cuộc thẩm vấn, cố nhiên nàng vẫn thường đi xe như đêm nay. Nhưng bấy giờ, nàng không có mối bận tâm nào khác hơn, là báo cho chồng biết chính xác tình hình; nàng lắng nghe, trước khi lên xe, lời đầu dò cuối cùng của Duros, quanh những câu mà ông Desqueyroux buộc phải trả lời, nếu bị tái thẩm. Đạo đó Thérèse chẳng thấy âu lo gì, cũng chẳng ngượng nghịu khi phải đối mặt với con người bệnh hoạn ấy, bấy giờ vấn đề giữa họ không phải là việc gì đã thật sự xảy ra, mà là những điều cần nói hay không nên nói ra. Trong cuộc biện hộ đã qua, hai vợ chồng cảm thấy gấn bó nhau hơn bao giờ hết. Gấn bó trong cùng một máu thịt - máu thịt của Marie con gái của họ. Để đối phó với viên dự thẩm họ cũng sắp xếp một câu chuyện đơn giản, mạch lạc, để có thể thuyết phục nhà chức trách. Đạo đó, Thérèse cũng bước lên chiếc xe ngựa đón chờ nàng như đêm nay - với sự nôn nóng muốn kết thúc chuyện đi ban đêm, mà lúc này nàng ao ước đừng bao giờ đến đích. Nàng nhớ, lúc vừa lên xe, nàng đã muốn có mặt ngay trong căn buồng ở Argelouse và nhấm lại những điều Bernard chờ nghe (miễn anh đừng ngại xác nhận), nàng có nói với anh chiều nọ về cái toa thuốc mà một kẻ lạ mặt đã van nài nàng mua hộ, viện lẽ hẳn ta còn nợ hiệu thuốc quá nhiều tiền bạc nên không dám chường mặt ở đó... Nhưng Duros không tin là Bernard lại có thể nhận là mình nhớ đã có lần trách cứ vợ về một sự khinh suất như vậy...

Con ác mộng qua đi, đêm nay Bernard và Thérèse sẽ nói gì với nhau. Nàng nhìn thấy trong tâm tưởng, ngôi nhà hẻo lánh, nơi anh chờ đợi nàng, nàng mừng tượng cái giường, đặt giữa căn phòng lát gạch vuông, ngọn đèn thấp, chong trên chiếc bàn ngủ, cạnh những tờ báo và chai lọ, bầy chó giữ nhà, bị chiếc xe về đánh thức, sửa âm lên một lát rồi im bật, sự tĩnh mịch thâm nghiêm bao phủ như suốt những đêm nàng ngồi nhìn Bernard lẫn lộn nôn mửa. Thérèse cố hình dung ánh mắt đầu tiên, lát nữa đây họ sẽ trao nhau, rồi đêm nay và, ngày mai, ngày kia tiếp nói những tuần, những tháng trong ngôi nhà ở Argelouse, nơi họ không còn phải cùng nhau thêu dệt tâm bi kịch họ vừa trải qua, theo cách có thể thổ lộ được. Giữa họ, giờ đây chỉ còn lại những gì là thật... rất thật...

Thốt nhiên hoảng sợ, Thérèse quay sang viên luật sư, ấp úng, (kỳ thực là qua ông ta nàng muôn ngỏ ý với cha mình):

- Tôi định lưu lại vài hôm bên anh Desqueyroux. Sau đó; nếu tình hình khả quan, tôi sẽ quay về với cha tôi.

- À không, không được đâu!

Và bởi Gardère cứ nhấp nhồm trên ghế ngồi, ông Larroque hạ giọng nhắc lại:

- Con điên mất rồi? Lìa bỏ chồng con trong lúc này ư? Các con phải khằng khít nhau như hai ngón tay... như hai ngón tay, nghe chưa? Cho đến chết...

- Cha nói đúng, thưa cha, chẳng biết đầu óc con để đâu? Vậy thì cha sẽ đến Argelouse chứ?

- Ồ! Thérèse, cha sẽ chờ con ở nhà, những ngày thứ năm lễ hội như thường lệ. Các con sẽ đến, như xưa nay vẫn đến!

Khó thể tưởng tượng là nàng lại không hiểu rằng bất cứ điều gì con con nào trái với lệ thường cũng mang đến cho họ tan nát, khổ đau. Dĩ nhiên thôi. Ông có thể tin cậy nơi Thérèse? Nàng đã gây cho gia đình bao phiền muộn...

- Con phải làm tất cả những gì chồng con muốn. Cha không thể nói nhiều hơn.

Đoạn ông đẩy nàng lên xe.

Thérèse thấy bàn tay có những móng đen cứng của viên luật sư, chìa về phía nàng: “Việc gì xong xuôi là tốt”, hắn ta nói, và tự đáy lòng hắn biết, nếu vụ này tiến triển bình thường, hắn ta chẳng được lợi lộc gì, bởi gia đình hắn phải cậy nhờ đến luật sư Peyrecave, trên Bordeaux. Vâng, tất cả đã êm xuôi...

II

Thérèse vốn ưa mùi da ẩm mốc của những chiếc xe cổ lỗ. Nàng bỏ quên gói thuốc, nhưng tự an ủi: mình không thích hút trong bóng tối. Ngọn đèn lồng soi rõ bờ dốc, rặng dương xỉ đù hiu và những góc thông to tướng. Máy đồng sỏi làm bóng cổ xe trở nên đi động. Thình thoảng, một chiếc xe bò lọc cọc đi qua, mấy con la tự động nép sang phải, trong khi người đánh xe ngủ gà ngủ gật, chẳng buồn nhúc nhích. Thérèse tưởng như mình chẳng bao giờ đến Argelouse, bởi nàng đang ao ước con đường này hãy thành vô tận, không phải còn một giờ ngồi xe về tận ga Nizan và chuyển xe lửa cứ ngừng mãi ở mỗi ga xép. Cả từ Saint Clair nữa, nơi nàng sẽ xuống, cho đến Argelouse, còn phải vượt mười cây số bằng xe bò có mui (đấy, con đường chẳng một chiếc ô tô nào dám chạy ban đêm).

Định mệnh, còn có thể hiện ra ở bất cứ chặng đường nào, để giải thoát cho nàng. Trước ngày có phán quyết, Thérèse không sao xua đuổi khỏi tâm trí nỗi ám ảnh huyền hoặc: một trận động đất sẽ xảy ra, nếu họ vẫn buộc tội nàng. Nàng giở nón ra, mái đầu nhỏ nhắn, rũ rượi tựa trên ghé da thoảng mùi mốc, mặc nó bông bênh và xác thân dần xốc. Cho đến đêm này, nàng đã sống như kẻ bị truy nã; giờ tai nạn qua khỏi, nàng cảm thấy mỗi mồn. Má hóp sâu, môi héo hắt, vớ vàng trán rộng kiêu kỳ, tạo thành bộ mặt kẻ bị kết án – đúng thế, dù rằng người ta đã công nhận nàng vô tội - kết án lưu đày vào cõi trăm năm cô đơn. Về quyền rũ khó lòng cưỡng nổi của nàng trước kia, như áp ủ một nỗi niềm u ầu, một vết thương đau thẳm kín, nàng chắc tất cả đều biết vậy, nếu họ không cố tình tự lừa dối.

Ngồi sâu trong chiếc xe lắc lư, trên con đường xuyên qua bóng tối dày đặc của rừng thông, người thiếu phụ trẻ, chẳng cần phải đóng kịch nữa, đưa tay dịu dàng sờ gương mặt ủ ê của mình. Bernard, kẻ đã nguy chứng để cứu nàng, sẽ nói những lời đầu tiên ra sao? Có thể anh ấy sẽ chẳng hỏi gì đêm nay... còn ngày mai? Thérèse nhắm nghiền mắt lại, đoạn mở hé ra, và thấy đầu ngựa đang lê từng bước khó nhọc, nàng cố nhận ra con dốc. A! Đừng nghĩ gì trước cả. Có lẽ mọi sự sẽ đơn giản hơn là mình tưởng. Đừng nghĩ ngợi gì hết. Ngủ đi.

Sao hàng không còn ngồi trong xe nữa nhỉ? Còn cái người bệ vệ sau tấm thảm xanh kia, ồ! viên dự thẩm... lại vẫn ông ta! Ông ta thừa biết nội vụ đã được dàn xếp rồi mà. Đầu ông ta nghiêng từ trái sang phải: có sự kiện mới, không thể ký lệnh miễn tố. Một sự kiện mới ư? Thérèse quay đi, để dịch thủ khỏi nhìn thấy gương mặt thất sắc của mình.

- Hãy cố nhớ lại xem, thưa bà. Chỗ túi trong của chiếc áo choàng cũ kỹ này. Chiếc áo mà bà chỉ dùng tới vào tháng Mười, trong mùa săn chim Cu, bà có để quên cái gì, có giấu giếm cái gì không?

Không thể chối cãi, nàng nghẹn thở.

Dán mắt vào con mũi của mình, viên thẩm phán đặt lên bàn một gói nhỏ có đóng khăng đỏ - Thérèse có thể đọc vanh vách cái công thức ghi trên bao bì và người kia sáng giọng:

- *Chloroforme*^[2]: 30 gam, *Aconitine*^[3] viên nhỏ số 20, *Digitaline*^[4]: 20 gam.

Viên thẩm phán cười phá lên... Thẳng rít kèn kẹt dưới bánh xe. Thérèse choàng thức; ngực căng phồng, đầy ắp sưng mù (chắc là xe đang xuống con suối trắng). Thuở mới lớn, nàng cũng mơ như thế, khi một nhâm lần buộc nàng phải thi lại bằng Trung học. Đêm nay, khi sự tỉnh, nàng cũng thấy lâng lâng nhẹ nhõm như hồi ấy: tuy có hơi bòn chòn bởi chưa chính thức có lệnh miễn tố. “Nhưng con thừa biết, còn phải tổng đạt trước cho luật sư đã”.

*

Tự do... còn mơ ước gì hơn. Trở lại cuộc sống bình thường bên cạnh Bernard, đối với nàng chỉ là trò đùa. Bộc bạch hết với anh ấy, đừng để vương vấn thoáng nghi ngờ nào: đó là lối thoát. Tất thấy những gì khuất lấp, phải được phơi bày ra ánh sáng và ngay trong đêm nay. Giải pháp ấy khiến Thérèse rào rạt niềm vui. Trước khi về tới Argelouse, nàng còn chán thì giờ để “dọn mình xung tội”, theo cách mà Anne de la Trave, cô bạn gái

sùng đạo, vẫn lập luận, mỗi thứ bảy, trong những kỳ hè vui vẻ. Anne bé bỏng, hồn nhiên, em giữ vai trò nào trong chuyện này? Những đứa trẻ trong trắng nhất đâu biết hàng ngày, hàng đêm chúng can dự những gì. Và điều gì nảy mầm độc, dưới gót chân thơ dại của chúng.

Tất nhiên, cô bé ấy có lý, khi nó nhắc nhở Thérèse, cô nữ sinh trung học hay lý sự và ưa cợt đùa: “Chị không thể tưởng tượng nổi đâu, mình cảm thấy như được giải thoát, sau mỗi lần thú tội và được tha thứ. Khi thanh thản, không còn vương mắc, ta lại có thể bắt đầu cuộc sống với những làm lờ mới. Chỉ cần quyết định nói hết là Thérèse đã cảm thấy nhẹ lòng: “Bernard biết cả rồi, mình phải nói...”

Nàng sẽ nói gì với anh ấy? Thú nhận từ đâu? Liệu lời nói có đủ diễn tả một chuỗi dài lẫn lộn những ước muốn, những ý định, những hành vi không thể biết trước? Những kẻ ý thức rõ tội lỗi của mình, họ xử sự ra sao nhỉ?... “Tôi lại không biết rõ tội lỗi của tôi. Tôi đâu muốn làm cái điều mà người ta gán cho tôi. Tôi không biết tôi muốn gì. Tôi chưa bao giờ hiểu thấu sức mạnh điên cuồng, không thể kềm chế trong tôi, sẽ đưa tôi tới đâu: những gì nó hủy hoại dọc đường đi của nó, chính tôi đây cũng khiếp hãi...”

Một ngọn đèn dầu bốc khói mù mịt, soi sáng bức tường vôi xù xì của nhà ga Nizan và chiếc xe bò đậu gần đó. (Bóng tối hãy nhanh chóng vây bủa chung quanh). Từ một con tàu ngừng bên, vẳng lại những tiếng bò rống; dê kêu buồn bã. Gardère cầm lấy túi xách của Thérèse và một lần nữa, lại nhìn nàng chằm chằm. Chắc mẹ vợ lão ta đã căn dặn: “Ông cố mà nhìn cho kỹ, xem người ngợm bà ấy thế nào, đầu óc bà ấy ra sao nhé...” Về người xà ích của ông Larroque, tự dung Thérèse nhớ lại nụ cười như phân trần với mọi người: “Chẳng hiểu bà ấy xấu hay đẹp, chỉ biết bà ấy quyến rũ vô cùng...” Ngại phải băng qua phòng đợi, nơi có hai chị tá điền ngồi đan, đầu luôn ngúc ngắc với cái thúng đặt trên gối, nàng nhờ lão ta đến phòng vé giữ chỗ.

Khi lão mang vé lại, nàng bảo lão giữ luôn tiền lẻ. Lão đưa tay chạm khẽ vành mũ cát-kết ra dấu cảm ơn, đoạn túm lấy dây cương, quay lại, nhìn chòng chọc vào mặt ái nữ của chủ mình lần cuối.

Các toa tàu chưa được nối lại. Mới đây, mỗi lần bãi trường hay nhập học, Thérèse Larroque và Anne de la Trave rất thích dừng lại ga Nizan. Hai cô vào quán ăn trứng chiên với dăm-bông, rồi quàng tay nhau, tung tăng trên con đường mà đêm nay đã trở nên u tối, kỳ quặc dưới mắt nàng, nhưng vào những năm tháng tuyệt vời đó, Thérèse thấy nó luôn tràn ngập ánh trăng. Bây giờ, họ cười đùa nhìn đôi bóng mình chụm lại. Cố nhiên, họ ríu rít với nhau về mấy cô giáo, và đám bạn bè - đứa bệnh vực tu viện, đứa bảo vệ trường trung học: “Anne...” Trong đêm tối, Thérèse gọi to cái tên đó. Trước tiên phải nói với Bernard về cô ấy... Bernard, con người rất mực đứng đắn; anh xếp hạng mọi tình cảm để tách biệt chúng ra, đâu biết rằng giữa chúng; có những nẻo quanh đường tắt, đan quện nhau như tấm lưới. Làm sao đưa anh vào những vùng mông lung, vô định, mà Thérèse đã trải qua, đã sâu khở? Tuy nhiên, cần phải thế. Lát nữa đây, khi bước vào phòng, không thể làm gì khác hơn, là đến ngồi bên mép giường, lần lượt kể cho Bernard nghe hết đoạn này qua đoạn khác, cho đến khi anh bảo Thérèse ngừng lại: “Bây giờ anh đã hiểu, em hãy đứng lên. Anh đã tha thứ cho em”

Nàng lần mò băng qua vườn nhà ông sếp ga, hoa cúc ở đâu chẳng thấy, thoảng hương ngào ngạt. Không có ai trên toa hạng nhất, và lại ngọn đèn hiu hắt không đủ sáng để soi rõ mặt nàng. Không thể đọc sách được, nhưng quyển truyện nào chẳng trở nên nhạt nhẽo đối với Thérèse, so với cuộc đời kinh khiếp của nàng? Có thể nàng sẽ chết vì xấu hổ, vì âu lo, vì ăn năn, hay mệt mỏi - nhưng nàng sẽ không chết vì phiền muộn.

Nàng ngồi nép vào một góc, nhắm mắt lại. Lẽ nào một người đàn bà thông minh như nàng, lại không thể khiến người ta hiểu ra tấn bí kịch này?

Vâng, khi nàng thú tội xong, Bernard sẽ đỡ nàng đứng lên: “Em yên tâm, Thérèse, đừng băn khoăn gì nữa. Trong ngôi nhà ở Argelouse này, chúng ta sẽ sống bên nhau cho đến chết, chẳng bao giờ để việc đã qua ngăn cách chúng ta nữa. Anh khát lắm, em hãy đích thân xuống bếp, vắt cho anh ly cam. Anh sẽ uống liền một hơi, dù nó có vẩn đục. Dù mùi vị nó gợi anh nhớ đến cốc chocolat ngày nọ, cũng mặc! Em còn nhớ không, hồi em yêu dẫu, những lần nôn mửa ấy? Bàn tay thân thiết của em nâng đầu anh dậy, em không rời mắt khỏi cái chất nước màu lục nhạt: những cơn ngất của anh không hề làm em hoảng sợ. Thế mà, em lại tái nhợt mặt mũi, cả đêm anh nhận thấy đôi chân mình bất động, không còn cảm giác. Em run lập cập, em

có nhớ không? Và cái lão bác sĩ Pedamay u mê, lại hoảng kinh vì nhiệt độ anh xuống quá thấp và mạch của anh nhảy loạn xạ...”

“A! Thérèse nghĩ, anh ấy không hiểu, phải kể lại hết từ đầu...” Hành động của chúng ta bắt đầu từ đâu? Định mệnh mình, khi ta muốn tách riêng nó ra cũng giống như những cây kia, không thể nào nhổ bật lên với cả gốc lẫn rễ. Thérèse sẽ quay ngược về thời thơ ấu chăng? Nhưng thời thơ ấu tự nó đã là một kết thúc, một chung cục.

Tuổi ấu thơ của Thérèse: từ tuyết giá đến nguồn con sông như bản nhất. Ở trường trung học, nàng sống hờ hững và như lánh xa những bi kịch vụn vặt, từng làm nát lòng những cô bạn. Các cô giáo thường đem nàng ra làm gương trước bọn họ:

- Thérèse không đòi hỏi phần thưởng nào khác hơn là niềm vui được thể hiện nơi em, một điển hình của tình người cao cả. Lương tri của em thôi cũng đủ soi sáng cho em. Niềm tự hào được đứng vào lớp người ưu tú, gìn giữ và nâng đỡ em nhiều hơn là nỗi lo sợ bị trừng phạt...

Một cô giáo đã phát biểu như thế.

Thérèse tự hỏi: “Mình có hạnh phúc thế không? Mình có trong trắng thế không? Những gì xảy ra trước cuộc hôn nhân đều mang vẻ thanh khiết, trong ký ức mình, cố nhiên là trái ngược, với sự hoen ố không thể tẩy xóa của đêm tân hôn. Ngôi trường trung học, cái thuở xa xăm khi chưa làm vợ và làm mẹ, hiện ra như một thiên đàng. Bây giờ, tôi đâu có biết. Làm sao tôi có thể hiểu được, trong những năm tháng trước khi vào đời, tôi đã thực sự sống cuộc đời mình. Trong sạch ư? Tôi đã rất trong sạch: một thiên thần ư? Vâng! Nhưng là một thiên thần tràn đầy dục vọng. Dù các cô giáo của tôi có nói gì đi nữa, tôi vẫn đau khổ, và làm người khác đau khổ. Tôi thích thú trước nỗi khổ tôi gây ra hay do các bạn đem tới – đó là niềm đau đơn thuần, chẳng hối hận nào xoa dịu nỗi: đau thương và hoan lạc đều từ những thú vui ngây dại nhất mà ra.”

Niềm an ủi của Thérèse là, đừng cảm thấy mình không xứng đáng với Anne, khi gặp lại cô ấy, dưới những gốc sồi ở Argelouse vào mùa hạ. Sao cho nàng có thể nói với cô bé, được nuôi dạy trong tu viện Thánh Tâm: “ĐỂ

được trinh khiết như em, chị không cần đến những thứ huy chương, cũng như bao điều lặp đi lặp lại đến nhàm tai kia...” Lại nữa, phải chăng sự trinh khiết của Anne de la Trave là do khờ dại. Các sơ trong tu viện Thánh Tâm giảng trăm nghìn bức màn che giấu sự thật, trước mắt các cô bé ngây thơ. Thérèse khinh thường họ đã lầm lẫn đức hạnh với sự khờ dại. “Em yêu quý ạ, em chưa biết đời là gì, nàng lắm bảm nhắc lại nhiều lần, vào Những mùa hè xa xưa ở Argelouse. Ôi! Những mùa hè tươi đẹp ấy... Trên chuyến xe lửa cuối cùng đã lăn bánh, Thérèse tự nhủ phải nghĩ về họ, nếu nàng muốn nhìn cho rõ. Thật khó mà tin là chính trong buổi bình minh rạng rỡ của đời ta, bao cơn giông ác liệt đã chực chờ. Buổi sáng trời xanh: là điềm chẳng lành của xế trưa và chiều tối. Nó dự báo những vườn hoa xơ xác, những cành cây gãy đổ và bùn như lầy lội. Thérèse không nghĩ ngợi, chẳng suy tính vào bất cứ lúc nào trong đời không một chỗ ngoặt bất ngờ: nàng xuống dốc mà không nhận ra, thoát tiên rất chậm, rồi càng về sau càng nhanh hơn. Người đàn bà vô hạnh đêm nay, chính là cô thiếu nữ vui tươi hơn hờ suốt những mùa hè qua ở Argelouse, nơi giờ đây nàng trở về, một cách lén lút và phải nhờ bóng đêm che chở.

Một mối biết chừng nào. Phơi trần bí ẩn của một việc đã qua, liệu có ích gì? Người thiếu phụ trẻ, qua khung cửa kính chẳng nhìn thấy gì, ngoài ánh phản chiếu gương mặt sâu thẳm của mình. Đoàn tàu chậm lại, đầu máy rít một hơi dài, từ từ tiến vào sân ga. Một cánh tay đung đưa ngọn đèn lồng, nhiều tiếng gọi quê mùa, tiếng kêu eng éc của những chú heo con vừa đổ bến. Đã tới Uzeste rồi. Thêm một ga xép nữa là đến Saint Clair, từ đây phải vượt chặng cuối cùng bằng xe bò về Argelouse. Thời gian để Thérèse chuẩn bị đối phó chẳng còn bao lâu nữa!

III

Argelouse quả là nơi cuối đất cùng trời, tới đó thì chẳng còn đi đâu được nữa, người ở đây gọi là thôn ỏ: không giáo đường, xã sảnh, cũng chẳng nghĩa trang, lơ thơ vài trang trại nằm rải rác quanh cánh đồng lúa mạch, nối liền với thị trấn Saint Clair cách đó mười cây số bằng con đường độc đạo gồ ghề lồi lõm. Con đường đầy vết bánh xe lún và hang lỗ, qua khỏi Argelouse một đôi, đã biến thành những lối mòn ngập cát; và suốt tám mươi cây số vươn tay với biển, chỉ thấy mênh mông những đầm lầy, những vũng nước mặn, những rừng thông khăng khiu, những đồng hoang cỏ cháy, nơi mỗi độ đông tàn, bầy chiên cái đều nhuộm màu tro. Những thế gia vọng tộc ở Saint Clair, hầu hết xuất thân từ thôn ỏ hẻo lánh này. Vào giữa thế kỷ qua, khi mà nhựa thông và củi rừng bắt đầu bù đắp cho nguồn huê lợi ít ỏi do đàn gia súc mang lại, cha ông những kẻ hiện sống, đều đi lập nghiệp ở Saint Clair, và nhà ở của họ ở Argelouse đã trở thành trang trại. Biểu hiện cho danh giá ngày xưa của họ là những xà nhà chạm trổ trước hiên hoặc đôi khi là cả lò sưởi bằng cẩm thạch. Mỗi năm, chúng lún sâu thêm một ít và một bên chái nhà rệu rã, quần xuống đến gần chạm đất. Hai trong những ngôi nhà cổ xưa ấy vẫn còn là những gia trang quyền thế. Con cháu dòng họ Larroque và Desqueyroux vẫn giữ nguyên trạng ngôi nhà như khi họ thừa hưởng của tổ tiên. Jérôme Larroque, thị trưởng và nghị viên ở B., có nhà riêng ở ngoại vi quận ấy, chẳng muốn thay đổi gì cái tài sản ở Argelouse do vợ để lại (bà đã chết vì hậu sản, khi Thérèse còn nằm nôi) và ông chẳng chút ngạc nhiên thấy con gái thích về đó nghỉ hè. Cứ đến tháng bảy là nàng về, có bà chị cả của cha mình theo chăm sóc, cô Clara, gái lỡ thì lại lẳng tai, cũng ưa thích cảnh cô quạnh, bởi ở đó, theo lời cô nói, cô không phải nhìn thấy môi người khác mấp máy và cố biết người ta chỉ có thể nghe tiếng gió rì rào trong rừng thông. Ông Larroque rất mừng, vì Argelouse vừa giúp ông khỏi vương bận đưa con gái, vừa đẩy nó đến gần gã Bernard Desqueyroux, mà một ngày nào đó, nó phải lấy chồng theo ước nguyện của hai gia đình, dù rằng sự thỏa thuận của họ chưa phải là chính thức.

Bernard Desqueyroux được cha để lại một ngôi nhà ở Argelouse, gần bên nhà Larroque. Chưa bao giờ người ta thấy chàng ở đó, trước mùa săn và

chàng chỉ nghĩ lại đó vào tháng mười, khi lưới bẫy chim cu đã giăng xong cách đó không xa. Mùa đông, chàng trai hiền hậu đó theo học ngành luật ở Paris, mùa hè, chàng sống bên gia đình chẳng bao lâu. Chàng cảm hận Victor de la Trave, người đã lấy mẹ chàng, một góa phụ, chẳng tốn đồng xu ten và sự hoang phí của ông ta đã khiến cả Saint Clair đàm tiếu. Anne, cô em cùng mẹ khác cha, lúc ấy còn quá trẻ, nên không được chàng để mắt tới. Chàng nghĩ đến Thérèse nhiều hơn chẳng? Cả xứ cấp đôi họ với nhau, cơ hồ gia sản của họ được tạo ra là để sáp nhập vào nhau. Về điểm này, gã thiếu niên đôn hậu hoàn toàn đồng tình với thiên hạ. Nhưng chàng không muốn phó mặc bất cứ điều gì cho định mệnh; chàng luôn tự hào về cách sắp xếp cuộc sống: “Người ta thường chỉ khốn khổ vì lỗi lầm của chính mình...” Chàng trai mập mạp ấy vẫn nói thế. Cho đến khi cưới vợ, chàng vẫn chia đều thời gian cho công việc và hưởng thụ, nếu chàng không chê ăn ngon uống say, nhất là thú săn bắn, thì chàng cũng làm việc không ngơi nghỉ, theo cách nói của mẹ chàng. Học thức của chồng phải hơn vợ, mà Thérèse thì quá thông minh, một đầu óc phóng khoáng, hẳn thế... nhưng Bernard biết phải nhượng bộ phụ nữ những gì, Và lại, mẹ chàng vẫn nhắc nhở: “Bắt cá hai tay” có gì là xấu, ông nhạc Larroque có thể ủng hộ anh. Vào năm hai mươi sáu tuổi, Bernard Desqueyroux, sau vài chuyến du lịch “học hỏi kinh nghiệm” bên Ý, bên Tây Ban Nha và Hà Lan, đã cưới cô gái giàu sang và thông minh nhất miền đầm lầy, có lẽ không phải đẹp nhất, nhưng “người ta chẳng thắc mắc nàng đẹp hay xấu, chỉ biết nàng vô cùng quyến rũ”

Thérèse mỉm cười trước bức biếm họa về Bernard, mà nàng vừa vẽ trong trí “Thật ra, anh ấy sắc sảo hơn phần đông những thanh niên mà mình có thể lấy làm chồng”.

Phụ nữ ở vùng đầm lầy tài giỏi hơn đàn ông nhiều, ngay thời trung học, bọn đàn ông đã bộc lộ nhược điểm của mình, đầm lầy đã níu giữ tình cảm họ, và trong tâm trí họ vẫn sống ở đó, đối với họ, chỉ có những niềm vui do đầm lầy ban phát là đáng kể thôi. Sẽ là phản bội hoặc xa rời đầm lầy nếu không còn giữ chút đáng đáp tá điền, từ bỏ giọng nói quê mùa, những cử chỉ thô lỗ, cục mịch. Dưới lớp vỏ cứng cáp, Bernard có chút lòng nhân hậu nào không? Khi anh cận kề cái chết, bọn tá điền kháo nhau: “Sau ông ấy, sẽ chẳng còn ông chủ nào ở đây nữa” Vâng, với lòng nhân hậu, sự thành tâm và một trí óc sáng suốt, anh ít khi nói về điều mình không biết; anh chấp nhận giới hạn của mình. Hồi trẻ, anh không đến nỗi xấu trai, cái gã

Hippolite^[5] quê kệch, thích rượt theo đàn thỏ trong đầm lầy, hơn là theo đuôi bọn con gái.

Thế nhưng, tựa đầu vào cửa kính toa tàu, mí mắt khép hờ, Thérèse nhìn thấy chẳng phải anh, vị hôn phu lạnh lùng, hiện ra trên chiếc xe đạp những buổi sáng xa xưa, trên con đường từ Saint Clair đến Argelouse, khoảng chín giờ, trước khi ánh nắng trở nên gay gắt, mà là cô em gái Anne, gương mặt nóng bừng rạng rỡ - đầu đó loài ve đã ra rả đều khắp những cây thông, ngoài trời, lửa hè bắt đầu âm ỉ thiêu đốt đầm lầy và hàng triệu con ruồi từ những bãi hoang tủa ra.

- Khoác áo choàng vào, phòng khách lạnh như hầm nước đá ấy...

Cô Clara nói thêm:

- Cô bé ơi, đợi ráo mồ hôi, rồi hãy uống nước...

Anne rồi rít hét vào tai người điếc vài câu chào hỏi.

- Khởi phải gào đến khản cổ như vậy em ạ! Nhìn môi em có ấy hiểu hết...

Mặc cô gái uống công chu môi múa mỏ nhân giọng từng tiếng, người cô cứ đập băng quơ, chẳng dính đầu vào đầu, khiến hai đứa phải kéo nhau ra chỗ khác ôm bụng mà cười.

Trong một góc khuất tối tăm, Thérèse nhìn lại chuỗi ngày trong trắng của đời mình. Trong trắng nhưng xông xáo một hạnh phúc mỏng manh, mơ hồ và thoáng vui mờ ảo ấy. Nàng không hề biết thưởng đó, nàng đã hưởng xong cái phần đẹp đẽ duy nhất tạo hóa dành cho nàng trên thế gian này. Đâu có gì báo trước cho nàng hay là số phận nàng được an bài trọn vẹn trong căn phòng khách âm u, giữa mùa hè gay gắt - trên chiếc ghế dài bọc len đỏ này, bên cạnh cô bé Anne với tập an-bom đặt trên cặp đùi khép chặt. Hạnh phúc ấy đến từ đâu? Anne có sở thích nào giống Thérèse không? Cô bé ghét đọc sách, chỉ ham thiêu thừa may vá, đầu hót như sáo và cười cợt. Chẳng bận tâm bất cứ điều gì; trong lúc Thérèse lại đọc ngẫu nhiên những tiểu

thuyết của Paul de Kock, *Cuộc trò chuyện ngày thứ hai, Lịch Sử Tổng tài Chế*, tất cả những gì vút bừa bãi trong các ngăn tủ của một ngôi nhà miền quê. Chẳng một sở thích chung nào, ngoài cái việc ngồi kê bên nhau, suốt những trưa hè, bị ngọn lửa ngùn ngụt của đất trời vây bủa khiến con người phải rút vào khoảng mờ tối. Thỉnh thoảng, Anne đứng dậy, xem ngoài kia đã dịu nắng chưa. Nhưng cửa vừa mở hé, ánh sáng, như một luồng kim loại nóng chảy, đột ngột phun vào tường chùng ngùn cháy cả đêm, thế là phải đóng khi cửa lại mà thu mình ả nấu.

Kề cả lúc hoàng hôn, khi mặt trời chỉ còn rặng đỏ dưới rặng thông và gần như sát đất, con ve cuối cùng còn kêu rí rả; cái nóng như tù đọng dưới những gốc sồi. Đôi bạn nằm lẫn vện cảnh đồng mà tưởng như ngồi bên hồ. Nhiều đám mây đông, tượng thành những hình ảnh phù du trôi nổi, nhưng trước khi Thérèse kịp nhận ra người đàn bà có cánh Anne vừa nhìn thấy trên nền trời, thì, phút chốc chỉ còn là một con vật kỳ quái nằm sóng soãi.

Tháng chín, họ có thể ra khỏi nhà sau bữa ăn chiều và đến viếng xứ sở của cái khát: chẳng còn một lạch nước nào ở Argelouse; phải đi thật lâu trên cát trước khi gặp được nguồn con suối mang tên Hure. Nó len lỏi nhiều nơi trong vùng đất trũng của vài đồng cỏ lơ thơn giữa những rễ trăn. Đôi chân trần của cô gái không còn cảm giác trong dòng nước lạnh buốt, nhưng khi vừa khô ráo, lại trở nên nóng bỏng. Một túp lều dùng làm nơi trú chân cho những thợ săn chim cu trong tháng mười, đón họ y như căn phòng khách âm u mới đây. Chẳng có gì để nói với nhau, chẳng một lời thốt ra, thời khắc mãi miết trôi trong những lần dừng chân hồn nhiên ấy, các cô gái ngồi im thin thít cho đến khi một con chim vụt bay qua, gã thợ săn giơ tay ra hiệu bảo im lặng.

Như thế, tưởng chừng một cử động nhỏ đủ khiến thú hạnh phúc mông lung và trong sáng của họ tan biến. Anne vươn vai trước tiên, cô bé nôn nao muốn bắn hạ bầy sơn ca vào buổi chiều; Thérèse tuy ghét trò chơi đó, cũng lẽo đẽo theo sau, không biết chán sự hiện diện của cô bé. Anne với lấy khẩu súng nòng 24 không giật ở gian trước, trong khi Thérèse ngồi trên bờ dốc, lặng nhìn bạn đứng giữa đồng lúa mạch, ngắm bắn mặt trời như muốn cho nó rụng xuống để nắng tắt đi. Thésèse bịt hai tai lại, một tiếng kêu nghẹn tắt giữa trời xanh, và có thợ săn chạy đến nhặt con chim trúng thương, thận

trọng giữ chặt nó trên tay, rồi đưa môi vừa mon trón bộ lông hãy còn nóng hổi, vừa bóp chết nó.

- Mai em đến chứ?

- Ô! Không! Đâu phải ngày nào ta cũng cần nhau.

Cả nàng cũng chẳng mong gặp cô ấy hằng ngày. Câu nói hợp lý không bắt bẻ vào đâu được, mọi lời phản đối đều có vẻ khó hiểu, cả đối với Thérèse. Anne không thích trở lại; tất nhiên, - chẳng có gì ngăn cản cô; nhưng tại sao cứ phải gặp mỗi ngày? Cô ấy nói:

- Cuối cùng, rồi mình sẽ ác cảm với nhau mất.

Thérèse đáp:

- Vâng, đúng thế, nhất là chớ xem như bị bó buộc: hãy đến khi nào cảm thấy thích... khi em chẳng có gì khác vui hơn.

Vừa rung chuông leng keng cô gái và chiếc xe đạp thoát đó đã mất hút trên con đường chập choạng tối.

Thérèse quay về nhà, những người tá điền chào nàng từ xa, lũ trẻ con không dám đến gần nàng. Đó là giờ đàn chiên tràn ra lũ lượt, dưới những rặng sồi, đột nhiên, chúng hùa nhau chạy rầm rập và gã mục đồng la hét inh tai. Người cô chờ nàng bên thềm và như mọi kẻ điếc, bà nói huyền thuyên để Thérèse chẳng nói được gì. Vì sao có nỗi buồn này? Nàng không thiết đọc sách, cũng chẳng muốn làm gì cả, nàng lại đi thơ thẩn: “Đừng đi xa; họ sắp dọn ăn rồi đây”. Nàng ra đứng bên vệ đường. Con đường im vắng và trống trải đến hút tâm mắt. Tiếng chuông từ nhà bếp vắng gọi. Đêm nay, có lẽ phải thắp đèn. Nàng nhìn thấy bà cô mình ngồi bất động, hai bàn tay đan nhau đặt trên khăn trải bàn, tự dưng nàng thấy sự cô quạnh của nàng còn thâm thía hơn nỗi buồn của con người bất hạnh đó.

*

Bernard, Bernard, làm sao dẫn dắt anh vào cái thế giới mơ hồ của nàng, anh thuộc loại người mù quáng, cái hạng người ngay thẳng đến khắt khe. “Nhưng, Thérèse nghĩ, anh ấy sẽ ngắt lời mình, ngay những tiếng đầu tiên: “Vì sao cô lấy tôi?” Tôi có “đeo đuôi cô”... đâu.” Vì sao mình lấy anh ấy?

Quả thực, anh ấy không hề tỏ ra vội vàng. Thérèse nhớ lại rằng bà Victor de la Trave, mẹ Bernard, bạ ai cũng kể lể:

- Lẽ ra cậu ấy còn chờ, nhưng con đó muốn, nó muốn, nó muốn. Khổ nỗi, nó đâu có khuôn phép như nhà mình, chẳng hạn nó hút thuốc lá liên miên, một kiểu cách riêng của nó đấy, nhưng đó là một mẫu người thẳng thắn, thực thà như đếm. Chúng tôi sẽ nhanh chóng kéo nó về với những tư tưởng chính đáng. Tất nhiên, trong cuộc hôn nhân này, chẳng phải mọi cái đều hợp ý chúng tôi. Đúng thế, bà cụ Bellade... tôi biết lắm chứ... nhưng thiên hạ đã quên bằng phải không nào? Có thể nói vụ ấy suýt gây tai tiếng nếu nó không bị im kỹ. Ông bà tin có sự di truyền à? Người cha quan niệm sai, đồng ý rồi, nhưng ông toàn nêu gương tốt cho con gái, đó là một bực thánh thế tục. Và ông ta có thể lực. Ta luôn cần đến mọi người. Tóm lại, cũng phải bỏ qua đôi điều chứ. Hơn nữa, ông bà tin tôi hay không thì tùy; chứ nó giàu hơn chúng tôi đấy. Thật khó tưởng nổi, nhưng đúng thế đấy! Lại yêu Bernard tha thiết, vậy là chẳng mất đi đâu cả.

Vâng, nàng đã yêu anh ấy tha thiết: chẳng có biểu hiện tình cảm nào lại đòi hỏi ít cố gắng hơn. Trong phòng khách ở Argelouse hay dưới rặng sồi ven cánh đồng, nàng chỉ cần ngược nhìn chàng với ánh mắt chan chứa một tình yêu thơ ngây và trong trắng. Một con môi hấp dẫn như thể dưới chân mình, chỉ làm chàng trai thích thú chứ không khiến chàng ngạc nhiên. “Đừng đùa bỡn với con bé, bà mẹ nhắc nhở, nó sẽ héo mòn.”

*

“Tôi lấy anh ấy bởi vì...”

Thérèse nhú mày, một tay đưa lên mắt, cố nhớ lại. Có cả niềm vui thơ trẻ được trở thành chị dâu của Anne, sau đám cưới. Nhưng đối với Thérèse, môi liên hệ ấy không đáng kể mấy, chỉ có Anne là cảm thấy thích thú. Thực

ra thì, tại sao phải đổ mặt kia chứ? Hai ngàn hec-ta của Bernard đâu thể khiến nàng dừng dừng? Nàng luôn có ý thức về “sở hữu trong máu”.

Sau những bữa ăn kéo dài, người ta mang rượu, đặt lên chiếc bàn đã dọn hết bát đĩa, Thérèse thường ngồi nán lại bên bọn đàn ông, lắng nghe họ bàn tán về những tá điền, những cọc mỏ, đá quý, nhựa thông. Sự lượng giá tài sản khiến nàng say mê. Chắc chắn sự cai quản cả một vùng rừng mênh mông đã cám dỗ nàng.

“Và lại, anh ấy cũng mê những rừng thông của mình vậy.”

Nhưng có thể Thérèse đã chiều theo một tình cảm mông lung, mà nàng cố gắng hiểu cho tận tường. Có thể nàng chỉ tìm trong hôn nhân một nơi ẩn náu, hơn là quyền ngự trị hay sở hữu. Cái điều xô đẩy nàng buông xuôi phải chăng là một sự khủng hoảng? Từ một đứa bé thiết thực, đến cô gái đảm đang, nàng đã vội vã chiếm lấy ngôi thứ của mình, giành cho mình một địa vị chắc chắn, nàng muốn được an toàn trước một nguy cơ nào đó, chính nàng cũng chẳng rõ. Chưa bao giờ nàng tỏ ra biết điều, như trong thời kỳ đính hôn; nàng gắn chặt mình vào khối gia đình. Nàng “xếp chỗ” cho mình, tự đặt mình vào một đẳng cấp. Nàng chạy trốn chính mình.

*

Vào mùa xuân của thời kỳ đính hôn, họ men theo con đường cát từ Argelouse đi Vilméja. Những lá sồi héo úa còn che phủ bầu trời, âm đạm, dương xỉ khô rải rác trên mặt đất, vừa nhú bao chồi mới, một màu xanh acide.

Bernard khẽ bảo:

- Coi chừng điều thuốc của em, còn có thể cháy đấy, đàm lầy đã khô kiệt nước.

Nàng đã hỏi lại:

- Có đúng là cây dương xỉ chứa acide prussique không?

Bernard chẳng biết nó có chứa đủ liều lượng có thể đầu độc con người không. Anh đã âu yếm hỏi nàng:

- Em muốn chết sao?

Nàng khúc khích cười. Anh tỏ ý mong nàng phải thành thực hơn. Thérèse nhớ là mình đã nhắm mắt lại, khi hai bàn tay hộ pháp ôm chặt mái đầu nhỏ nhắn của nàng, và một giọng nói rớt nhẹ vào tai:

- Trong này, còn vài ý nghĩ nhảm nhí đây.

Nàng đã trả lời:

- Chính anh phải xóa bỏ chúng đấy, Bernard ạ.

Họ đã quan sát công việc của những thợ nề, đang xây thêm một phòng nơi trang trại Vilméja. Các nghiệp chủ ở Bordeaux muốn đưa về đây đứa con cuối cùng của họ “đã phải ra đi vì bệnh phổi”. Cô chị chết cũng vì bệnh ấy. Bernard có vẻ khinh miệt thậm tệ những người Azévédo đó:

- Họ thê trước thánh thần của họ, là họ chẳng phải gốc gác Do Thái... ấy thế mà chỉ cần nhìn cũng đủ biết. Còn gì nữa, ho lao, đủ mọi thứ bệnh...

Thérèse rất trầm tĩnh. Anne sẽ từ tu viện Thánh Sébastien về dự lễ cưới. Cô ấy có phải cầu xin với con trai Deguilhem không nhỉ? Cô đòi Thérèse phải mô tả cho cô biết “qua thư hồi âm” trang phục của những cô phù dâu khác:

- Cô có thể nhận được mẫu không? Vì lợi ích của cả bọn, nên chọn những màu phù hợp với nhau.

Chưa bao giờ Thérèse cảm thấy bình yên đến thế - Nhưng điều nàng tưởng là sự bình yên, thật ra chỉ là giấc ngủ chập chờn, khoảnh khắc đờ đẫn của con rắn ủ trong lòng nàng.

IV

Ngày cưới diễn ra ngọt ngào trong ngôi nhà thờ chật hẹp ở Saint Clair. Giọng cười nói lao xao của các mệnh phụ át hẳn tiếng đàn harmonium. Mùi nước hoa sực nức pha lẫn hương trầm, Chính trong ngày đó, Thérèse cảm thấy tuyệt vọng.

Như người mộng du, nàng đã bước vào phòng và qua tiếng rồn rảng của cánh cửa nặng nề vừa khép lại, cô bé đáng thương ngày xưa bỗng choàng thức. Chẳng có gì thay đổi cả, nhưng nàng có cảm tưởng từ nay, không thể chỉ mỗi mình nàng thua thiệt. Giữa chốn thâm nghiêm của gia đình, lòng nàng âm ỉ như ngọn lửa quái ác tràn lan dưới bãi hoang, ngùn cháy một cây thông, rồi một cây khác, dần dần tạo ra cả một rừng đuốc. Giữa đám đông ồn ào, ánh mắt nàng chẳng thể đậu lại trên trên gương mặt nào cả, ngoại trừ bé Anne, nhưng nỗi vui trẻ thơ của cô bé càng khiến nó cách biệt với Thérèse: Vui ư? Tưởng như cô không biết là ngay đêm nay, họ sẽ xa nhau, và không chỉ trong không gian. Lại nữa Thérèse đang lúc đau khổ. Thở xác trong trắng của nàng sắp phải chịu đựng điều không thể hàn gắn. Anne ở lại bên này bờ mong đợi của những kẻ trinh nguyên. Thérèse sắp nhập vào đám người đã trao thân. Nàng nhớ ở kho đồ thánh, lúc nàng cúi xuống hôn lên khuôn mặt nhỏ nhắn, hí hửng ngược nhìn nàng, đột nhiên nàng bắt gặp cái hư không lạnh lẽo, quanh đó nàng đã dựng lên một vũ trụ họa phúc mơ hồ, phút chốc nàng nhận ra, sự mất cân xứng khôn cùng giữa sức mạnh kỳ bí của lòng nàng với khuôn mặt xinh xắn, nhem nhuốc phần kia.

Lâu về sau, ở Saint Clair và ở B., khi bàn tán về đám cưới ở Gamache (có hơn một trăm tá điền và gia nhân ăn uống no say dưới những gốc sồi) người ta thường nhắc đến cô dâu “có vẻ không xinh đẹp gì lắm, nhưng vô cùng quyến rũ”, bỗng xấu xí và đáng sợ nữa trong ngày hôm ấy.

“Chẳng phải nàng, đó là một người nào khác...”

Thấy nàng khác xa với vẻ mặt thường ngày, thiên hạ đổ lỗi cho bộ lễ phục màu trắng, con nắng gắt, khiến họ không còn nhận ra bộ mặt thật của

nàng.

Buổi chiều của cuộc hôn lễ nửa quê mùa, nửa trường giả ấy, vài đám đông, trong đó có mấy cô gái áo màu sắc sỡ, buộc ô-tô của đôi tân hôn phải chạy chậm lại, để họ hò reo chúc mừng. Trên con đường ngập tràn hoa keo, hai vợ chồng vượt qua những cỗ xe bò, do những người hay tếu, mặt đỏ gay vì rượu lái chạy ngoằn ngoèo. Nghĩ tới lúc đêm về, Thérèse thăm thì: “Khủng khiếp quá”.

Rồi lại tự nhủ:

- Không, không khủng khiếp lắm đâu.

Suốt cuộc hành trình trăng mật ghé qua các hồ bên Ý nàng có đau đớn nhiều không? Không, không; nàng còn thắm thích thú với trò chơi: không để lộ tình cảm của mình. Phỉnh phờ vì hôn phu thì còn dễ, chứ lừa dối một ông chồng thì...

Bất cứ ai cũng thốt ra được những lời dối trá nhưng sự giả dối của cơ thể đòi hỏi một tài nghệ riêng biệt. Giả dò sung sướng, thích thú, mê mải rời rã, chẳng phải ai cũng sở trường. Thérèse biết cách uốn mình vờ vĩnh và qua đó nàng ném trái một lạc thú cay đắng. Cái thế giới xa lạ của cảm giác mà người đàn ông đẩy nàng vào, trí tưởng tượng giúp nàng hiểu rằng ở đó, có thể có hạnh phúc, cho cả với nàng, nhưng hạnh phúc nào nhỉ? Như trước một phong cảnh nhạt nhòa trong mưa, ta lại hình dung những gì hiện ra dưới nắng, Thérèse đã đến với khoái lạc như thế đó.

Bernard, chàng thanh niên có ánh mắt xa vắng, cứ mãi lo ngại các bức tranh không tương ứng với thứ tự trong cuốn Baedeker^[6] đã xem trong thời gian ngắn nhất những gì cần xem. Người đâu mà nông nổi! Anh ta bị giam hãm trong khoái cảm của mình, như những con heo núng nính sau chân song, nom thật buồn cười, khi chúng hể hả vọc mỗ vào máng.

- Mình là cái máng ư!

Thérèse nghĩ.

- Anh có cái vẻ hấp tấp, chộn rộn, quan trọng của chúng: anh biết cách thức.

- Có thật anh nghĩ thế này là đúng đắn?

Đôi lần quá sững sờ, Thérèse buột miệng hỏi.

Anh cười hề hề bảo nàng yên tâm. Anh học ở đâu cái thói xếp hạng những gì dính dáng tới xác thịt và phân biệt cử chỉ âu yếm của người tao nhã với kẻ loạn dâm? Chẳng hề đắn đo.

Một đêm, trên đường về, họ ghé lại Paris, Bernard đã ngang nhiên rời khỏi rạp chỉ vì một cảnh diễn chương mắt của nhà hát ca vũ nhạc.

- Nếu người ngoại quốc mà trông thấy! Thật xấu hổ! Khổ nỗi chính ở đây họ xét đoán chúng ta...

Thérèse lấy làm lạ sao con người đạo mạo đó, lại chính là kẻ chưa đầy một giờ trước đây, đã bắt nàng phải chịu đựng bao trò lảm cẩm trong bóng tối.

Bernard đáng thương, cũng chẳng tệ lậu hơn ai! Nhưng quả là dục vọng đã biến đổi kẻ gần gũi ta thành con vật dị hợm, chẳng thể nào nhận ra nổi. Chẳng có gì ngăn cách ta với người bạn tình cho bằng vẻ si dại của người ấy. Tôi luôn thấy Bernard lặn ngụp miệt mài trong thú yêu đương. Còn tôi, tôi như cái xác không hồn, tưởng chừng một cử động nhỏ cũng đủ khiến tên điên, gã bị động kinh kia, bóp chết tôi ngay. Thường thì, khi sắp đến phút giây tuyệt đỉnh, anh mới đột ngột khám phá ra sự đơn độc của mình, sự vô vập bỗng ngưng ngang, bẽ bàng. Bernard như bất chợt quay lại nhìn và bắt gặp tôi, mím môi lạnh lùng, nơi bãi biển hoang vắng mà tôi vừa bị ném vào.”

*

Chỉ có mỗi lá thư của Anne: cô bé không mấy ưa viết thư, may sao, dòng nào cũng khiến Thérèse thích thú cả, một lá thư không hề nói hết như

mong muốn, những tình cảm chân thực, đủ cho người đọc cảm thấy hào hứng. Anne than phiền không thể về Vilméja từ khi có gã Azévédo: từ xa cô đã thấy thấp thoáng chiếc ghế dài của gã, giữa khóm dương xỉ: những kẻ mắc bệnh lao vẫn khiến cô ghê sợ.

Thérèse thường đọc lại những trang giấy đỏ và không hề trông chờ cánh thư nào khác. Cho nên vào giờ phát thư buổi sang (ngay sau cái đêm ở nhà hát bỏ về nửa chừng) nàng vô cùng sững sốt khi nhận ra nét chữ của Anne de la Trave trên ba phong bì liền. Hòm thư lưu trữ đã chuyển tiếp về Paris cho họ xấp thư này, bởi họ đã bỏ qua nhiều trạm, không ghé: “để hồi hả tìm về tổ ấm” như Bernard nói, nhưng kỳ thực, chính vì họ không thể đi chung với nhau được nữa: anh buồn chán vì phải xa mấy khẩu súng, đàn chó, cái quán trọ, với thứ nước lựu Picon đậm đà một hương vị chẳng nơi nào có, hơn nữa người đàn bà kia quá lạnh lùng, quá khinh mạn, chẳng chịu hồi lộ khoái cảm của mình, không thích bàn những chuyện lý thú hay ho!...

Đối với Thérèse, nàng ước mong được về Saint Clair, như kẻ bị lưu đày, chán ngán nhà ngục tạm giam, nôn óng muốn đến ngay cái hòn đảo sẽ chôn vùi những gì còn lại của đời mình. Thérèse xem kỹ ngày tháng ghi trên mỗi phong bì. Đang xé phong thư cũ nhất, thì Bernard chột reo lên, lấp bắp đôi câu, nàng không nghe rõ nghĩa, bởi cửa sổ mở toang, mà những chiếc xe buýt lại hay đôi vận tốc ở ngã tư này. Anh ngừng cạo râu để đọc lá thư của mẹ. Thérèse còn nhìn thấy cái áo gi-lê bằng vải tổ ong, đôi tay trần cuộn cuộn bắp thịt; làn da tái, sượng đỏ ở cổ và mặt. Vào buổi sang tháng bảy đó, cái nóng oi bức đã âm ỉ, ánh sang gay gắt khiến những mặt nhà tiêu điều phía bên kia bao lơn thêm nhớp nhúa.

Anh đến gần Thérèse, nói oang oang:

- Vụ này gay go quá! A! Cô bạn Anne của em, quả là táo tợn. Có ai ngờ đứa em gái nhỏ thân yêu của tôi...

Và bởi Thérèse đưa mắt dò hỏi, anh tiếp:

- Em có tin là cô bé phải lòng con trai nhà Azévédo không? Ấy vậy mà đúng đó: cái gã ho lao đã khiến họ phải rời trại ở Vilméja. Chuyện này có vẻ nghiêm trọng đấy. Cô bé tuyên bố sẽ bảo vệ tình yêu cho

đến tuổi trưởng thành... Mẹ bảo con bé khùng rồi. Ồ! Miễn sao nhà Deguilhem đừng hay biết gì! Cu cậu Deguilhem có thể không thèm cầu hôn. Em có thư của cô bé à? Để rồi xem... kìa, em mở thư đi chứ.

- Em muốn đọc theo thứ tự thời gian. Vả lại, em không thể đưa anh xem đâu.

Điểm này thì anh hiểu nàng rất rõ, nàng luôn rắc rối mọi việc. Dù vậy, chủ yếu là nàng lôi được con bé về với lẽ phải:

- Họ hàng rất tin tưởng nơi em. Em thừa khả năng thuyết phục con bé, nếu...! Họ trông vào em như một vị cứu tinh.

Trong lúc nàng thay quần áo, anh sẽ đi đánh điện tín và giữ hai chỗ trên chuyến tốp hành xuôi Nam. Nàng có thể bắt đầu dồn hành lý vào rương:

- Em còn chờ gì mà chưa chịu đọc thư con bé?

- Đợi anh rời khỏi đây đã.

*

Lâu sau khi anh đã khép cửa lại, Thérèse ngả mình nằm dài trên nệm hút thuốc, mắt lơ đãng nhìn những con chữ tơ lớn màu vàng đã ó đen, gắn trên bao lon trước mặt; đoạn nàng xé phong bì thứ nhất. Không, không, không phải cô bé ngốc ngếch thân yêu đó, không phải cô nữ sinh tu viện, ngây ngô nông nổi đó đã nghĩ ra lời lẽ táo bạo này. Không thể nào từ trái tim khô khan kia – bởi cô bé có trái tim khô, Thérèse hẳn đã biết điều đó – lại tuôn ra được bài nhã ca này, tiếng rên rỉ đê mê của một phụ nữ được yêu, của một thể xác chết lịm trong hoan lạc, ngay phút đầu gần gũi... *Khi gặp chàng, em không thể tin đó chính là chàng, chàng chạy loanh quanh vừa la hét vừa đùa giỡn với con chó. Làm sao em có thể tưởng tượng nổi đó là kẻ bệnh nặng... mà chàng có bệnh đâu: người ta chỉ phòng ngừa thôi, do những nỗi bất hạnh đã xảy ra trong gia đình. Chàng chẳng đến nỗi gầy yếu – đúng ra là hơi mảnh khảnh; lại quen được cưng chiều, nâng niu quá trớn... Chị sẽ không nhận ra em đâu: chính em đi tìm áo khoác cho chàng, khi trời vừa dịu nắng.*

Nếu Bernard quay về phòng lúc này, hẳn anh sẽ nhận thấy người đàn bà ngồi trên giường không phải là vợ anh, mà là một người anh chưa hề quen biết, một nhân vật xa lạ, không tên tuổi, tình cảm của Anne như đã biến đổi nàng thành một người khác. Nàng rút điều thuốc xe phong bì thứ hai:

Em chờ thời cơ thuận lợi, chẳng có sự phản đối nào khiến em sợ hãi cả, tình yêu của em cũng thế, chẳng gọn chút lo âu. Họ giữ chặt em ở Saint Clair, nhưng Argelouse cách đây cũng chẳng xa, đến nỗi Jean và em không thể gặp nhau. Chị còn nhớ cái lưới bẫy chim cu chứ? Chị thân yêu, chính chị đã chọn trước những nơi sẽ đem đến cho em nỗi vui chất ngất này! Ô! Đừng bao giờ nghĩ là chúng em đã làm điều gì xằng bậy nhé! Chàng té nhị vô cùng! Chị không thể quan niệm có một chàng trai như thế. Chàng học rộng, đọc nhiều, như chị vậy, nhưng đối với đàn ông, điều đó không hề khiến em khó chịu, và em chưa bao giờ nghĩ đến việc trêu chọc chàng cả. Sao em lại không giỏi được như chị nhỉ? Chị thân yêu, thế nó ra sao, cái hạnh phúc hiện nay chị đang có và em chưa biết, - mà chỉ thoáng gần nhau, đã ngay ngất đường ấy? Trong lều chim cu, nơi bao giờ chị cũng muốn chúng mình mang theo bữa quà chiều, khi ngồi bên chàng, em cảm thấy hạnh phúc, tựa hồ thứ gì có thể cầm nó trên tay được. Thế nhưng em biết rằng còn có một niềm vui hơn cả mọi niềm vui, và khi Jean thờ thân rời xa, thì bao kỉ niệm môn trốn vượt ve, nỗi mong đợi những gì ngày mai hứa hẹn, tất cả khiến em đứng đờ đẫn trước những lời oán trách, van lơn, nguyên rủa của những kẻ đáng thương, chưa từng biết... chẳng bao giờ được biết... Chị thân yêu, hãy tha thứ cho em: em nói với chị về hạnh phúc, như thể cả chị nữa, chị cũng chưa hề biết đến nó, dù bên chị em chỉ là kẻ tập sự non nớt. Thế nhưng em tin chắc là chị sẽ đứng về phía chúng em, để chống lại những kẻ định làm hại chúng em...

Thérèse xé phong bì thứ ba, chỉ có vài dòng nguệch ngoạc:

Chị thân yêu ơi, về ngay đi: họ đã ngăn cách chúng em: họ luôn canh chừng em. Họ ngỡ đâu chị đứng về phía họ. Em tuyên bố sẵn sàng nhận chịu sự phán xét của chị. Em sẽ giải bày tất cả để chị hiểu: chàng không hề bệnh... Em sung sướng, đồng thời em cũng đau khổ nữa. Em sung sướng được đau khổ vì chàng và em yêu nỗi đau khổ của chàng, như là dấu hiệu tình yêu của chàng đối với em...

Thérèse không đọc thêm nữa. Khi nhét lá thư vào bao nàng thấy rơi ra một tấm ảnh, trước đó nàng không để ý. Bên cửa sổ, nàng ngắm nhìn khuôn mặt ấy, đó là một chàng trai, trông buồn bã qua mái tóc bông bênh. Thérèse nhận ra ngay địa điểm trong ảnh: Jean Azévédo đứng tựa bờ dốc, như David (phía sau có cánh đồng hoang với đàn cừu gặm cỏ). Áp khoác trên tay, sơ mi hở ngực...

Đó là điều mà anh chàng gọi là “giới hạn cho phép cuối cùng của sự âu yếm”.

Thérèse ngược mắt lên và ngạc nhiên trước khuôn mặt mình trong gương. Cố gắng lắm nàng mới hé được môi, miệng khô đắng. Nàng bôi nước hoa lên trán và hai bên thái dương.

“Cô ấy đã biết thế nào là hạnh phúc, còn mình, mình thì sao? Vì sao không phải là mình nhỉ?”

Tấm ảnh vẫn nằm im trên bàn, cạnh đó, lóng lánh một cây kim găm...

“Mình làm thế. Chính mình đã làm thế...” Bây giờ trên chuyến xe lửa lắc lư, đang lao xuống dốc, Thérèse lầm bầm: “Cách đây hai năm, trong căn phòng khách sạn ấy, tôi đã nhặt cây kim găm, xuyên thủng tấm ảnh chàng trai kia, ngay chỗ trái tim – không phải một cách giận dữ, mà trầm tĩnh thờ ơ, như là một việc bình thường – tôi đã ném tấm ảnh bị ghim nát đó vào lavabo; và kéo cần dội nước”.

*

Khi Bernard trở lại, anh kinh ngạc trước vẻ mặt nghiêm trang của nàng, giống như một kẻ vừa suy nghĩ xong mọi lẽ và sắp sửa dần thân. Nhưng nàng cũng cho thấy là đã hút thuốc quá nhiều: nàng sẽ bị ngộ độc măt. Theo Thérèse, không nên quan trọng hóa tính khí thấy thường của một cô gái. Nàng cho là mình có thể nói cô ấy hiểu... Thérèse khiến anh yên lòng, Bernard chẳng mong gì hơn, - anh sung sướng đã có hai chiếc vé trong túi, và khoái nhất ở chỗ thân tộc đã phải cậy nhờ đến vợ mình. Anh bảo nàng dù

gì đi nữa, họ cũng phải vào một nhà hàng nào đó trong rừng để dùng bữa com cuối cùng của chuyến du ngoạn.

Trên xe taxi anh nói lan man về những dự định của mình trong mùa săn sắp tới, anh nóng lòng muốn thử con chó, mà Balion đã luyện tập cho anh. Mẹ anh biên thư cho hay, nhờ chằm lửa mà con ngựa cái không còn đi khập khiễng nữa...

Nhà hàng hãy còn vắng khách, đám hầu bàn lẳng xẵng khiến họ e ngại. Thérèse còn nhớ mùi hương phong lữ và nước muối. Bernard chưa bao giờ được uống rượu vang vùng Rhin:

- Mẹ kiếp, họ không dọn thứ đó.

Đâu phải ngày nào cũng được vui thú. Đôi vai rộng của Bernard án mặt căn phòng trước tầm mắt Thérèse. Phía sau mấy tấm kính lớn, những chiếc ô-tô lướt qua, dừng lại, lặng lẽ. Nàng thấy cơ thái dương dưới tai Bernard động đậy. Sau vài ngụm rượu, mặt anh đã đỏ lựng, chàng trai làng tốt tướng, từ vài tuần nay, chỉ thiếu mỗi nơi giải tỏa khẩu phần ăn uống hàng ngày. Nàng không căm ghét anh, nhưng xiết bao mong ước được ngồi một mình suy gẫm về nỗi khổ của nàng, tìm hiểu vì đâu nàng khổ? Chỉ cần anh không còn ở đó, để nàng khỏi phải gượng ăn, gượng cười, không cần dăm chiêu ánh mắt làm duyên làm dáng, mặc cho tâm trí đắm chìm trong nỗi tuyệt vọng bí ẩn. Có người vừa thoát khỏi hòn đảo hoang vu, nơi anh tưởng cô ta sẽ sống bên anh đến cuối đời, cô ta vượt qua cái vực thẳm ngăn cách anh với những người khác, gặp lại họ - cuối cùng đời qua hành tinh khác... mà không, có ai thay đổi được hành tinh bao giờ! Anne vẫn mãi mãi thuộc về thế giới của những người bình thường, cô bé xưa kia vẫn ngả đầu lên đùi Thérèse dưới đôi mắt triu mến của nàng, trong những ngày hè quạnh quẽ, giờ đây chỉ là một bóng ma: cô Anne de la Trave đích thực nàng chưa quen biết bao giờ: cái cô Anne ngày nay hẹn hò gặp gỡ Jean Azévedo chỗ lưới bẫy chim cu chơ vơ giữa Saint Clair và Argelouse.

- Em sao thế? Em không ăn à? Đừng bỏ bữa đấy, giá đắt là thế, bỏ tiếc lắm. Hay tại trời nóng? Em sẽ không ngất xỉu đấy chứ? Trừ phi em đã... cảm thấy khó chịu.

Nàng mỉm cười, chỉ có miệng nàng là cười thôi. Nàng bảo mình đang nghĩ tới chuyện Anne (phải nói về Anne thôi). Và bởi Bernard cho biết anh rất yên tâm, một khi nàng đã chịu nhúng tay vào, người vợ trẻ bèn hỏi vì sao họ hàng nhà anh lại phản đối cuộc hôn nhân ấy. Anh cho là nàng chế giễu mình, van nàng chớ nêu ra những ý kiến ngược đời như vậy.

- Trước hết, em thừa hiểu họ là người Do Thái, mẹ biết rõ ông nội của Azévédo, lão ta khước từ lễ rửa tội.

Nhưng Thérèse cả quyết là những người Bồ Đào Nha gốc Do Thái ấy, đã có tên tuổi lâu đời ở Bordeaux.

- Dòng họ Azévédo đã giữ địa vị cao sang khi tổ tiên ta, những mục đồng khốn khổ, còn bị sốt rét run lập cập, ven đầm lầy của họ.

- Coi kìa, Thérèse, không nên cãi cho sưng miệng: bọn Do Thái đều rất một phường như nhau cả... hơn nữa, đó là một gia đình thoái hóa – lao đến tận xương tủy, thiên hạ còn lạ gì.

Nàng đốt một điếu thuốc, điệu bộ luôn khiến Bernard gai mắt.

- Anh thử nhớ lại xem ông nội, ông cố anh vì sao mà chết? Khi cưới em, anh lo lắng khi biết căn bệnh đã cướp mất mẹ em. Anh tưởng trong hàng cha ông mình, ta không tìm ra số người mắc bệnh lao và giang mai đủ để truyền nhiễm cho cả nhân loại sao?

- Em đi quá xa rồi, Thérèse ạ, cho anh nhắc em điều này: dù chỉ là bốn cọt hay muốn chọc tức anh, em cũng không nên đụng đến dòng họ.

Anh ưỡn ngực ra bộ phật ý – vừa muốn tỏ vẻ cao ngạo, lại e lộ bịch trước mắt Thérèse. Nhưng nàng nhún giọng:

- Họ nhà ta khiến em buồn cười với cái thận trọng của loài chuột nhui. Họ kinh sợ những chứng tật bề ngoài bao nhiêu thì lại thờ ơ bấy nhiêu đối với vô số bệnh tật không được biết. Chính anh, anh vẫn từng từ ngữ: bệnh kín... kia mà? Những bệnh nguy hại nhất cho dòng giống, phải chăng theo định nghĩa đều kín? Gia đình ta không bao giờ nghĩ tới, thế mà, họ lại đồng

tình với nhau trong việc che đậy, vui lấp những điều như nhược, mà nếu không có đám gia nhân, người ta sẽ chẳng bao giờ biết được gì. May thay, lại có những gia nhân...

- Anh không nói chuyện với em nữa: khi em lên cơn, tốt nhất nên chờ cho qua. Với anh, đây chỉ là chuyện nhỏ: anh biết là em đùa thôi. Nhưng về nhà, em biết đấy, như thế không được đâu, về cái khoản gia tộc chúng ta không thể đùa bỡn được.

Gia tộc! Thérèse bỏ mặc điều thuốc tắt ngấm; nàng nhìn đăm đăm cái lồng kín bung, với lớp lớp những thanh chắn di động, cái lồng bủa vây bởi vô số tai và mắt, trong đó, nàng ngồi xồm, cầm tì lên gối, tay quán quanh chân, bất động, mỗi mòn chờ chết.

- Nào, Thérèse, đừng xụ mặt thế kia, nếu em thấy mình...

Nàng mỉm cười, lại vờ đóng kịch:

- Em đùa mà... Ồ! Anh yêu, anh ngốc quá đấy!

Nhưng trên xe taxi, khi Bernard vừa nhích lại gần, nàng đã đưa tay đẩy anh ra.

Đêm cuối cùng trước khi về quê nhà, chín giờ họ đã đi ngủ, Thérèse uống một viên thuốc, nhưng nàng mở mắt trông chờ mà giấc ngủ chẳng tới. Rồi nàng thiếp đi một lúc, cho đến khi Bernard vụt trở mình, miệng lẩm bẩm mấy tiếng khó hiểu, thế là nàng cảm thấy cái thân xác hừng hực áp sát vào người nàng, nàng đẩy ra, và để khỏi phải chịu đựng hơi nóng ấy, nàng nhào ra sát mí giường, nhưng chỉ vài phút sau, anh lại lăn qua phía nàng hồ như dù hồn đã phiêu diêu tận đâu, phần xác vẫn sống mãnh liệt và cả trong giấc ngủ, nó vẫn mò mẫm tìm đến với con mồi quen thuộc. Một cách phũ phàng, vậy mà chưa đánh thức nổi anh, nàng lại đẩy anh ra lần nữa... Chao ôi! Tách xa anh ra, một lần thôi và mãi mãi! Đạp anh ra khỏi giường, xô anh vào cũi tối tăm.

Xuyên qua đêm Paris, tiếng còi ô-tô réo inh ỏi như tiếng chó sủa, gà gáy ở Argelouse mỗi khi trắng sáng. Chẳng một thoáng mát nào từ mặt đường

phả lên. Thérèse châm một ngọn đèn, và chống khuỷu tay trên gối, nàng ngắm nhìn gã đàn ông nằm im lìm bên cạnh – gã đàn ông trong tuổi hai mươi bảy, hắt tung chăn mền, hơi thở nhẹ đến không nghe thấy, mái tóc bù xù phủ vầng trán còn vô tư lự, thái dương không một nếp nhăn, một Adam trần truồng và tội nghiệp, chìm trong giấc ngủ say sưa tưởng chừng nghìn thu. Người thiếu phụ vút chăn đây che tấm thân ấy, đứng dậy tìm lá thư đọc dở dang ban nãy, rồi cúi đầu bên ánh đèn:

Nếu chàng bảo em theo chàng, em sẽ liả bỏ tất cả, không buồn ngoái đầu nhìn lại. Chúng em đã kịp dừng lại bên bờ, tận cùng mí bờ của sự sa ngã, nhưng nhờ ý chí của chàng, chứ không phải do em kháng cự - đúng ra chính chàng đã chống cự sự cám dỗ, còn em thì luôn ước mong đạt đến tột đỉnh cái lạc thú chưa hề biết, mà chàng cứ thủ thủ với em là chỉ chạm nhẹ vào nhau, cũng đủ gây một cảm giác vượt mọi khoái cảm trên đời, nhưng theo chàng bao giờ cũng phải dừng lại phía bên này, chàng tự hào đã kiềm chế được, trên con dốc mà chàng bảo là một khi tới đó, bao kẻ đã buông xuôi, khó ai có thể cưỡng nổi.

Thérèse mở cửa kính, xé vụn mấy lá thư, nghiêng mình nhìn xuống cái vực thăm mênh mông bằng đá, có chiếc xe bò lẻ loi, lộ cột đi qua trước lúc bình minh. Những mảnh giấy lượn vòng rồi đậu trên các bao lon tầng dưới. Thiếu phụ nghe thoang thoang mùi hương thảo mộc chẳng biết từ miền quê nào lạc tới chốn sa mạc nhựa đường này? Nàng hình dung thân thể mình nát như trên đường phố với đám cảnh binh chộn rộn và những kẻ lang thang bu quanh. Chỉ khéo tưởng tượng. Mà mà tự vẫn ư, Thérèse? Thực ra, nàng đâu có mong được chết, một việc khẩn cấp đang réo gọi nàng, chẳng phải trả thù, hay rửa hận: chả là cô bé ngu muội chốn xa kia, ở Saint Clair, cứ ngỡ rằng hạnh phúc có thể có, phải cho cô ấy biết, như Thérèse, là hạnh phúc không hề có thật. Nếu họ chẳng có chung điều gì, ít ra cũng còn: nỗi buồn chán, sự thiếu vắng một nhiệm vụ cao cả, một bổn phận thiêng liêng, không biết làm gì khác, ngoài việc cứ lặp lại những thói quen thấp hèn thường nhật – một trạng thái cô đơn không nguồn an ủi.

Bình minh đã soi sáng những mái nhà, nàng quay lại với gã đàn ông vẫn ngủ yên trên giường, và ngay khi nàng vừa đặt mình nằm xuống gã đã nhào người chồm tới.

Nàng thức dậy, tỉnh táo và dễ chịu. Còn tìm gì xa xôi nữa? Gia đình kêu gọi nàng trợ giúp, nàng sẽ hành động theo yêu cầu của gia đình, như thế chắc nàng sẽ không chệch hướng. Thérèse tán đồng Bernard, khi anh nhấn mạnh nhiều lần là nếu Anne làm hỏng chuyện cầu hôn của Deguilhem, thì quả thật là một tai họa. Dòng họ Deguilhem không cùng trong một giới: người ông xưa kia là mục đồng... Đúng thế, nhưng họ có những rừng thông đẹp nhất xứ. Và Anne, dù sao, đâu giàu có gì... Chẳng thể mong đợi gì nơi người cha, ngoài mấy vườn nho trên đất phù sa, gần Langon – cứ cách năm lại ngập lụt một lần. Bất cứ giá nào, Anne cũng không thể bỏ lỡ việc kết thân với nhà Deguilhem. Mùi chocolate trong phòng khiến Thérèse buồn nôn; cơn khó chịu thoáng qua lại xác nhận các triệu chứng khác; mình có mang ư. “Tốt hơn nên có con ngay, Bernard nói, sau đó, khỏi phải nghĩ đến chuyện ấy nữa”. Và anh nhìn với vẻ trân trọng, người đàn bà đang mang trong bụng, vị chúa tể độc nhất của những rừng thông bạt ngàn.

V

Saint Clair, sắp đến Saint Clair rồi. Thérèse đưa mắt ước chừng quãng đường mà trí tưởng tượng của nàng vừa lướt qua. Biết Bernard có chịu theo nàng tới đó? Nàng chẳng dám mong anh đồng ý, lần mò từng bước chậm rãi trên con đường quanh co ấy, mà chưa đá động gì tới điều chủ yếu:

“Khi mình đưa anh tới được chỗ uẩn khúc này, thì chỉ còn mỗi việc thổ lộ hết”.

Nàng cố soi rọi niềm bí ẩn của mình, tra vấn vị phu nhân đài các, được mọi người tán tụng là phúc hậu đoan trang, dạo mới về ngụ ở Saint Clair, hồi tưởng những ngày đầu tiên sống trong ngôi nhà thoáng đãng và thâm nghiêm của cha mẹ chồng. Phía quảng trường lớn, những cửa tò vò bao giờ cũng đóng kín im ỉm, nhưng bên trái, ngoài chân song là một khu vườn rực rỡ những đóa hướng nhật quỳ, phong lữ và dã yên. Thérèse, vừa là bạn tâm tình, vừa là kẻ đồng lõa, lảng xãng lui tới, lúc bên ông bà La Trave, ngồi nép phía trong cùng một phòng khách nhỏ tăm tối ở tầng dưới, khi cùng Anne tho thẩn trong vườn, bởi cô ấy bị cấm ra ngoài.

Nàng nói với ông bà La Trave:

- Hãy chủ động nhượng bộ thêm một tí, tạo dịp cho cô ấy đi du lịch đây đó, trước khi có bất cứ quyết định nào, con chỉ có thể bắt cô ấy từng phục đến mức đó thôi, lúc ba mẹ đi vắng con sẽ hành động.

Cách nào? Ông bà La Trave đoán lờ mờ nàng sẽ liên lạc với gã Azévédo:

- Không thể tán công trực tiếp được đâu, mẹ ạ.

Theo lời bà La Trave thì nhớ Trời, cũng chưa lộ chuyện gì. Cô thu ngân Monod, là kẻ duy nhất biết rõ mọi điều, cô đã nhận nhiều thư của Anne:

“Mà con bé, như cái xác không hồn. Dù sao, ta giữ được nó... nó sẽ chẳng bép xép gì đâu”.

- Đừng để nó phải khổ nhiều.

Hector de la Trave luôn miệng nhắc nhở, vừa qua ông quá nuông chiều Anne, cả những ý thích thật thường phi lý nhất, giờ cũng đành đồng tình với vợ mà nói:

- Muốn ăn trứng phải đập vỏ thôi.

Và thêm:

- Sẽ có ngày, nó biết ơn mình.

Đúng thế, nhưng từ đây đến lúc đó, biết nó có sinh bệnh không? Hai vợ chồng lặng thinh, đăm chiêu, chắc họ vừa thoáng thấy trong đầu, đứa con gái héo hon tàn tạ, vì bỏ ăn biếng ngủ, thất thểu đi dọc rào sắt, giẫm nát những cánh hoa mà chẳng thấy. Như con hươu cái, ngơ ngác tìm một lối ra...

Bà de la Trave lắc đầu ngao ngán:

- Dù sao, tôi đâu thể uống nước thịt ép thay cho nó? Nó cứ ních đầy bụng mớ trái cây trong vườn, để đến bữa ăn, lại bỏ cái đĩa trống không.

Ông Hector de la Trave đẩy đưa:

- Nếu mình ưng thuận, sau này nó lại trách. Có khi chỉ vì mấy đứa bé khôn khổ mà nó sẽ cho ra đời...

Cái giọng điều tìm cách bào chữa của ông khiến bà giận:

- May sao, họ Deguilhem chưa về. Cũng mừng là họ hết sức coi trọng cuộc hôn nhân này...

Đợi khi Thérèse rời khỏi phòng, ông bà mới bảo nhau:

- Chẳng biết trong tu viện, họ nhồi nhét những gì vào đầu con nhỏ? Chứ ở đây thì chỉ có toàn gương tốt; sách nó đọc thì mình vẫn kiểm tra kỹ. Thérèse nói rằng, muốn đầu độc tâm hồn các cô gái, chẳng có gì tệ hại cho bằng mấy quyển tiểu thuyết ái tình thuộc “*mảng sách tốt*”... thật quá nghịch lý. Vả lại, nhờ Trời, Anne có mê đọc sách đâu, về điểm này tôi chưa bao giờ phải phiên trách nó cả. Vì vậy, nó đúng là con nhà tông. Thực ra, nếu mình có thể thay đổi không khí cho nó... Bà có nhớ sau khi lên sởi, rồi biến chứng thành viêm phế quản đó, Salies có lợi cho nó biết bao? Nó muốn đi đâu mình theo đó, em không thể nói gì hơn. Nó là đứa con thật đáng phàn nàn.

Ông de la Trave thở dài lẩm bẩm:

- Ô! một chuyến du lịch với mình... chả là gì cả!

Ông đáp lời vợ. Bà hơi lảng tai, nên hỏi lại:

- Ông lái nhái gì thế? Giữa lòng cái cơ nghiệp mà ông đã chiếm cho mình một địa vị, ông đột nhiên nhớ lại cuộc phiêu lưu tình ái nào? Những giờ phút thần tiên nào của một thời trai trẻ đắm say?

*

Ngoài vườn, Thérèse gặp lại cô thiếu nữ gầy gò trong bộ áo năm trước giờ đã trở nên quá rộng:

- Thế nào?

Anne kêu lên khi nàng vừa tới gần. Màu tro của lối đi, những cánh đồng cỏ khô xào xạc, hương phong lữ úa tàn, và cô gái héo hắt hơn bất cứ hoa cỏ nào, trong buổi chiều tháng tám lại hiện ra trong tâm tưởng Thérèse. Đôi lần, vài cơn mưa đông, buộc họ phải nấp trong nhà kính: những hạt mưa đá rơi lộp độp lên cửa kính.

- Việc gì em phải ra đi, bởi em có gặp được cậu ấy đâu?

- Em không gặp chàng, nhưng em biết chàng sống cách đây mười cây số. Khi gió thổi từ hướng đông, em biết chàng nghe chuông đổ cùng lúc với em. Chả lẽ Bernard ở Argelouse hay ở Paris lại chẳng can hệ gì đến chị sao? Em không thấy Jean nhưng em biết chàng không xa đây. Chúa nhật,

trong giờ lễ, em không buồn ngoái đầu lại, vì từ chỗ gia đình ta ngồi, chỉ thấy có mỗi bàn thờ, một cây cột ngăn cách ta với những người khác. Nhưng khi ra ngoài...

- Chúa nhật, cậu ấy không đến đó sao?

Thérèse biết chuyện này, nàng biết Anne bị mẹ lôi đi, đã tìm kiếm mọi mồn trong đám đông, một gương mặt thiếu vắng.

- Có lẽ chàng ốm. Họ chặn hết thư từ của chàng, em chẳng còn biết gì.

- Cũng lạ là sao cậu ấy không tìm ra cách nhắn em một tiếng.

- Tùy chị thôi, Thérèse... Vâng, em biết rõ tình thế khó xử của chị...

- Đồng ý du lịch đi, trong lúc vắng em, có thể...

- Em không thể xa chàng.

- Dù thế nào cậu ấy cũng ra đi, em ạ. Vài tuần nữa, cậu ấy sẽ rời khỏi Argelouse.

- Thôi! Chị im đi. Đó là ý nghĩ không sao chịu nổi. Nếu muốn em sống, đừng nói lời nào về chàng nữa. Em đang chết dần, chết mòn đây, nên từng lúc em cứ phải nhớ lại những lời nói đã làm em vui sướng, nhưng càng nhắc lại, em càng không còn tin là chính chàng đã thốt ra những lời ấy nữa. Đây, câu này, trong lần gặp cuối cùng, em ngỡ như còn văng vẳng bên tai: “Trong đời anh chẳng có ai ngoài em...” Chàng đã nói thế, hay ít ra cũng là: “Em là cái gì thân thiết nhất đời anh...” Em không thể nào nhớ cho chính xác.

Cô nhú mào, chờ nghe phản ứng của câu nói mang đầy ý nghĩa tự an ủi:

- Tóm lại, chàng trai ấy thế nào?

- Chị không thể hình dung đâu.

- Cậu ấy không giống những người khác à?

- Em muốn mô tả về chàng... nhưng chàng vượt xa những gì em có thể nói. Dù sao có lẽ chị cho chàng cũng bình thường thôi... Nhưng em tin chắc là không phải thế.

Cô ấy không còn phân biệt được nét riêng biệt nào ở chàng thanh niên, vì đã lóa mắt bởi tình yêu mà chính cô bao phủ quanh chàng.

“Còn mình”, Thérèse, thầm nghĩ, “tình yêu chỉ khiến mình thêm sáng suốt, chẳng có gì nơi người mình mơ ước, lại thoát khỏi mắt mình”.

- Thérèse, nếu em chấp nhận đi du ngoạn, chị sẽ gặp chàng, chị sẽ chuyển lời chàng nói cho em nghe chứ? Chị trao thư em cho chàng nhé? Nếu em đi, nếu em can đảm ra đi...

Thérèse rời vương quốc của lửa nóng và ánh sáng, để lại, như con ong vàng ủ rũ, chui vào phòng, nơi bà mẹ đang chờ trời dịu nắng và con gái thuyên giảm. Phải bao lần đi đi lại lại thế ấy, cuối cùng Anne mới chịu lên đường. Hẳn Thérèse cũng đành bó tay, nếu không có tin họ Deguilhem sắp về đến nơi. Cô ấy run sợ trước nguy cơ mới. Thérèse lặp lại nhiều lần rằng một công tử giàu có mà “được như con trai nhà Deguilhem thì đâu phải tệ”.

- Nhưng, chị Thérèse ạ, em chỉ thoáng thấy mặt gã thôi: gã đeo kính mũi, sói đầu, đó là một cụ già.

- Anh ta mới hai mươi chín kia mà...

-Đúng như em nói, đó là một cụ già: vả lại, già hay trẻ cũng thế thôi...

*

Trong bữa cơm tối, gia đình de la Trave nói đến Biarritz, bản khoản về việc tìm một khách sạn ở đó. Thérèse lặng lẽ quan sát Anne, cái thân xác bất động và vô hồn. “Gắng lên con... phải cố gắng”. Bà La Trave nhắc nhở. Như người máy, Anne đưa miệng lên miệng. Chẳng một tia sáng trong mắt. Đối với cô, chẳng có cái gì tồn tại, cũng không có ai hiện hữu, ngoại trừ kẻ vắng mặt ấy. Thỉnh thoảng một nụ cười thoáng hiện, lác lõng trên môi, khi chợt nhớ một lời nói đã nghe, một cử chỉ âu yếm được nhận, thuở hẹn hò nhau trong túp lều giữa bụi rậm, bàn tay thô bạo của Jean Azévédo đã dẫn

tuột áo cô. Thérèse nhìn bộ ngực vạm vỡ của Bernard cúi nghiêng trên đĩa thức ăn, nàng không nhìn thấy mặt anh vì anh ngồi quay lưng về phía ánh sáng, nhưng nghe rõ tiếng nhai nhóp nhép, chậm rãi và ngon lành. Nàng rời khỏi bàn. Mẹ chồng nàng cất tiếng: “Nó không muốn ai trông thấy. Tôi muốn chiều chuộng nó, nhưng nó không thích ai chăm sóc cả. Nhưng con khó chịu, tình trạng của nó, thế là ít đấy. Nhưng có nói cũng bằng thừa: nó hút quá nhiều”. Và bà ta nhắc đến thời bụng mang dạ chứa: “Mẹ nhớ khi chờ sinh ra con, mẹ phải thở bằng quả bóng cao su: có thể mới ổn định được vị thế bao tử”.

*

- Thérèse, chị đâu rồi?

- Đây, trên băng này.

- A! Kia rồi, em vừa thấy điều thuốc của chị.

Anne ngồi xuống, tựa đầu vào một bờ vai bất động, nhìn trời khẽ nói: “Chàng cũng nhìn thấy những ngôi sao kia, chàng cũng nghe chuông cầu kinh đổ..” Cô lại nói: “Ôm em đi nào, chị Thérèse”. Nhưng Thérèse không buông cúi xuống với mái đầu tin cẩn ấy. Nàng chỉ hỏi:

- Em khổ lắm à?

- Không, chiều nay, em không khổ nữa, em biết bằng cách này hay cách khác, thế nào em cũng được gặp chàng. Bây giờ, em rất bình thản. Cái chính là chàng phải biết điều đó, và qua chị, rồi chàng sẽ hiểu; em quyết định đi du ngoạn. Nhưng khi trở về, em sẽ vượt xuyên tường, sớm hay muộn, em sẽ ngã vào lòng chàng, em tin chắc điều đó như tin chính bản thân em... Không, Thérèse, không, ít ra thì chị cũng đừng khuyên bảo gì em cả, đừng nói đến gia đình...

- Chị không nghĩ đến gia đình đâu, em ạ, mà nghĩ đến cậu ấy. Người ta không thể tự dưng nhảy bừa vào đời một người đàn ông như thế: cậu ấy có gia đình của cậu ấy chứ, những quyền lợi riêng, công việc làm ăn, một mối liên hệ nào đó, biết đâu...

- Không, chàng nói với em: “Anh chỉ có mình em trong đời”. Và một lần khác: “Lúc này, chỉ có tình yêu của đôi ra là đáng kể...”

- Lúc này ư?

- Chị nghĩ gì thế? Chị cho là chàng chỉ nói đến giây phút hiện tại thôi sao?

Thérèse không cần hỏi cô ấy có đau khổ không nữa, nàng biết cô ấy đang âm thầm đau khổ, nhưng không cảm thấy xót thương. Sao nàng phải xót thương chứ? Được gọi tên, người mình thiết tha gắn bó, chắc là thích thú xiết bao. Chỉ cần nghĩ là người ấy gối đầu lên tay mà ngủ, buổi sáng, người ấy thức dậy, tấm thân trai trẻ khuấy động sương mù.

- Chị khóc à, Thérèse? Vì em mà chị khóc à? Chị thương em lắm sao?

Cô bé đã quỳ xuống, tựa đầu vào hông Thérèse và thốt nhiên đứng bật dậy:

- Em cảm giác có cái gì chẳng biết, động đập trong người em. Đúng thế, từ vài ngày nay, nó bắt đầu cựa quậy.

- Đứa bé?

- Ừ, nó đang sống.

Họ đã quay vào nhà, quàng tay nhau như cách đây chưa bao lâu, trên đường Nizan, hay lối về Argelouse. Thérèse nhớ là mình đã sợ hãi cái gánh nặng biết run rẩy ấy. Từ tận cùng cơ thể, bao say mê, đăm đuối đã dồn vào khối xương thịt chưa thành hình kia! Nàng thấy lại mình, đêm ấy, ngồi trong phòng trước khung cửa sổ mở. (Bernard hét to với nàng từ ngoài vườn: “Chớ đốt lửa vì muỗi đốt”). Nàng đếm từng tháng, cho đến ngày sinh, nàng muốn biết đến một thần linh để khẩn cầu, sao cho cái sinh vật xa lạ, hãy còn lẫn trong nóm ruột của nàng, đừng bao giờ chào đời.

VI

Thật kỳ lạ, Thérèse chỉ nhớ lại những ngày tiếp sau hôm Anne và ông bà La Trave ra đi như một thời kỳ hôn mê. Ở Argelouse, coi như mặc nhiên nàng phải tìm cách giải quyết thỏa đáng việc buộc anh chàng Azévédo buông tha cô bé, lại chỉ thấy nàng thông dong hết ăn rồi ngủ. Bernard đồng ý không ở nhà mình mà qua nhà Thérèse, tiên nghi hơn, lại có bà cô Clara, khiến họ khỏi phải lo những việc lặt vặt. Người khác thì dính líu gì đến Thérèse? Họ cứ lo liệu lấy. Chẳng có gì khiến nàng thích thú hơn là cứ giữ trạng thái ngây dại này cho đến khi được giải thoát. Sáng nào, Bernard cũng nhắc việc nàng hứa gặp Jean Azévédo, khiến nàng nổi xung. Thérèse sùng sộ với anh, nàng bắt đầu cảm thấy khó mà chịu đựng nổi anh. Có thể do tình trạng thai nghén, như Bernard vẫn tưởng, nên sự cáu gắt chẳng có gì lạ. Chính anh lúc đó cũng chớm bị tác động bởi nỗi ám ảnh chung của cả dòng họ, dù rằng ít khi nó hiện ra trước năm ba mươi tuổi: nỗi sợ chết nơi một thanh niên vạm vỡ cường tráng thoát tiên khiến người ta kinh ngạc. Nhưng nói thế nào khi anh cả quyết:

- Mấy người không biết tôi cảm thấy điều gì đâu...? Thân thể những kẻ ăn nhiều, thuộc tầng lớp nhàn rỗi và quá dư thừa, chỉ có bề ngoài là khỏe mạnh. Cây thông trồng trên đất màu mỡ tất nhiên tăng trưởng nhanh, nhưng ruột cây mục rỗng rất sớm, tuy đang lúc tươi xanh, vẫn phải đốn bỏ.

- Bực thật!

Người ta nói với Bernard, nhưng anh cảm thấy rõ cái tí vết ngay ở bản chất của sự rạn nứt đó.

Thế rồi thật không tưởng tượng nổi, anh không ăn nữa, anh không biết đói.

- Sao anh không thử đi khám xem?

Anh nhún vai, làm ra vẻ dửng dưng. Thực ra, sự mơ hồ dù sao cũng không đáng sợ bằng một phán quyết tử hình, có lẽ vậy. Ban đêm, đôi khi một tiếng rên khò khè khiến Thérèse giật mình tỉnh dậy. Bernard nắm lấy tay nàng, áp lên ngực trái mình cho nàng nghe hơi thở anh ngắt quãng từng

con. Nàng đốt ngọn nến, đứng lên, rót một ít valérianate[7] vào ly nước. Tình cờ nào xui khiến thứ thuốc trộn này công hiệu! Sao nó không gây chết người? Chẳng có gì xoa dịu, ru ngủ thực sự bằng một giấc ngủ ngàn thu. Kê hay kê rên kia, sao anh lại quá sợ hãi cái điều giúp mình mãi mãi nguôi đau?

Anh ngủ lại trước nàng. Làm sao nằm chờ giấc ngủ bên cái thân xác to lớn, mà tiếng ngáy đôi khi gợn nổi kinh hoàng? Nhờ Trời, anh không gần nàng nữa. Hình như đối với anh, trong mọi thao tác, làm tình là nguy hiểm cho tim anh hơn cả. Gà gáy sáng đánh thức các trang trại. Trong gió đông, chuông cầu kinh từ nhà thờ Saint Clair đổ liên hồi, cuối cùng Thérèse cũng thiếp đi. Một lần nữa, gã đàn ông trở dậy. Anh mặc vội quần áo, theo lối nhà quê, chỉ vục đầu cho qua loa trong nước lạnh. Rồi như con chó, anh lẩn nhanh xuống bếp, vốn khoái thức ăn thừa trong chạn, anh đứng thẳng lưng ăn vội mẩu đùi gà, lát thịt chín giằm mỡ, thêm chùm nho và miếng bánh mì xát tỏi, đây là bữa ăn ngon duy nhất trong ngày của anh. Anh vớt xương cho Flambeau và Diane nhai trèo trẹo. Sương mù phảng phất hương mùa thu. Giờ này, Bernard không còn đau nữa, mà cơ thể anh lại như tràn trề nhựa sống thanh xuân. Lát nữa đàn chim cu sẽ bay qua, phải lo mấy con chim mồi, làm mờ mắt chúng. Đến mười một giờ, anh về, lúc đó Thérèse vẫn còn ngủ.

- Thế nào? Còn gã Azévédo kia? Em biết là ở Biarritz, mẹ đang mong ngóng tin tức qua hòm thư lưu trữ chứ?

- Thế còn tim anh thì sao?

- Đừng nhắc đến tim anh. Chỉ nghe nói tới là anh lại cảm thấy nhói đau. Tất nhiên, như thế là quá kích động. Em cũng nghĩ là anh bị kích động phải không?

Chưa bao giờ nàng đáp đúng ý anh:

- Ai biết được. Chỉ có anh mới rõ mình cảm thấy thế nào thôi. Đâu phải vì lẽ cha anh chết do viêm phổi... nhất là vào tuổi anh... Cố nhiên bệnh tim là điểm yếu của dòng họ Desqueyroux. Điều bộ sợ chết của anh nom buồn cười quá! Bernard ạ! Có bao giờ anh cảm thấy thấm thía như em về cái vô

tích sự của mình không? Không à? Anh không nghĩ rằng cuộc sống của những người như chúng ta, chẳng đã giống cái chết một cách kinh khủng rồi sao?

Anh nhún vai. Nàng làm anh ghen hợm bởi mới ý tưởng ngược đời của nàng. Ra về tài trí thì có khó gì: cứ vợ hết những gì trái với lẽ thường. Nhưng nàng sai lầm to, anh tiếp, với anh cần chi phải lắm lời, tốt hơn nên dành đến lúc gặp mặt gã Azévédo.

- Em biết là gã sẽ rời khỏi Vilméja vào giữa tháng mười chứ?

*

Ở Villandraut, ga xép cuối cùng trước khi đến Saint Clair, Thérèse nghĩ: “Nói sao cho Bernard hiểu mình không hề yêu gã thanh niên đó? Chắc tại anh tưởng là mình say mê gã. Như tất cả những ai chưa từng yêu tha thiết, anh nghĩ rằng tội ác mà người ta gán cho nàng, chỉ có thể là vì tình mà thôi”. Bernard phải hiểu, là đạo đó, nàng không hề ghét bỏ anh, dấu cho anh thường quấy rầy nàng, nàng không tin là một người đàn ông khác có thể giúp được nàng điều gì. Xét cho cùng Bernard đâu đến nỗi tệ. Nàng ghét cay ghét đắng những nhân vật khác thường được mô tả trong tiểu thuyết, mà ta chẳng bao giờ gặp ngoài đời.

Người đàn ông cừ khôi duy nhất mà nàng được biết, đó là cha nàng, dù nàng có tô vẽ thêm đôi nét cao quý cho người đảng viên cấp tiến bướng bỉnh và đa nghi đó. Ông hoạt động trên nhiều lãnh vực: là nhà công nghiệp, ngoài một trại cura ở B, ông còn tự khai thác nhựa của mình và của phần đông họ hàng trong một cơ xưởng ở Saint Clair. Là kẻ đầu cơ chính trị, đối với những ai bị thiệt hại vì thái độ đánh thép của ông; nhưng rất được lòng ở tỉnh. Và hết sức khinh thường phụ nữ! Kể cả Thérèse, vào cái thuở ai cũng khen nàng thông minh sắc sảo. Nhất là từ khi xảy ra thảm kịch.

- Tất cả nếu không ngu xuẩn, cũng đều mắc bệnh cuồng trí.

Ông nói với viên luật sư. Kẻ chóng giáo hội đó, lại rất dễ cả thẹn. Dù đôi khi cũng ngâm nga một điệp khúc của Béranger, ông không chịu nổi việc người ta động đến một số vấn đề kín đáo, lúc đó, mặt ông đỏ rần như cậu bé mới lớn. Qua ông de la Trave, Bernard được biết rằng ông Larroque lúc cưới vợ hãy còn tân!

Từ khi góa vợ, vẫn mấy vị ấy bảo, chưa thấy ông có tình nhân bao giờ. “Cha em đúng là một người kỳ dị!

Vâng, đó là một kẻ kỳ dị. Nếu ở xa, nàng tạo ra cho mình một hình ảnh tươi đẹp về ông, thì khi đến gần, Thérèse lại chán ngán cho sự hèn hạ của ông. Ông ít khi về Saint Clair, thường ghé Argelouse hơn, vì ông không thích gặp ông bà La Trave. Trước mặt họ, dù bị cấm bàn chuyện chính trị, cuộc tranh luận ngớ ngẩn ấy vẫn nổ ra lúc ăn cháo và chẳng mấy chốc đã trở thành gay gắt. Thérèse thấy xấu hổ nếu phải xen vào, nàng tự hào đã không hé môi, trừ phi người ta đụng đến vấn đề tôn giáo. Lúc đó, nàng xông vào tiếp cứu ông Larroque. Ai cũng lớn tiếng, đến nỗi cả bà cô Clara cũng nghe ra vài câu lỗ mồm, thế là bà lao vào cuộc cãi vã. Và với thứ giọng ghê rợn của người điếc, bà tha hồ biểu lộ nhiệt tình của một bà già cấp tiến “biết rõ những gì xảy ra trong các tu viện”. Kỳ thực, Thérèse nghĩ, bà mộ đạo hơn bất kỳ ai trong dòng họ La Trave, nhưng luôn khai chiến với đảng chí tôn đã bắt bà phải điếc và xấu xí, để bà chết mà chưa hề được yêu, chưa một lần ân ái.

Từ lúc bà La Trave đứng dậy rời khỏi bàn ăn, người ta nhất trí nhau nên tránh những lý luận trừu tượng, Và lại, chính trị không thôi cũng đủ khiến người ta nổi khùng, dù tả hay hữu họ đều đồng ý cái nguyên tắc cơ bản: quyền sở hữu ruộng đất. Nhưng có nên hay không, khoan đám cháy lại? Và nếu người ta cam chịu, thì trong chừng mực nào? Thérèse, người “có ý thức sở hữu trong máu” muốn rằng vấn đề phải được đặt ra, nhưng nàng ghét cái thói giả dối bề ngoài, mà hai gia đình Larroque và La Trave khoác lên tham vọng chung của họ. Khi cha nàng tuyên bố:

- Mãi mãi trung thành với nền dân chủ!

Nàng ngắt ngang:

- Bà ơi! Không cần đâu, ở đây chỉ có hai cha con mình thôi mà.

Nàng nói rằng trong chính trị cái cao cả nhất cũng khiến nàng ghê tởm, nàng không thể hiểu nổi cái bi thảm của cuộc xung đột giai cấp, trong một xứ sở mà kẻ nghèo nhất cũng là nghiệp chủ, chỉ mong được giàu thêm, nơi mà sở thích chung về đất đai, săn bắn, cái ăn uống, đã tạo ra giữa mọi người, dù tư sản hay nông dân, một tình nghĩa anh em gắn bó. Hơn nữa Bernard có học thức, thiên hạ nói là anh đã chui ra khỏi hang. Cả Thérèse cũng lấy làm sung sướng thấy anh là người có thể chuyện vãn được:

- Tóm lại, khá hơn đồng bạn nhiều...

Nàng nhận xét anh thế đó, cho đến ngày gặp gỡ Jean Azévédo.

*

Đó là khoảng thời gian mà cái mát mẻ ban đêm còn đọng lại đến suốt buổi sáng hôm sau. Và ngay lúc dùng bữa ăn nhẹ, dù trời nóng bức thế nào, từ xa, một chút sương mù đã báo hiệu hoàng hôn. Những con chim cu đầu tiên bay qua. Và Bernard chỉ trở về lúc chiều tối. Tuy nhiên, ngày hôm ấy, sau một đêm khó ngủ, anh đi thẳng một mạch lên Bordeaux, để khám bệnh.

“Bấy giờ, tôi không ước ao gì cả - Thérèse nghĩ. – Tôi đi dạo trên đường khoảng một giờ, vì một phụ nữ có mang cần phải đi lại đôi chút. Tôi tránh các khu rừng, cứ mỗi lúc lại phải dừng chân vì các bẫy lưới chim cu, huyết gió, chờ đến khi gã thợ săn lên tiếng cho phép mình đi tiếp. Nhưng có khi, một tiếng huyết dài đáp lại: Một bầy chim vừa sà xuống rặng sồi; buộc mình phải ản núp. Rồi tôi quay về nhà; ngồi mơ màng trước lò sưởi hay bên bếp lửa, tất cả đều do bà cô Clara phục dịch. Như một vị thần không thèm nhìn kẻ phục sự mình, tôi không mấy may chú ý đến cô gái già lúc nào cũng lải nhải bằng giọng mũi, hết chuyện bếp núc đến điền trang; bà nói, nói mãi để khỏi phải nghe. Hầu như bao giờ cũng là những giai thoại đau thương liên quan đến những tá điền bà săn sóc, chăm lo với sự tận tâm sáng suốt, các cụ già lâm cảnh đói khát, suốt đời lam lũ, người tàn tật bị bỏ rơi, phụ nữ ở đợ phải làm việc nặng nhọc quá mức. Với vẻ hân hoan, bà cô Clara kể lại, qua thứ thổ ngữ ngây ngô, những lời nói hung ác nhất của họ. Thực ra bà chỉ thương mình tôi, thế mà tôi chẳng buồn nhìn thấy bà quì dưới chân, tháo giày ra, cởi vớ, xoa nắn, sưởi ấm bàn chân tôi trong đôi tay nhăn nheo của bà.

“Balion đến nhận lệnh mỗi khi có việc phải đi Saint Clait vào ngày hôm sau.

“Bà cô Clara lập danh sách những thức cần mua, gom các toa thuốc của các bệnh nhân ở Argelouse.

“Trước tiên, hãy đến hiệu thuốc, Barquey không có nhiều thì giờ để bào chế thuốc trong ngày đâu...”

*

Lần đầu tiên tôi gặp Jean... Tôi phải nhớ lại từng tình tiết. Đến đó, tôi chọn chỗ lưới bẫy chim cu bỏ phế, nơi cách đây chưa bao lâu, tôi cùng Anne ăn bữa quà chiều và tôi biết cũng chốn này, từ dạo đó, cô thường hẹn

gặp Jean Azévédo. Không, trong tâm trí tôi, đây chẳng phải là một cuộc hành hương, Nhưng những cây thông phía này phía này, quá cao lớn nên người ta không thể ngồi rình lũ chim cu: tôi sẽ không quấy rầy các thợ săn. Cái bẫy lưới đó không còn sử dụng được nữa, vì khu rừng chung quanh che khuất chân trời, những ngọn thông cao vút, cách xa nhau không còn chừa khoảng trời thênh thang để người rình nhìn thấy đàn chim xuất hiện. Em có nhớ, mặt trời tháng mười vẫn còn gay gắt, tôi lê từng bước khó nhọc trên lối đi ngập cát, ruồi cứ vo ve bên tôi. Cái bụng sao mà nặng nề! Tôi ước mong được ngồi trên cái băng mục nát trong lều. Tôi vừa mở cánh cửa, một thanh niên đầu trần bước ra; nhắc thấy, tôi đã nhận ran gay Jean Azévédo. Thoạt tiên, tôi ngỡ mình vừa phá đám một cuộc hẹn hò, bởi mặt anh có vẻ ngượng nghịu. Nhưng tôi muốn tháo lui mà không xong, cũng lạ là anh ta cứ muốn cầm giữ tôi lại.

- Ô không, mời bà vào, thưa bà. Tôi xin thề là bà chẳng làm phiền gì tôi cả.

Tôi ngạc nhiên chẳng thấy ai trong túp lều tôi vừa vào, theo lời khẩn khoản của anh ta. Có thể cô mục đồng đã lên trốn ngõ khác chăng? Nhưng không một cành cây lay động. Anh ta đã nhận ra tôi, và cái tên Anne de la Trave được nhắc đến đầu tiên. Tôi ngắm nhìn, qua lớp áo tussor, cái chỗ tôi đã xuyên thủng bằng kim găm: đó là sự tò mò tự nhiên chẳng gọn chút đam mê nào. Anh ta có đẹp trai không? Một vàng trán phẳng. Đôi mắt nhưng của dòng giống anh. Đôi má bầu bĩnh mà điều tôi vẫn gớm nơi những thanh niên lứa tuổi anh là mụn, dấu hiệu biến động của máu, tất cả những gì mưng mủ, và gan bàn tay hăm hấp, mà anh ta vừa lấy khăn lau trước khi bắt tay tôi. Nhưng cái nhìn nóng bỏng, tôi thích cái miệng rộng lúc nào cũng hé ra, để lộ hàm răng nhọn: mõm của con chó nhỏ hứng tình. Thế còn tôi thì sao? Thân thiết như người nhà vậy. Tôi còn nhớ chưa chi tôi đã lên giọng kể cả với điệu bộ trình trọng, tố cáo anh ta “đã mang đến sự xáo trộn và chia rẽ giữa một nơi tôn nghiêm”. A! Hãy nhớ lại vẻ sừng sốt không hề giả vờ, giọng cười trẻ trung của anh ta:

- Thế ra bà ngỡ tôi muốn cưới cô ấy sao? Bà ngỡ là tôi khao khát cái hạnh phúc đó ư?

Trong một thoáng, tôi kinh hãi nhận ra cái vực thẳm ngăn cách không cùng giữa nỗi đam mê của Anne và sự hờ hững của chàng trai. Anh ta bào chữa quyết liệt, dĩ nhiên làm sao anh khỏi bị quyến rũ trước một cô gái

tuyệt vời như thế? Anh có bị cấm vui chơi đâu, và chính vấn đề hôn nhân không thể đặt ra giữa họ, nên trò chơi đối với anh vô hại. Có thể là anh đã vờ chia sẻ những mơ ước của Anne... chỉ đến khi tôi giận dữ cắt ngang, anh ta mới thành khẩn phân bua rằng chính Anne có thể làm chúng là anh đã biết tự đề nén không dám đi quá xa. Ngoài ra, anh tin chắc là nhờ anh mà tiểu thư de la Trave được biết những phút yêu đương chân thật duy nhất trong cuộc đời buồn tẻ của mình.

- Bà nói cô ấy đau khổ ư? Nhưng thưa bà, thử hỏi nàng còn có gì đẹp hơn để mà chờ đợi nơi số phận mình, ngoài nỗi đau khổ ấy? Tôi đã nghe tiếng tâm bà, tôi biết có thể trao đổi với bà chuyện này vì bà không giống những người ở đây. Trước khi nàng sang ngang, dẫn thân vào quãng đời sầu thảm làm dâu một gia đình cố cựu nào đó ở Saint Clair, tôi đã trang bị cho Anne chút vốn cảm giác và mộng mơ – những gì có thể giúp nàng thoát khỏi tuyệt vọng, và dù thế nào đi nữa, khỏi u mê! Tôi không còn nhớ về tự phụ quá mức và tình cảm lai láng đó, có khiến mình bực dọc không, hay tôi lại vì thế mà bàng hoàng?

Thực ra, anh ta nói nhanh đến nỗi lúc đầu tôi không kịp hiểu ra, nhưng sau đó, trí óc tôi quen dần với sự liên tưởng đó:

- Có thể tin rằng tôi mơ ước một cuộc hôn nhân như vậy sao? Neo chân trong vũng cát lầy này, hay đèo bồng một cô gái giữa Paris? Tất nhiên tôi gìn giữ và tôn thờ hình ảnh Anne mãi mãi. Và bà bắt gặp tôi ở đây, đúng vào lúc tôi đang nghĩ đến nàng đấy. Nhưng làm sao người ta có thể tự ràng buộc mình được, thưa bà? Mỗi phút đem đến một niềm vui riêng – một niềm vui khác hẳn mọi niềm vui đã qua.

Vẻ háo hức của con thú non, sự hiểu biết của một người, điều ấy lạ lùng quá khiến tôi chăm chú lắng nghe, không dám ngắt lời. Vâng, đúng là tôi bị mê hoặc rồi! Trời ơi! Sao mà dễ dàng! Nhưng quả là tôi đã bị mê hoặc. Tôi còn nhớ tiếng giậm chân, tiếng lục lạc leng keng, tiếng la hét cộc cằn của bọn mục đồng, từ xa báo hiệu đàn cừ sắp đến gần. Tôi nói với chàng trai rằng, ngồi với nhau thế này trong lều chắc trông dị hợm lắm nhỉ, tôi mong anh đáp là miễn mình đừng gây tiếng động, cho đến khi đến đàn cừ qua hết, tôi sẽ vui hưởng phút yên lặng bên nhau, sự đồng lõa vô tình này (cả tôi nữa, tôi cũng khao khát, và mong ước mỗi phút giây phải mang đến cho tôi cái gì để sống). Nhưng Jean Azévédo lẳng lẳng đến mở cửa lều, rồi lẩn ra ngoài, điệu bộ hết sức kiêu cách. Chỉ đến lúc biết chắc tôi chẳng còn thấy gì

trở ngại anh mới dừng bước không đưa tôi về tận Argelouse. Chuyến về, có vẻ quá nhanh đối với tôi, dù người bạn đồng hành vẫn có đủ thời gian đề cập đến bao nhiêu là chuyện. Anh đổi mới một cách kỳ lạ nhiều điều tôi ngỡ có biết qua chút ít. Thí dụ về vấn đề tôn giáo, khi tôi lặp lại những gì tôi vẫn quen nói trong gia đình, anh liền cắt ngang:

- Vâng, có thể là thế... nhưng rắc rối hơn nhiều...

Quả nhiên, trong cuộc tranh biện, anh làm sáng tỏ nhiều điểm thật kỳ diệu. Nhưng chúng có thật kỳ diệu đến thế không?... Tôi tin là bây giờ, tôi đã chán mứa cái giọng cầu kỳ ấy: anh nói đã từ lâu, anh tin tưởng chẳng có gì đáng kể, ngoài sự kiếm tìm, lần theo dấu vết Thượng đế:

- Xuống tàu, ra khơi, trốn biệt như trốn thần chết, những kẻ tin chắc đã tìm thấy, rồi yên vị, dựng thành trì để ru ngủ mình trong đó; đã từ lâu, tôi khinh bỉ bọn họ...

Anh hỏi tôi có đọc quyển “Cuộc đời của cha Foulcauld” của René Bazin không và vì tôi giả bộ cười, anh bảo rằng quyển sách ấy đã đảo lộn tâm trí anh:

- Sống nguy hiểm liêu lĩnh theo cái nghĩa sâu xa, anh tiếp, có lẽ chẳng phải là tìm kiếm hay bắt gặp Thượng đế, và khi đã tìm thấy, lại nằm mãi trong quỹ đạo của người.

Anh mô tả:

“Cuộc phiêu lưu bi tráng của những kẻ thần bí” than vãn rằng thể chất mình không cho phép anh thử dần thân.

Nhưng kỷ niệm dù trôi xa, anh không nhớ là mình đã rất trong sạch...

“Thật khiêm nhã biết bao cái lỗi thổ lộ tâm tình đó, nó biến đổi cái tính e dè của tỉnh lẻ, sự kín tiếng mà mỗi người ở đây gìn giữ cho cuộc sống riêng tư”. Chuyện soi mói ở Saint Clair chỉ mới đụng chạm bên ngoài: những cõi lòng chẳng bao giờ chịu phơi mở. Thực ra, tôi biết gì về Bernard? Nơi anh, mãi mãi chẳng có gì khác hơn bức ký họa mà tôi rất hài lòng khi cần hình dung ra anh? Jean nói, còn tôi lặng thinh, chỉ âm ừ vài câu tranh luận quen thuộc trong gia đình. Cũng như ở đây, những chiếc xe đều “rập khuôn”, có nghĩa là khá rộng để bánh xe khớp với vết lún của xe

bò. Mọi tư tưởng của tôi, cho đến nay, đều “rập khuôn” với cha tôi và bố mẹ chồng.

Jean Azévédo để đầu trần, tôi thấy lại, qua chiếc áo hở khuy, một bộ ngực trẻ con, cái cổ no đầy. Tôi có bị quyến rũ bởi vẻ đẹp thể xác không? A! Lạy Chúa, không! Nhưng anh là người đàn ông đầu tiên tôi được gặp và với anh, trên hết, chỉ có đời sống tinh thần là đáng kể. Những mẫu chuyện hay sách vở của thầy anh, bạn bè anh ở Paris, mà anh luôn nhắc đến, khiến tôi không thể xem anh như một người lập dị. Anh là thành viên của một tầng lớp ưu tú, “những kẻ đang tồn tại”? Anh nói. Anh kể ra những tên tuổi, không hề nghĩ là tôi có thể chưa biết và tôi giả vờ như chẳng phải nghe lần đầu.

Khi cánh đồng Argelouse hiện ra ở khúc quanh con đường.

- Đến rồi ư?

Tôi kêu lên. Khói cỏ cháy vương vất trên mặt đất khô cằn, từng nuôi sống lúa mạch đen, qua một khe hở bên bờ dốc, đàn cừ lừ lừ trôi đi như dòng sữa bản và có vẻ như chúng đang gặm cát. Jean phải băng qua cánh đồng để về Vilméja. Tôi nói với anh:

- Tôi sẽ đưa anh đi; những vấn đề này làm tôi say mê.

Nhưng chúng tôi chẳng tìm ra điều gì để nói với nhau nữa. Những cọng lúa bị cắt len qua giày, đâm vào gót chân khiến tôi nhột nhạt. Tôi có cảm giác anh muốn về một mình, để có thể nhởn nhơ theo đuổi một ý nghĩ vừa đến với anh. Tôi lưu ý anh là chúng tôi chưa bàn gì về Anne cả. Anh cho rằng chúng ta đâu thể tự do chọn lựa đề tài tại mạn đàm, hay thậm chí trầm tư mặc tưởng:

- Nếu không, anh tiếp, giọng kiêu kỳ, ta phải khép mình tuân theo phương pháp do những kẻ thân bí bày ra. Những người như chúng ta luôn luôn bị cuốn theo những trào lưu, tuột heo những cơn lốc...

Thế là anh lại qui hết vào những gì anh đọc được hồi ấy. Chúng tôi hẹn gặp lại nhau để quyết định một kế hoạch hành động về chuyện Anne. Anh nói với vẻ lơ đãng. Và không trả lời một câu hỏi của tôi, anh cúi xuống, bằng một cử chỉ thơ dại, anh trở tôi xem chiếc nắm vừa ngắt được và đưa lên môi hôn.

VII

Bernard, bên ngưỡng cửa, chờ Thérèse về.

- Anh không sao cả! Anh không sao cả!

Anh reo lên, ngay khi thấy áo nàng hiện ra trong bóng tối.

- Em có tin là, vạm vỡ như anh mà lại thiếu máu không? Thật khó ngờ, thế mà đúng đó, nhìn bề ngoài mà làm chết, anh sẽ được điều trị... theo phương pháp Fowler, ấy là arsenic^[8]; điều quan trọng là anh ăn biết ngon.

Thérèse nhớ là thoát tiên nàng không hề giận, những gì đến từ Bernard ít tác động tới nàng hơn lệ thường (như chuyện từ đâu rất xa). Nàng không nghe anh nói, tâm hồn và thể xác nàng hướng về một vũ trụ khác, nơi đó những con người đầy khát vọng đang sống, và chỉ mong được hiểu, được biết – và theo một câu Jean vẫn hay nhắc lại với vẻ vô cùng tâm đắc; “trở thành chính họ”.

Cuối cùng khi ngồi vào bàn ăn, nàng mới nói đến cuộc tiếp xúc của mình.

Bernard gắt âm lên:

- Sao nãy giờ em không nói? Em thiệt lạ lùng! Thế nào? Em và gã quyết định ra sao?

Nàng vẽ ngay cái chương trình dù sao cũng được thực hiện. Jean Azévédo nhận viết một lá thư cho Anne với lời lẽ dịu dàng để xóa tan mọi hy vọng của cô. Bernard cười ồ khi Thérèse quả quyết là gã thanh niên không hề nghĩ đến chuyện cưới xin. Một kẻ thuộc dòng họ Argelouse mà không thiết cưới xin Anne de la Trave ư?

- Kìa, em có điên không? Chỉ vì gã chẳng làm nên trò trống gì, hạng người đó chẳng bao giờ dám liều khi biết chắc sẽ thất bại. Em còn ngây thơ lắm, cô bé ạ.

Vì bày muỗn, Bernard không muỗn châm đèn, bởi thế anh không trông thấy ánh mắt Thérèse “Anh đã biết thềm trở lại” như anh nói. Vị bác sĩ ở Bordeaux đã trả lại sự sống cho anh.

*

“Tôi có thường gặp Jean Azévédo không? Anh đã rời Argelouse vào cuối tháng mười... Chúng tôi đã dạo chơi với nhau năm hoặc sáu lần gì đó; tôi chỉ nhắc riêng cái lần chúng tôi cùng soạn thảo lá thư cho Anne. Chàng ngây ngô tin vào những lời an ủi mà đọc thoáng qua tôi đã thấy hải hùng, song chẳng nói gì với anh hết. Những lần rong chơi cuối cùng nhòa lẫn trong tôi thành một kỷ niệm chung. Jean Azévédo miêu tả tôi nghe về Paris, về tình bằng hữu, và tôi hình dung một vương quốc mà qui luật là “trở thành chính mình”.

- Ở đây bà buộc phải đối trá suốt đời.

Những lời như thế, anh thốt ra với dụng ý gì? Anh nghi ngờ gì tôi? Cứ theo lời anh, không thể nào tôi chịu đựng nổi cái tình trạng ngọt ngào này.

- Bà hãy nhìn kia, anh nói với tôi, mặt băng bao la âm đạm níu giữ bao sinh linh nơi đây; thỉnh thoảng một khe nứt hé lộ dòng nước đen ngòm; ai đó vùng vẫy rồi biến mất tăm; mặt băng hững hờ khép lại... bởi mỗi người, ở đây cũng như nơi khác, đều sinh ra với nghĩa vụ riêng. Ở đây cũng như nơi khác, mỗi số kiếp đều cá biệt, vậy mà vẫn phải phục tùng cái vận mệnh chung buồn thảm ấy. Vài kẻ chống đối, từ đó gây ra những thảm kịch mà các dòng họ bao giờ cũng im đi. Như người ta thường nói ở đây: Cần phải im lặng

- A! Đúng thế.

Tôi kêu lên. Đôi khi tôi có thắc mắc về một ông chú, một bà cô mà hình ảnh đã biến khỏi mọi tập an-bom, nhưng không bao giờ nhận được câu trả lời, trừ một lần, tôi nghe thú nhận: “Ông ấy đã mất tích..., người ta muốn cho ông ấy mất tích”.

Có phải Jean Azévédo lo ngại cho số phận của tôi. Anh cam đoan là với Anne anh chưa bao giờ nảy ra ý nghĩ bàn về những vấn đề này, bởi chung, dù có mê đắm đến đâu, cô ấy vẫn là một tâm hồn dung dị, hơi bướng bỉnh một chút, nhưng sẽ bị khuất phục ngay.

- Còn bà! Tôi cảm nhận trong những lời nói của bà một nỗi khát khao thành thực...

Nên kể hết những chuyện ấy cho Bernard nghe không? Có điên mới mong anh hiểu được gì! Dù thế nào đi nữa, anh phải biết là tôi không ngoan ngoãn đầu hàng đâu. Tôi nhớ đã phản đối chàng trai, rằng anh ta chỉ khéo tô vẽ cho cái kiểu suy đồi hèn hạ nhất. Tôi đã phải viện dẫn đến những bài học luân lý mà người ta giảng trong trường trung học “Là chính mình?” Tôi lặp lại, “nhưng chúng ta chỉ tồn tại trong chừng mực mà chúng ta tự tạo” (Không cần khai triển, nhưng có lẽ nên khai triển cho Bernard). Azévédo cho rằng tự chối bỏ mình là một kiểu suy đồi tệ hại nhất. Anh khẳng định không một vị anh hùng hay bậc thánh nào lại chẳng hơn một lần nhìn ngắm lại chính mình, chẳng đạt tới mọi giới hạn của mình trước tiên.

- Phải tự vượt mình để tìm thấy Thượng đế.

Anh nhân mạnh. Và nói thêm:

- Chấp nhận mình, điều đó buộc những kẻ tài hoa nhất ta phải đương đầu với chính họ, nhưng trực diện, trong một trận đấu minh bạch. Bởi thế cho nên thường xảy ra việc những kẻ phóng túng lại hay tìm đến một tôn giáo nghiêm ngặt nhất.

Đừng tranh cãi với Bernard về cái lý vững chắc của thứ đạo đức ấy - mà thừa nhận với anh đó là những lời nguy biệן vụng về. Miễn anh hiểu. Anh cố gắng hiểu một phụ nữ như tôi có thể bị xúc phạm đến đâu và điều gì tôi cảm thấy, buổi chiều trong phòng ăn Argelouse. Bernard trong góc bếp cạnh đó, tháo giày ra, nói lảng nhảng đặc sệt giọng quê mùa về số chim hạ được trong ngày. Những con chim cu giẫy giụa làm căng phồng cái bị quảng trên bàn. Bernard ăn thông thả, sung sướng đã ăn biết ngon trở lại, say mê đếm từng giọt nước “Fowler”:

- Sức khỏe đấy.

Anh nói. Lửa cháy ngọn ngụt và vào lúc ăn tráng miệng, anh chỉ cần xoay chiếc phô toi, duỗi thẳng đôi chân mang giày dạ ra hơ. Đôi mắt lim dim khép lại trước tờ “Gironde^[9] nhỏ”. Đôi lúc anh ngáy, nhưng cũng lắm khi, tôi không nghe cả tiếng thở của anh nữa. Đôi giày cà tàng của Balionte còn lê lét dưới bếp; sau đó bà mang nển lên. Rồi thì im lặng, cái im lặng của

Argelouse! Những người chưa đến vùng đầm lầy hẻo lánh này, không thể biết thế nào là im lặng, nó bao trùm ngôi nhà, như đông cứng trong cái khối dày đặc của rừng, nơi chẳng còn sự sống, ngoài tiếng khi thảng thốt của một con cú mèo (tưởng chừng chúng tôi nghe, trong đêm tối, tiếng nấc từ lâu nén lại của mình).

Nhất là sau ngày Azévédo lên đường, tôi mới càng thấm thía sự im lặng đó. Ngày nào tôi biết sáng ra mình còn gặp lại hắn, sự hiện diện của anh khiến cho bóng tối bên ngoài không còn đáng sợ. Giấc ngủ gần gũi của anh làm đêm tối, rừng cây hết cô quạnh, trống trải. Ngay khi anh chẳng còn ở Argelouse, sau lần gặp cuối cùng anh hẹn năm tới sẽ về.

Anh nói. Hy vọng là lúc đó tôi đã biết tự giải thoát (đến bây giờ tôi vẫn chưa biết anh nói bằng quơ hay là có dụng ý nữa. Tôi nghĩ là gã dân Paris này, hết chịu đựng nỗi sự im lặng, cái im lặng của Argelouse, và anh quý mến tôi chỉ vì tôi là kẻ duy nhất chịu khó nghe anh nói).

Ngay khi từ biệt anh, tôi ngỡ như mình chui vào con đường hầm vô tận, tiến sâu vào bóng tối ngày càng thêm mịt mờ và đôi lúc tôi tự hỏi biết rồi cuối cùng mình có kịp hít thở không khí tự do nước khi chết ngạt không. Cho đến ngày sinh nở, vào tháng giêng, đã chẳng có gì xảy ra.

*

Tối đây, Thérèse ngập ngừng, nàng cố gắng xua đi những ý tưởng quần quanh về những gì xảy ra trong ngôi nhà ở Argelouse, mấy hôm sau, ngày Jean ra đi: “Không, không, nàng nghĩ, việc đó chẳng dính líu đến những gì lát nữa đây mình phải giải bày với Bernard. Tôi không thể mất thời giờ vì những điều vớ vẩn, chẳng đưa tới đâu cả. Nhưng dòng ý nghĩ cứ ngang bướng, nó rẽ ngả nào làm sao ngăn được: Kỷ niệm buổi chiều tháng mười ấy sẽ không nhạt nhòa trong tâm trí Thérèse.

Trên tầng gác, Bernard thay quần áo. Thérèse đợi đến khi củi đã cháy hết mới ra gặp anh - sung sướng được ngồi một mình trong giây lát. Giờ này Jean Azévédo đang làm gì nhỉ? Có thể anh đến uống rượu trong cái quán nhỏ mà anh đã kể với nàng; có thể (bởi đêm yên ả xiết bao), anh ngồi xe đạp chơi với người bạn trong rừng Boulogne hoang vắng. Có thể anh đang

làm việc trước bàn và Paris gầm gừ phía xa. Sự im lặng, chính anh tạo ra nó, chinh phục nó từ cái huyền ảo của thiên hạ, anh không bị nó đè nặng từ bên ngoài như cái im lặng đang làm Thérèse ngộp thở, sự im lặng đó là công trình của anh, không lan xa hơn ánh sáng ngọn đèn, hay những ngăn kệ đầy sách...

Thérèse miên man nghĩ ngợi và rồi tiếng chó bông sủa âm lên, kêu hừ hừ, và một giọng nói thân quen một giọng nói mệt mỏi, từ phòng ngoài, khiến nàng yên lòng. Anne de la Trave đẩy cửa vào. Cô đi bộ từ Saint Clair về trong đêm, giày vớ bết đầy bùn. Trên gương mặt ủ ê, đôi mắt cô long lanh. Cô quăng chiếc nón lên ghế, hỏi ngay:

- Anh ấy đâu?

Lá thư viết xong và đem bỏ bưu điện Thérèse và Jean tưởng rằng sự việc đã kết thúc, không hề nghĩ rằng Anne có thể không bỏ cuộc - làm như người ta dễ dàng nhượng bộ lẽ phải, nghe theo những lập luận khi vấn đề liên quan đến chính cuộc đời mình. Cô ấy đã tìm cách thoát khỏi sự canh chừng của mẹ, để leo lên một toa tàu. Trên con đường Argelouse tối mịt, khoảng trời sáng giữa những ngọn cây dẫn lối cho cô đi. “Tất cả chỉ để gặp lại chàng, nếu cô gặp được chàng, chàng sẽ bị chinh phục lại, nhất định phải gặp lại chàng.” Cô loạng choạng, lê chân theo vết bánh xe, vì quá vội về Angelouse. Thế mà bây giờ Thérèse nói với cô là Jean đã ra đi, anh ấy hiện ở Paris. Anne lắc đầu nói không, cô không tin, cô cần không tin nàng để khỏi phải quỵ xuống vì mòn mỏi và tuyệt vọng.

- Chị nói dối như vẫn từng nói dối.

Và bởi Thérèse cãi lại, cô tiếp:

- Phải rồi chị có tinh thần gia tộc. Chị làm ra vẻ là người phóng khoáng... Nhưng từ khi thành hôn, tức khắc chị trở nên một phụ nữ nề nếp con nhà... Vâng, vâng, đồng ý: chị ngỡ làm như thế là phải, chị cứu vớt tôi bằng cách phản bội tôi hả? Chị khỏi phải phân trần gì cả.

Có ấy bước lại mở cửa. Thérèse hỏi cô định đi đâu.

- Sang Vilméja, đến chỗ anh ấy.

- Chị nhắc lại, từ hai ngày này, anh ta không còn ở đó nữa.

- Em không tin chị.

Cô ấy đi ra. Thérèse bèn châm ngọn đèn lồng treo ở phòng ngoài và đến gần cô.

- Em lạc đường rồi, cô bé Anne ơi. Em đi về hướng Biourse. Vilméja ở lối này.

Họ băng qua vùng sương mù từ đồng cỏ tỏa ra. Bầy chó vụt thức dậy. Kia là rặng sồi Vilméja, ngôi nhà chẳng phải đìu hiu mà như hoang phế. Anne đi vòng quanh cái nhà mờ trống vắng ấy, giơ nắm tay đập vào cửa liên hồi. Thérèse đặt ngọn đèn lồng lên cổ, đứng im lìm. Nàng nhìn cái bóng mờ ảo của cô bạn áp sát vào mãi cửa sổ tầng dưới. Chắc hẳn, Anne gọi mãi một cái tên, nhưng không réo to lên, biết rằng cũng vô ích thôi. Có lúc, ngôi nhà che khuất cô, rồi cô hiện ra, quay lại cửa chính, ngồi bẹp xuống thêm, đôi cánh tay ôm quanh đầu gối, giấu mặt vào trong đó. Thérèse nâng cô đứng dậy, dìu cô đi.

Anne lão đảo, thăm thì:

- Sáng mai, em sẽ lên Paris. Paris chẳng rộng lớn gì mấy, em sẽ tìm thấy chàng giữa Paris...

Nhưng với giọng của một cô bé không còn đủ sức chống cự và đã buông xuôi. Bernard tỉnh giấc do những tiếng nói lao xao, khoác áo ngủ ngồi chờ họ ở phòng khách. Thérèse đã lầm to khi gạt khỏi ký ức cảnh tượng xảy ra giữa ông anh và cô em gái. Người đàn ông có thể phũ phàng nắm chặt cổ tay cô gái nhỏ rũ rượi mệt lả, lôi xềnh xệch đến tận một căn phòng trên tầng hai, khóa trái cửa lại, chính là chồng mày đó Thérèse ơi, cái gã Bernard, hai giờ tới đây, sẽ là quan tòa xét xử mày. Tinh thần gia tộc thôi thúc anh ta, nên anh ta sẽ không do dự. Trong mọi trường hợp, anh ta luôn biết phải làm gì để phục vụ cho lợi ích của dòng họ. Dấn vật, âu lo, nàng chuẩn bị những lời biện hộ dài dòng, tiếc thay chỉ những người vô nguyên tắc mới bị thuyết

phục bởi lý lẽ xa lạ ấy. Bernard sẽ chế giễu những luận cứ của mày: “Tôi biết tự phải làm gì”. Anh luôn luôn biết anh phải làm gì. Thảng hoặc, cô dụ dụ anh nói: “Chúng tôi đã bàn luận kỹ trong thân tộc và chúng tôi xét thấy...” Sao mày có thể nghĩ là anh ta chưa sẵn sàng một bản án? Số phận mày đã được định đoạt vĩnh viễn. Tốt hơn là hãy cứ đi ngủ.

VIII

Sau khi ông bà La Trave mang cô Anne đã thua cuộc về Saint Clair, Thérèse, cho đến gần ngày sinh nở, không hề rời khỏi Argelouse. Nàng đã thực sự biết thế nào là im lặng, suốt những đêm dài khác thường của tháng mười một. Một lá thư gửi cho Jean Azévédo không có hồi âm. Chắc anh cho rằng người đàn bà tỉnh lẻ này không đáng cho anh bỏ công trao đổi thư từ. Trước tiên, một phụ nữ có mang làm sao lưu lại một kỷ niệm đẹp được. Có lẽ, ở xa, anh nhận thấy Thérèse nhạt nhẽo, vô duyên, cái gã ngờ nghệch đã bị mê hoặc bởi dáng điệu và cung cách phức tạp giả tạo. Nhưng liệu anh có thể hiểu được gì qua vẻ bình dị phỉnh phờ, qua cái nhìn thẳng thắn, qua những cử chỉ đường hoàng? Kỳ thực, anh ngỡ nàng cũng như cô bé Anne kia, chỉ cần một lời đường mật là có thể bỏ hết để theo anh. Jean Azévédo e ngại những phụ nữ đầu hàng quá sớm, trước cả khi kẻ tấn công kịp phá vòng vây. Anh không e ngại gì cả, sự chiến thắng cũng như thành quả của chiến thắng. Dù thế, Thérèse có sống trong vũ trụ của chàng trai ấy, nhưng mấy quyển sách mà Jean ca ngợi và nàng nhờ mua từ Bordeaux, đều có vẻ khó hiểu đối với hàng. Quả là nhàn rồi đến chán chường!

- Không nên bắt nó may tã lót, chẳng phải việc nó.

Bà de la Trave nhắc nhở. Ở nông thôn, nhiều bà chết lúc sinh nở. Thérèse làm bà cô Clara khóc ngất, khi quả quyết là cuối cùng nàng cũng sẽ như mẹ thôi, nàng biết chắc không thể nào thoát khỏi. Nàng không quên nói thêm:

- Dẫu có chết cũng chẳng sao.

Đối trá! Chưa bao giờ nàng thêm sống đến thế, cũng như chưa bao giờ Bernard lại tỏ ra ân cần với nàng đến thế! Chẳng phải anh lo lắng cho mình đâu mà cho giọt máu mình đang mang trong bụng. Mặc cho anh cãi nhai với cái giọng dễ sợ:

- Thử dùng lại món khoai nghiền đi... Em đừng ăn cá. Hôm nay, em đi khá nhiều rồi đấy...

Tôi chẳng vì thế mà xúc động hơn một chị vú nuôi xa lạ bị người ta hành hạ chỉ vì phẩm chất sữa của mình. Ông bà La Trave trân trọng nâng niu tôi như cái bình thánh, kẻ cuu mang cháu đích tôn của họ mà, chắc chắn nếu có xảy ra bất trắc, họ chẳng ngại ngừng gì mà không hy sinh nằng cho cái bào thai đó. Tôi đã mất đi cảm giác về một đời sống riêng. Tôi chỉ còn là một dây leo. Trước mắt gia đình, chỉ có một núm ruột trong lòng tôi là đáng kể.

*

Cho đến cuối tháng chạp, tôi phải sống trong cảnh tăm tối ấy. Tưởng chừng điệp trùng những cây thông vẫn chưa đủ, cơn mưa triền miên bất tận còn giăng quanh ngôi nhà âm u triệu triệu thanh chắn lấp lánh di động khi cơn đường độc đạo về Saint Clair có nguy cơ không còn đi lại được. Họ đưa tôi lên thị trấn, ngụ trong một ngôi nhà tương đối sáng sủa hơn ở Argelouse. Những cây ngô đồng già cỗi trên quảng trường còn giành giật từng chiếc lá với gió mưa. Không thể sống ở đâu khác ngoài Argelouse, bà cô Clara không muốn lần quần bên giường tôi, mà luôn chịu khó đi về, bất kể thời tiết nào trong chiếc xe độc mã. Bà đem đến cho tôi những kẹo bánh mà thuở xưa khi còn nhỏ, tôi ưa thích biết bao. Và bà ngỡ bây giờ tôi vẫn còn thích, những nắm xôi lúa mạch màu xám trộn mật, gọi là miques; chiếc bánh nướng hay roumadiade. Tôi chỉ gặp Anne trong bữa ăn, và cô ấy không trò chuyện với tôi nữa, cô có vẻ nhẫn nhục, hình như thể thu mình lại, một lúc cô ấy đã đánh mất tất cả vẻ tươi mát của mình. Tóc chải ngược để lộ đôi vành tai xấu xí xanh xao. Không ai nhắc đến tên của Deguilhem, nhưng bà de la Trave khẳng định tuy Anne chưa chịu ừ nhưng chẳng còn nói không nữa. A! Jean đã nhận xét đúng về cô, anh đâu phải mất nhiều thời giờ để xỏ mũi cô dẫn đi. Bernard không khỏe mấy vì anh lại bắt đầu uống rượu khai vị. Những người xung quanh xâm xì gì với nhau thế? Họ nói nhiều về cha xứ, tôi còn nhớ (chúng tôi ngụ ngay trước nhà vị giáo sĩ), chẳng hạn người ta hỏi nhau, “tại sao ông ta băng qua quảng trường bốn lần trong ngày, và mỗi lần, chắc là ông ta về qua ngõ khác...”

Nhờ vài mẫu chuyện của Jean Azévédo, Thérèse, lưu ý đến vị giáo sĩ còn trẻ tuổi ấy nhiều hơn, ông không giao tiếp với người trong giáo khu, nên họ cho là ông kiêu hãnh: “Chẳng phải loại ta cần ở đây...” Qua mấy lần hiềm hoi ông đến viếng ông bà La Trave, Thérèse nhìn thấy, vầng trán cao ấy với hai bên thái dương tái xanh. Không một người bạn. Đêm đến ông làm gì? Sao ông lại chọn cuộc sống này?

- Ông ấy rất đúng đắn - bà de la Trave nói, chiều nào ông ấy cũng cầu kinh; nhưng ông ấy thiếu sự thâm trầm, tôi chẳng thấy nơi ông ấy cái gì có thể gọi là thành kính cả. Còn công việc thì ông buông lơi hết.

Bà than phiền ông ấy đã hủy bỏ đội kèn đồng của hội bảo trợ; các bậc phụ huynh phàn nàn ông ấy không theo bọn trẻ ra sân bóng nữa:

- Luôn chúi mũi vào sách vở thì cũng hay thôi nhưng rồi xử đạo chẳng mấy chốc mà tan rã.

Thérèse chăm đi nhà thờ để nghe ông ấy giảng.

- Cô bé thân mến, cô quyết định đến đây, đúng vào lúc cô được miễn vì tình trạng sức khỏe.

Bài giảng của cha xử liên quan đến giáo lý hay đạo đức, đều khách quan. Nhưng Thérèse lưu ý đến cách chuyển giọng, đến điệu bộ, đôi khi một chữ cơ hồ trầm hơn... A! Biết đâu ông ta có thể giúp nàng khám phá cái thế giới mông lung trong nàng, khác hẳn mọi người, ông ấy đã có một quyết định bi thảm, ông đã đem về cách biệt tạo ra bởi chiếc áo dòng chung quanh người mặc nó, cộng với mỗi cô đơn trong lòng. Ông tìm thấy nguồn an ủi nào trong các nghi lễ thường nhật đó? Thérèse muốn dự lễ ngay trong tuần, khi chẳng còn ai hiện diện ngoài cậu lễ sinh, ông cúi xuống mẫu bánh mì thắm vài câu nguyện. Nhưng cung cách ấy có vẻ quá xa lạ với gia đình nàng và những cư dân nơi thị trấn, hẳn họ sẽ đòi cải đổi.

*

Đạo đó, Thérèse đau đớn nhiều lúc gần ngày sinh nở. Nàng bắt đầu thực sự không chịu đựng nổi cuộc sống. Chẳng có gì lộ ra ngoài; cũng chẳng có

gì hực hực gì giữa nàng và Bernard vì nàng tỏ vẻ kính trọng cha mẹ chồng hơn chính chồng mình nữa. Bị kích là ở đây, dù không một lý do đưa đến đổ vỡ, tình hình khó thể biết trước ai sẽ ngăn chặn dừng để mọi việc cứ thế mà tiến dần đến cái chết. Phải có một lĩnh vực gặp nhau nào đó, mới sinh va chạm, bất hòa. Đẳng này chưa bao giờ Thérèse gặp Bernard ở điểm nào cả, với cha mẹ chồng lại càng tệ hơn; lời nói của họ chẳng mấy tác động tới nàng; nàng không nghĩ là cần thiết phải trả lời họ. Chẳng biết họ có cùng một ngôn ngữ với nàng không nữa? Họ gán cho những từ thiết yếu một ý nghĩa khác. Nếu Thérèse thốt ra một lời chân thật bao giờ cũng vậy, gia đình cho là cô vợ trẻ thích hợm hĩnh. “Tôi vờ như không hề nghe, bà de La Trave: nói, hoặc chẳng mấy quan tâm, nếu nó nhắc lại, nó phải biết đối với chúng ta điều đó thật không nên”.

Thế nhưng, bà de la Trave: không chịu nổi cái thái độ làm ra vẻ khó chịu của Thérèse, khi người ta trầm trồ sự giống nhau giữa nàng và bé Marie. Những tiếng suýt soa thường lệ: “Cái này thì có không thể cãi chối...” Máy người đàn bà ở vào những tình cảnh trái ngược chẳng phải lúc nào nàng cũng che giấu được. “Đứa bé chẳng có gì của tôi cả, nàng nhân mạnh. Hãy nhìn làn da nâu vàng ấy đôi mắt hạt huyền ấy. Xem ảnh tôi kia: tôi là một đứa trẻ gầy gò nhọt nhọt”.

Nàng không muốn bé Marie giống mình. Nàng không muốn có chung bất cứ thứ gì với khối thịt nàng rút một đẽ ra đó. Người ta bắt đầu xâm xì là nàng quá lạnh nhạt với tình mẫu tử. Nhưng bà de la Trave đảm bảo là nàng yêu con gái theo cách riêng của nàng: “Dĩ nhiên không thể bắt nó lo tắm rửa hay thay tã lót: đâu phải việc của nó; nhưng tôi từng thấy nó ngồi hàng đêm tròn bên chiếc nôi, nhịn hút thuốc mà nhìn con bé ngủ. Và chẳng, ta có một có vú em thật siêng năng, hơn nữa, còn Anne kia chi, à, cái cô này tôi quả quyết nó sẽ là một bà mẹ trẻ tuyệt vời...» Từ khi có sự hiện diện của đứa bé trong nhà, rõ ràng là Anne đã bắt đầu sống lại. Phụ nữ bao giờ cũng mê chiếc nôi; nhưng Anne, hơn ai hết, bỗng bé đứa bé với một niềm vui sâu xa. Để có thể tự do ra vào chỗ đứa bé, cô đã làm lạnh với Thérèse, nhưng thâm tình cũ giữa hai người chẳng còn gì, ngoài những cử chỉ và tiếng gọi nhau thân mật. Quyển luyến con bé, cô gái ngại nhất là sự ganh tị của Thérèse:

- Đứa bé chịu tôi hơn mẹ nó nhiều. Nhạc thấy tôi là nó cười liền. Hôm nọ, tôi đang bồng nó trên tay, nó khóc ré lên khi Thérèse định ôm lấy nó.

Nó thích tôi đến nỗi đôi khi tôi đâm ngượng...

Anne ngượng là sai. Thérèse, vào thời gian đó của đời mình cảm thấy tách biệt với con gái, như mọi thứ khác. Nàng nhìn con người, sự vật, bản thân nàng và cả tâm hồn nàng nữa tựa một ảo ảnh, một đám khói sương lãng đãng bên ngoài nàng. Một mình trong cõi trống không, Bernard là một thực tế thảm hại: tấm thân vạm vỡ, giọng nói ồm ồm, thái độ kiên quyết và sự thỏa thuê ấy lia bỏ mọi người... Nhưng bằng cách nào? đi về đâu? Con nằng gắt đầu tiên khiến Thérèse rã rời. Chẳng có gì báo nước cái điều nàng sắp sửa gây ra. Năm ấy, việc gì đã xảy đến. Nàng không nhớ bất cứ sự kiện nào, bất cứ cuộc gây gổ nào, nàng chỉ mang máng đã ghê tởm chồng hơn bao giờ hết, hôm lễ Thánh thể, khi qua ô cửa nhỏ mở hé, nàng ngóng nhìn đám rước. Bernard hầu như là người đàn ông duy nhất đi sau cái lộng. Ngôi làng, thoáng chốc, trở nên hoang vắng, như người ra vừa thả ra đường một con sư tử, chứ không phải con cừu. Thiên hạ lần vào nhà để khỏi phải bỏ mũ hay quì gối. Khi qua con nguy, các cánh cửa lần lượt mở. Thérèse nhìn chăm chăm vào mặt cha xứ, ông bước đi hai mắt cơ hồ nhắm lại, hai tay bung cái vật kỳ lạ ấy. Mối ông mấp máy: ông nói với ai với về khổ đau đường ấy? Và ngay sau lưng ông, Bernard đang “làm tròn nghĩa vụ mình”.

*

Nhiều tuần trôi qua, chẳng có lấy một giọt mưa. Bernard sống trong nỗi ám ảnh kinh hoàng của một trận hỏa hoạn, và tìm anh lại trở cơn đau. Phía Louchats, đã cháy năm trăm hecta: “Nếu gió thổi từ hướng bắc, rừng thông Balisac của mình đã bị thiêu rụi.” Chẳng hiểu Thérèse chờ mong gì nơi khoảng trời im ửng đó. Sẽ không còn mưa nữa... Một ngày kia, cả khu rừng xung quanh nổ lẹt đẹt, và thị trấn cũng không thoát khỏi. Tại sao những ngôi làng ở Landes không bao giờ bốc cháy? Nàng nhận thấy trời đất quả bất công, sao lửa cứ mãi tìm những cây thông, mà không bao giờ đụng tới con người. Trong nhà, thiên hạ không ngớt xôn xao bàn tán về nguyên nhân gây ra tai họa: một điều thuốc vứt đi? hay sự ác ý? Thérèse mơ một đêm nào thức dậy, lên ra khỏi nhà, vào cánh rừng chẳng chịt bụi rậm, ném điều thuốc, cho đến khi đám khói khổng lồ phủ mờ bầu trời rạng đông... Nhưng nàng xua đuổi ngay ý tưởng đó, nàng vốn quý mến rừng thông từ trong máu, mối hận thù của nàng đâu phải nhắm vào cây cối.

*

Giờ đã đến lúc nàng phải nhìn thẳng hành vi của mình. Giải thích thế nào với Bernard đây? Chỉ còn cách tuân tự nhắc lại từng điểm một diễn tiến sự việc. Đó là ngày xảy ra trận hỏa hoạn khủng khiếp ở Mano. Nhiều người đâm bổ vào phòng lúc gia đình hồi hã ăn sáng. Kẻ cho rằng ngọn lửa còn cách xa Saint Clair, người đòi kéo chuông báo động ngay. Cái ngày nóng bức như thiêu ấy thấm đẫm mùi nhựa cháy và mặt trời như vẫn đục. Thérèse thấy lại Bernard đang nghiêng đầu, nghe Balion báo cáo, quên lửng bàn tay lông lá trên miệng cốc và những giọt thuốc Fowler nhỏ xuống nước. Anh nốc cạn cốc thuốc mà Thérèse, đờ đẫn bởi cái nắng oi nồng chẳng hề nghĩ tới chuyện bảo anh biết anh đã chế gấp đôi liều thuốc thường lệ. Mọi người đã rời khỏi bàn - trừ nàng đang bóc vỏ những quả hạnh tươi, thờ ơ, xa lạ với sự nhộn nháo kia, vô tư trước thảm kịch, như đối với mọi thảm kịch không phải của nàng. Họ không kéo chuông báo động. Sau đó Bernard quay vào:

- Lần này, em không buồn nhúc nhích là phải, cháy tận bên Mano kia...

Anh hỏi:

- Anh uống thuốc chưa nhỉ?

Và không đợi trả lời, một lần nữa anh lại chế thuốc và cốc nước. Nàng nín lặng vì lười biếng cố nhiên, vì mệt mỏi không chừng. Nàng hy vọng gì ở giây phút ấy? “Chẳng lẽ tôi suy tính cả việc lặng thinh.”

Thế mà, đêm ấy, khi Bernard vật vã nôn mửa trên giường, bác sĩ Pademay hỏi han về những việc xảy ra trong ngày, nàng chẳng hề hé môi về những gì nàng đã thấy trên bàn ăn. Để khỏi liên lụy dù sao cũng dễ dàng lưu ý bác sĩ về chất thạch tính mà Bernard sử dụng. Nàng có thể tìm ra một câu đại khái như: “Lúc đó tôi chẳng hay biết gì. Tất cả chúng tôi đang hốt hoảng cuống cuống vì đám cháy... Nhưng bây giờ, tôi thề quyết là anh ấy đã uống một liều gấp đôi...” Nàng đã câm lặng, chẳng biết nàng có cảm thấy cần mở miệng hay không? Cái hành vi, đã ngấm ngấm manh nha trong buổi điếm tâm, mà nàng không hay, bây giờ bắt đầu trôi dạt từ sâu thẳm lòng nàng - tuy còn mơ hồ, nhưng đã len chút ý thức.

Khi bác sĩ đi khỏi, nhìn Bernard thiếp ngủ nàng nghĩ: “Chẳng có gì chứng tỏ là *cái ấy*, có lẽ chỉ là cơn đau ruột thừa, dù chẳng có triệu chứng nào khác... hay một trường hợp cúm nhiễm trùng.” Nhưng ngày hôm sau, Bernard đã khỏi. “Có nhiều khả năng chính là *cái ấy*”. Thérèse không tin như thế, nàng muốn biết chắc hơn. “Vâng, tôi không hề có cảm tưởng bị dẫn xé bởi một mưu toan khủng khiếp, chỉ là một chút hiếu kỳ hơi nguy hiểm khi thỏa mãn. Ngày đầu tiên, tôi chế những giọt thuốc Fowler vào ly của Bernard trước khi anh bước vào phòng, tôi nhớ mình đã lầm bầm: “Một lần thôi, để biết cho đích xác... xem có đúng cái ấy đã khiến anh ngã bệnh. Chỉ một lần, rồi thôi.”

*

Đoàn tàu chậm dần, rúc còi rền rĩ một hơi dài rồi lại lên đường. Dăm ba ánh đèn trong đêm: ga Saint Clair. Nhưng Thérèse chẳng còn gì để mà nghĩ suy, nàng đã chìm xuống vực thẳm của tội ác; nàng bị tội ác lôi cuốn; những gì tiếp theo đó, Bernard cũng biết rõ như nàng: sự trở bệnh đột ngột; và Thérèse ngày đêm ngồi canh chừng anh bên giường, dù nàng cơ hồ đã kiệt sức và không buồn ăn uống gì (đến nỗi anh khuyên nàng thử dùng thuốc Fowler và nàng đã nhận toa của bác sĩ Pédemay). Tội nghiệp ông bác sĩ! Ông ta sững sốt trước chất nước màu lục nhạt mà Bernard mửa thốc ra, ông không thể tin một sự mâu thuẫn như thế giữa mạch và nhiệt độ của bệnh nhân lại có thể xảy ra; ông đã nhiều lần ghi nhận trong chứng phó thương hàn, một mạch nhẹ bất chấp cơn sốt ác liệt - nhưng mạch cứ đập dồn dập và nhiệt độ lại dưới mức bình thường là nghĩa làm sao? Cúm nhiễm trùng à, chắc thế: bệnh cúm, điều này giải thích tất cả.

Bà de la Trave nghĩ đến việc mời một thầy thuốc tham vấn nổi tiếng, nhưng không muốn làm méch lòng vị bác sĩ, người bạn thâm giao, vả lại Thérèse sợ gây hoang mang cho Bernard. Thế nhưng, vào giữa tháng tám, sau một bệnh biến nguy ngập hơn, chính Pédemay đề nghị mời thêm một bạn đồng nghiệp; may mắn thay, ngay hôm sau, tình trạng Bernard thuyên giảm đều, ba tuần sau, người ta tính chuyện dưỡng sức. “Tôi đã thoát nạn, Pédemay thổ lộ. Nếu bậc thầy kia kịp đến đây, ông ấy sẽ hưởng trọn vinh quang của việc chữa trị này.”

Bernard đòi chuyện về Argelouse, tin chắc mình sẽ khỏi hẳn trước mùa săn chim cu. Thời gian đó Thérèse phờ phạc đi nhiều. Con biến chứng ác liệt của bệnh thấp khớp khiến bà cô Clara nằm liệt giường, mọi việc trút lên vai người đàn bà trẻ: hai bệnh nhân, một đứa bé, chưa kể những công việc mà bà cô Clara bỏ dở dang. Thérèse tận tụy thay thế bà giúp đỡ những người nghèo khó ở Argelouse. Nàng đi thăm các trang trại, lo thanh toán, như cô mình, các đơn thuốc với tiền riêng. Nàng không chút buồn lòng thấy trang trại Vilméja vẫn đóng kín im lìm. Nàng không còn nghĩ đến Jean Azévédo hay bất cứ ai khác trên đời. Nàng đơn độc vượt qua con đường hầm dài thăm thẳm đến chóng mặt, nàng đang đứng giữa quãng tối tăm nhất, chẳng cần suy nghĩ, như một kẻ nhẩn tâm ta phải thoát khỏi chốn mù mịt này, đám khói kia, mà đến với tự do, nhanh, nhanh lên!

Đầu tháng chạp, con bệnh trở chứng quật ngã Bernard: một buổi sáng, anh thức dậy, run lập cập, đôi chân bất động và không còn cảm giác. Và điều gì xảy ra tiếp đó! Thầy thuốc tham vấn do ông de la Trave rước từ Bordeaux về một buổi chiều kia, sự im lặng kéo dài của ông ta sau khi khám bệnh (Thérèse cầm cây đèn và Balionte còn nhớ là mặt nàng trắng bạch như tấm khăn trải giường) nơi đầu cầu thang lò mờ tối, bác sĩ Pédemay hạ thấp giọng, vì Thérèse đang nghe ngóng, giải thích cho đồng nghiệp của mình hiểu là dược sĩ Darquey phát hiện hai trong các toa thuốc của lão là giả mạo, một bàn tay sát nhân đã thêm vào toa đầu: *thuốc nước Fowler* toa kia, ghi với liều lượng khá nặng: cloroforme, digitaline, aconitine. Balion mang các toa đó cũng nhiều toa khác đến hiệu thuốc. Darquey, bản khoản khi giao mấy chất độc ấy, nên hôm sau, đã đến tìm bác sĩ Pédemay...

Vâng, Bernard biết rõ tất cả những điều ấy như chính Thérèse. Một chiếc xe của y tế cấp tốc chuyển anh về một bệnh viện tư ở Bordeaux, và ngay ngày hôm ấy anh đã nhiều. Thérèse ở lại Argelouse một mình, nhưng dù cô đơn đến đâu, nàng vẫn nhận thấy quanh mình lời xì xào lan rộng con thú ẩn nấp lảng nghe bày chớ sẵn đến gần, mệt mõi rã rời sau lúc phóng chạy điên cuồng - tưởng chừng, sắp sửa tới đích, tay đã dang ra, bỗng dưng té quy xuống đất, đôi chân gãy lia. Cha nàng đến vào một chiều cuối đông, van xin nàng hãy tự mình oan. Mọi việc còn có thể cứu vãn kịp. Pédemay bằng lòng rút lại đơn khiếu tố ông cho rằng không chắc một trong các toa thuốc là hoàn toàn do chính tay ông kê ra. Về các chất aconitine,

chloroforme và digitaline, ông không thể nào cho liều lượng nặng đến thế: nhưng vì rằng không một dấu vết nào được tìm thấy trong máu bệnh nhân.

Thérèse nhớ lại khung cảnh nàng ngồi với cha bên giường cô Clara hôm ấy. Lửa củi soi sáng gian phòng, chẳng ai muốn thắp đèn lên. Nàng giải bày với giọng tế nhị như một cô bé trả bài (cái bài học nàng nhảm đi nhảm lại suốt những đêm dài thao thức): Con gặp ngoài đường một gã đàn ông chẳng phải dân Argelouse, bảo rằng nhân dịp con sai người đến hiện thuốc Darquey, gã mong con vui lòng nhận luôn giùm toa của gã, gã nợ tiền Darquey, nên không dám chường mặt ở dược phòng. Gã hẹn sẽ đến nhà nhận thuốc, nhưng không để lại tên và địa chỉ.

- Tìm có khác đi, Thérèse ơi, nhân danh gia đình, ba van con. Hãy tìm có khác đi, khôn khổ con tôi!

Ông Larroque hậm hực lãi nhãi mấy lời quở trách; người chị điếc hơi nhòm dậy trên gối, cảm thấy Thérèse đang bị đe dọa bởi một nguy cơ khủng khiếp, cất giọng rên rỉ:

- Ông ấy nói gì với con thế? Người ta muốn gì nơi con? Tại sao người ta cứ làm con khổ?

Nàng còn gắng gượng mỉm cười với cô mình, nắm lấy tay bà, trong khi, như một cô bé học giáo lý, nàng đọc thuộc lòng: “Đó là một gã đàn ông gặp trên đường, trời tối quá nên tôi không trông rõ mặt gã, gã không nói mình ở trang trại nào”. Một chiều kia, gã đến nhận thuốc. Rủi thay, trong nhà, không một ai nom thấy gã.

IX

Saint Clair đây rồi. Từ trên toa bước xuống, Thérèse không bị ai nhận ra cả. Trong khi Balion trả vé, nàng đi vòng sân ga và băng qua chồng ván gỗ, ra tới đường, nơi chiếc xe đang đợi.

Chiếc xe ấy, giờ đây, đối với nàng là một nơi ẩn náu, trên con đường lồi lõm, nàng chẳng còn ngại đụng mặt với ai nữa. Toàn bộ câu chuyện được khổ công dàn dựng thế là sụp đổ. Lời tự thú dự định chẳng còn ý nghĩa gì. Không. Chẳng cần lên tiếng biện bạch, cũng đừng nêu ra một duyên cớ, đơn giản nhất là cứ im lặng, hay chỉ trả lời những câu hỏi. Nàng còn e ngại gì chứ? Đêm nay rồi sẽ qua, như mọi đêm khác, ngày mai mặt trời sẽ mọc, chắc chắn nàng sẽ thoát, dù có xảy ra việc gì. Và chẳng việc gì xảy ra lại có thể tệ hại hơn về lãnh đạm hoàn toàn ấy, cái dửng dưng ngăn cách nàng với mọi người, với cả bản thân nàng nữa. Đúng thế, cái chết trong cuộc sống. Nàng thấm thía nỗi chết hơn bất cứ ai đang sống.

Đôi mắt đã quen với bóng tối nàng nhận ra, qua khúc ngoặt con đường, cái trang trại có mấy ngôi nhà thấp tè giống những con vật nằm ngủ. Nơi đây, xưa kia Anne hoảng sợ trước con chó cứ nhảy chồm vào bánh xe đạp của cô. Xa hơn, mấy cây trăn để lộ vùng đất trũng; trong những ngày oi ả nhất, ngay chón này, một thoáng mát phủ lên đôi gò má nóng bỏng của các cô gái. Một cậu bé cưỡi xe đạp, hàm răng sáng lóa dưới ánh nắng, tiếng chuông leng keng, một giọng hét lên:

- Nhìn nè, tôi buông hai tay.

Cái hình ảnh chập chờn đó níu giữ Thérèse, đó là những gì nàng tìm thấy trong chuỗi ngày qua để áp ủ một con tim mòn mỏi. Nàng tự động lặp lại những tiếng nhịp nhàng theo vó ngựa: “Sự vô ích của đời ta - cái hư ảo của đời ta - nỗi cô đơn vô hạn - số phận không lối thoát.” Ôi! Cứ chỉ duy nhất có thể, Bernard lại không làm.

Nếu anh chẳng hỏi han gì cứ lẳng nhăng mở rộng vòng tay! Nếu nàng có thể dúi đầu vào ngực một con người, nếu nàng có thể òa khóc nức nở trước một hình hài còn biết xao xuyến.

Nàng nhìn thấy bờ dóc ven đồng nơi Jean Azévédo đã ngồi vào một ngày nắng cháy. Tưởng như ở một nơi nào đó trên đời, nàng có thể đùa vui hớn hờ giữa những kẻ hiểu nàng, ngưỡng mộ nàng và say mê nàng nữa không chừng! Nhưng nỗi cô đơn bám riết nàng còn hơn kẻ hủi với vết lở của y: “Chẳng ai có thể giúp gì cho ta, cũng chẳng ai có thể làm gì hại ta.”

- Kìa ông và cô Clara.

Balion ghi dây cương. Hai cái bóng lướt tới. Bernard dẫu còn yếu, đã ra đón nàng - nóng lòng muốn sớm được an tâm. Nàng khẽ nhòm dậy, loan báo từ xa:

- Miễn tồ!

Vồn vẹn một câu đáp cụt ngủn:

- Biết rồi!

Bernard đỡ người cô lên xe và nắm lấy dây cương. Balion đi bộ về. Bà cô Clara ngồi giữa đôi vợ chồng. Phải hét vào tai bà mọi việc đã êm xuôi (và chẳng bà chỉ biết lò mò về tấn bi kịch). Theo thói quen, người phụ nữ điếc bắt đầu nói đến không kịp thở; bà bảo là chúng luôn có một sách lược và chính vụ án Dreyfus đang tái diễn:

- Vu không đi, cứ vu không đi, cũng còn lại cái gì chứ. Chúng hung hăng tàn bạo và những người Cộng hòa mất cảnh giác với chúng là sai. Loài sâu bọ thối tha đó cứ lơ một tý là chúng nhảy lên cổ mình ngay...

Bà cứ rối rít lên khiến đôi vợ chồng đỡ áy náy khi chẳng tìm ra lời nào để nói với nhau.

Cô Clara thở hào hển, tay cầm đĩa nển, leo lên cầu thang:

- Các con không đi ngủ à? Thérèse đã mệt đừ. Trong phòng con có sẵn tô canh và gà nguội đây...

Nhưng cả hai vẫn còn đứng ở phòng ngoài... Bà lão thấy Bernard mở cửa phòng khách, tránh một bên cho Thérèse vào, rồi bước vào theo. Nếu không điếc, bà đã áp tai vào... người ta chẳng nghi ngại gì bà, kẻ vĩnh viễn bị giam giữa bốn bức tường. Bà thối tắt ngọn nến, dò dẫm bước xuống, ghé mắt vào lỗ khóa: Bernard dời cây đèn, gương mặt sáng rực dưới ánh đèn, có vẻ vừa trịnh trọng, vừa e dè. Bà thấy Thérèse ngồi quay lưng lại, áo choàng và mũ đã vắt lên phô-tôi; đôi giày ướt của nàng bốc hơi bên lò sưởi. Một lát, nàng quay đầu về phía chồng và bà lão sung sướng thấy Thérèse mỉm cười.

*

Thérèse mỉm cười. Trong khoảng không gian và thời gian ngắn ngủi, đi bên cạnh Bernard, từ chuồng ngựa vào nhà, thốt nhiên nàng nhận ra, nàng tin là mình đã nhận ra điều cần yếu phải làm. Vừa gặp con người ấy là mọi hy vọng giải bày, thổ lộ đã tan thành mây khói. Những kẻ ta hiểu rõ hơn hết, ta nhìn họ khác đi biết bao khi họ không còn ở bên ta.

Suốt cuộc hành trình, nàng đã cố tạo ra một Bernard có thể hiểu nàng, mong muốn hiểu nàng. Nhưng mới liếc qua, đã thấy nguyên hình con người thật của anh, kẻ chẳng bao giờ đặt mình vào cương vị người khác, dầu chỉ một lần trong đời, không hề chịu khó chui khỏi vỏ, để thấy những gì người khác thấy. Thực ra, có phải Bernard chỉ nghe theo mình? Anh bước từng bước dài trong căn phòng âm thấp, sàn nhà mục nhiều chỗ kêu cọt kẹt dưới chân anh. Anh không nhìn vợ mình - miệng đầy ứ những lời nói đã từ lâu nghiền ngẫm. Còn Thérèse cũng thế, nàng biết mình sắp sửa nói gì. Giải pháp đơn giản nhất là giải pháp mà ta không bao giờ nghĩ tới. Nàng sắp nói: “Bernard, em sẽ ra đi. Đừng bận tâm vì em. Ngay bây giờ, nếu anh muốn, em sẽ lao vào đêm tối. Rừng rậm không làm em sợ, bóng tối cũng thế. Chúng đã quen thuộc với em, em và chúng đã thân thiết nhau. Em đã được sinh ra với hình ảnh của miền quê khô cằn này, nơi mọi vật đều im lìm như chết, ngoại trừ những con chim bay qua, những con heo rừng du mục. Em cảm nhận bị ruồng bỏ, hãy thiêu huỷ hết hình ảnh của em, để cả con gái em cũng đừng biết đến tên em nữa, như chưa hề có em, trong dòng họ”.

Và Thérèse đã buột miệng:

- Bernard, hãy để em đi.

Nghe giọng nói ấy, Bernard quay lại. Từ trong góc phòng, anh hùng hổ sấn tới, những đường gân trên mặt anh căng thẳng, anh lấp bắp:

- Sao? Cô dám có ý kiến à? Dám yêu cầu à? Đủ rồi. Đừng nói thêm tiếng nào nữa. Cô chỉ được phép lắng nghe, nhận lệnh và tuân theo những quyết định dứt khoát của tôi.

Anh không lúng búng nữa; mà chấp lại mạch lạc những câu nói đã chuẩn bị kỹ càng. Tựa lưng vào lò sưởi, anh nói giọng trang nghiêm, rút một mảnh giấy từ trong túi ra, xem xét. Thérèse không sợ gì nữa; nàng chỉ muốn cười to; anh ta lộ bịch quá, đúng là một kẻ lố bịch. Mặc kệ những gì anh ta nói với giọng điệu hèn mạt, làm trò cười cho thiên hạ khắp nơi cũng như ở Saint Clair, nàng sẽ ra đi. Sao lại xảy ra tấn kịch này nhỉ? Kẻ đàn độn ấy dù có biến mất khỏi thế gian, cũng chả có gì quan trọng kia mà. Nàng để ý thấy những móng tay cẩu bần của anh ta, cầm mảnh giấy run run, áo anh ta không có cổ tay, anh ta là một gã nhà quê lố lăng vừa từ xó nhà chui ra, mà cuộc sống chẳng cần thiết cho bất kỳ sự nghiệp nào, ý niệm nào hay bất cứ ai. Người ta đã quen quan trọng hóa quá đáng sự tồn tại của một con người. Robespierre có lý; cũng như Napoléon, v.v... Thoáng thấy nàng mỉm cười, anh tức điên lên, cất cao giọng, nàng buộc phải nghe:

- Tôi giữ cô lại đây, cô hiểu chứ? Cô phải tuân phục quyết định của gia đình bằng không...

- Bằng không... thì sao?

Nàng không nghĩ đến chuyện vờ lạnh lùng nữa, nàng trở giọng thách thức và nhạo báng, hét lên:

- Muộn rồi! Anh đã làm chứng là tôi vô tội, anh không thể phản cung. Anh sẽ mắc tội làm chứng gian...

- Người ta vẫn có thể trưng ra một sự kiện mới, cái bằng chứng chưa ai biết ấy tôi đang giữ trong tủ bàn giấy. May thay, án không có thời hiệu!

Nàng giật mình, khẽ hỏi:

- Anh muốn gì nơi tôi?

Anh tra lại những lời ghi sẵn, và trong vài giây, Thérèse lắng nghe cái im lặng dị thường của Argelouse. Giờ gà gáy sáng hãy còn lâu, không một dòng nước róc rách giữa chón sa mạc này, không một thoáng gió lay lắt những ngọn cây trùng điệp.

- Tôi không chiều theo những suy nghĩ cá nhân. Bản thân tôi chẳng nghĩa lý gì: chỉ có gia đình là đáng kể. Mọi quyết định của tôi đều phát xuất từ quyền lợi gia đình. Vì danh dự gia đình, tôi đành gạt gẫm công lý xú tôi. Trời biết cho tôi.

Giọng khoa trương đó làm Thérèse khó chịu. Nàng muốn van anh nói giản dị hơn.

- Đối với gia đình, cần cho thiên hạ tưởng là chúng ta vẫn kháng khít nhau và - trước mắt họ, tôi không để lộ vẻ gì nghi ngờ sự vô tội của cô. Mặt khác, tôi muốn bảo vệ mình tối đa.

- Tôi làm anh sợ sao, Bernard?

Anh lẩm bẩm: “Sợ ư? Không. Khiếp đảm thì có”. Rồi anh đồng dục:

- Nhanh lên, quyết định một lần cho xong, ngày mai, chúng ta sẽ rời khỏi ngôi nhà này để về bên kia, nhà của dòng họ Desqueyroux, tôi không muốn có mặt bà cô của cô trong nhà tôi. Mỗi bữa, Balionte mang thức ăn lên tận phòng cho cô. Cô không được phép léo hánh đến bất cứ phòng nào khác; nhưng tôi không ngăn cản cô vào rừng. Chúa nhật, chúng ta cũng đi dự lễ ở nhà thờ Saint Clair. Cần phải cho thiên hạ trông thấy cô bên cạnh tôi và thứ năm đầu tháng, chúng ta sẽ đi xe mui trần đến dự chợ phiên ở B., thăm cha cô như mọi khi.

- Còn Marie?

- Ngày mai, Marie sẽ cùng vú nuôi của nó đi Saint Clair. Sau đó, mẹ tôi sẽ đưa nó lên Midi. Chúng tôi sẽ viện lý do sức khỏe. Cô cũng đừng hy vọng người ta giao nó cho cô! Phải đặt nó vào chỗ an toàn, cả nó cũng thế khi tôi mất đi, chính nó, vào năm hai mươi một tuổi, sẽ thừa hưởng cơ nghiệp này. Sau chồng... là con, phải vậy không nào?

Thérèse đứng bật dậy, nàng cố ghìm một tiếng kêu:

- Thế ra anh tưởng chỉ vì những cây thông mà tôi...

Giữa muôn nghìn nguồn gốc bí ẩn của hành vi nàng, kẻ đàn độn kia không khám phá nổi điều gì, anh ra lại nghĩ ra cái cớ hèn hạ nhất:

- Dương nhiên: chỉ vì những cây thông... Vì sao à? Cứ dùng phép loại trừ là thấy ngay. Tôi thách cô nêu ra được một động cơ nào khác... Và chẳng, điều đó không quan trọng và tôi chẳng còn bận tâm, tôi không đặt thành vấn đề nữa; cô chẳng là cái gì cả: chỉ cái họ của cô là còn tồn tại, thật đáng tiếc! Trong vài tháng nữa, khi mọi người đều tin vào sự hòa thuận của chúng ta, khi Anne đã thành hôn với con trai nhà Deguilhem... Cô biết là gia đình Deguilhem dòi hoãn, để suy nghĩ chứ... đến lúc đó, tôi có thể về luôn Saint Clair, còn cô, cô sẽ ở lại đây. Người ra sẽ loan tin là cô mắc chứng suy nhược thần kinh hay gì đó...

- Bệnh điên, chẳng bạn?

- Không, cái ấy ảnh hưởng không tốt đến Marie. Nhưng thiếu gì lý do có thể chấp nhận được. Vậy nhé.

Thérèse lẩm bẩm: “Ồ Argelouse... cho đến chết...” Nàng đến bên cửa sổ, mở tung ra, giây phút ấy, Bernard cảm thấy vui sướng làm sao; người đàn bà từng khiến anh nể sợ và e dè, đêm nay đã bị anh chế ngự hoàn toàn, chắc nàng phải cảm thấy mình đáng kính biết mấy! Anh tự hào về sự hòa nhã của mình. Bà La Trave thường nói anh là một bậc thánh, cả gia đình đều ca tụng tâm hồn cao cả của anh: Lần đầu tiên, anh cảm nhận được sự cao cả ấy. Khi ở bệnh viện tư, việc Thérèse mưu hại anh được tiết lộ với sự dè dặt, anh

bình tĩnh như không, khiến người ta hết lời khen ngợi. Có gì thực sự nghiêm trọng đối với kẻ đã mất khả năng thương yêu, bởi họ không còn tình cảm, Bernard chỉ thấy sướng run người, vì vừa thoát khỏi một đại nạn: cái cảm giác của kẻ chợt hiểu ra là mình đã sống suốt nhiều năm qua bên cạnh một người điên hung dữ, mà không hay. Nhưng, đêm ấy, Bernard có ý thức về sức mạnh của mình, anh làm chủ cuộc sống. Anh cho là không một khó khăn nào chống lại nổi một đầu óc ngay thẳng và lập luận đúng; ngay cả sau một tai biến như thế, anh vẫn khẳng định là người ta sẽ chẳng bao giờ khốn khổ, nếu tự mình không mắc sai lầm: Tấn bi kịch đau thương nhất, anh đã giải quyết như mọi vụ việc khác. Hầu như chẳng ai biết, anh giữ được thể diện, người ta không ái ngại cho anh nữa; anh không muốn bị ai thương xót. Lấy nhảm một con yêu quái có gì là nhục nhã đâu, nếu cuối cùng ta thắng nó. Dù sao cuộc sống độc thân cũng có điều hay, và cái chết gần kề càng khiến anh ham thích mãnh liệt, của cải, thú săn bắn, xe ô-tô, cái ăn và cái uống: tóm lại, cuộc đời!

Thérèse đứng lặng trước cửa sổ, nàng thấy những viên sỏi trắng lấp lánh, ngửi hương hoa cúc ngào ngạt trong khu vườn có rào sắt ngăn chặn đàn cừu. Xa kia, rừng sỏi đen sẫm che khuất rừng thông; nhưng mùi nhựa lan tỏa trong đêm, giống một đội quân thù địch tuy không nom thấy nhưng đã gần một bên. Thérèse biết chúng vây hãm ngôi nhà. Đó là những kẻ canh giữ, mà tiếng than van âm thầm vẫn lọt vào tai nàng, chúng sẽ nhìn nàng héo hon tàn tạ theo những mùa đông qua, mòn mỏi rã rời trong những ngày hè oi bức: Chúng sẽ là nhân chứng của sự lụi tàn. Nàng khép cửa sổ lại và đến gần Bernard.

- Anh tưởng có thể giữ tôi bằng bạo lực à?

- Còn tùy cô... nhưng nên nhớ rằng: cô chỉ có thể rời khỏi đây với đôi tay bị trói chặt.

- Gì mà gớm thế! Tôi biết rõ anh: đừng làm ra vẻ dữ dằn quá đáng! Anh sẽ không bêu rêu gia đình vì nỗi nhục ấy đâu! Tôi rất yên tâm.

Thế là, như một kẻ đã cân nhắc kỹ, anh giải thích rằng ra đi, là thú nhận mình có tội. Trong trường hợp ấy gia đình chỉ có thể tránh khỏi điều sỉ nhục

bằng cách cắt đứt cái bộ phận hư hỏng, mà vứt đi, chối bỏ nó trước mặt mọi người.

- Đó là quyết định mà thoát tiên mẹ tôi muốn áp dụng. Cô thử nghĩ xem! Chúng tôi đang định phó mặc cho công lý, nếu chẳng phải vì Anne, vì Marie... Nhưng vẫn chưa muộn. Chớ nên vội vã trả lời. Tôi chờ cô đến mai.

Thérèse thì thào:

- Chỉ còn cha tôi.

- Cha cô à? Chúng tôi đã hoàn toàn đồng ý với nhau. Ông có sự nghiệp, đảng phái của ông, những tư tưởng mà ông cần bảo vệ: ông muốn ém nhem tai tiếng với bất cứ giá nào. Ít ra cũng phải biết ơn những gì ông ấy đã làm vì cô. Người ta chỉ thăm vắn qua loa, ấy là nhờ ông ấy đấy. Vả lại, chắc ông đã bày tỏ ý muốn dứt khoát của ông rồi chứ... không à?

Bernard không còn lên giọng nữa, mà gần như trở nên nhã nhặn. Anh không cảm thấy gợn chút lòng trắc ẩn. Nhưng vì người phụ nữ, mà anh không còn nghe cả tiếng thờ, cuối cùng đã ngất quy: cô ta đã nhận ra vị trí đích thực của mình. Trật tự đã được vãn hồi. Hạnh phúc người khác không cưỡng đỡ nổi một đòn như thế. Bernard tự hào đã vùng dậy thành công, mọi người đều có thể làm lẫn, mọi người đã làm về vấn đề Thérèse – kể cả bà La Trave, thường vẫn bộp chộp phê phán người nhà. Ấy là vì ngày nay thiên hạ không còn tin tưởng mấy vào nguyên tắc, họ không tin vào sự nguy hại của nền giáo dục mà Thérèse đã hấp thụ, một con yêu quái, tất nhiên, dù sao người ra vẫn cố nói, nếu cô ấy chịu tin Chúa... sự sợ hãi là khởi đầu của đức hạnh. Bernard nghĩ thế. Và anh còn nhủ thầm là cả thị trấn đang sốt ruột đón chờ điều nhục nhã của họ, hẳn sẽ thất vọng biết bao, khi chứng kiến mỗi chúa nhật, một cảnh gia đình êm ấm! Hầu như anh nóng lòng đợi chúa nhật đến, để được nhìn bộ mặt bẽ bàng của thiên hạ!.. Vả chẳng công lý có mất gì đâu nào. Anh cầm cây đèn lên, tay giơ cao soi sáng sau gáy Thérèse:

- Cô chưa lên nghĩ sao?

Hình như nàng không nghe thấy tiếng anh. Anh bước ra, bỏ nàng trong bóng tối. Dưới chân cầu thang, cô Clara ngồi xồm ngay trên bậc đầu tiên. Bà lão cứ nhìn anh chằm chằm, nên anh gắng gượng mỉm cười, đưa tay nâng bà đứng dậy. Nhưng bà cưỡng lại - như con chó già ngồi lì bên giường người chủ đang hấp hối. Bernard đặt đèn lên nền gạch vuông, hét vào tai bà rằng Thérèse đã cảm thấy dễ chịu nhiều rồi, nhưng nàng muốn ngồi một mình giây lát, trước khi đi ngủ:

- Chắc cô cũng biết, đây chỉ là một ý ngông của cô ta!

Vâng, bà lão biết: thật rủi cho bà khi vào thăm Thérèse, lại gặp lúc người thiếu phụ cần sự cô đơn. Thường thường, chỉ cần mở hé cánh cửa, bà đã cảm thấy ngay mình là kẻ quấy rầy.

Bà đứng dậy một cách khó nhọc, và tựa vào tay Bernard, bà lê từng bước về buồng mình, phía trên phòng khách lớn. Bernard theo gót bà bước vào, cẩn thận châm một ngọn nến trên bàn, đoạn đi ra sau khi hôn lên trán bà. Mắt bà không rời khỏi anh. Điều gì bà không sao đoán nổi, trên những gương mặt đàn ông, mà bà không thể nghe tiếng nói? Bà chờ cho Bernard đủ thời gian về tới phòng anh mới khe khẽ mở cửa... nhưng anh vẫn còn đứng ở đầu cầu thang, tựa vào lan can, vẫn một điều thuốc, bà vội vã chạy vào phòng, đôi chân run rẩy, mỗi một rã rời đến mức không còn đủ sức để thay quần áo. Bà nằm lăn ra giường, đôi mắt mở thao láo.

X

Nơi phòng khách, Thérèse ngồi thăm trong bóng tối. Vài mẩu củi cháy dở còn âm ỉ dưới tro than. Nàng không nhúc nhích. Từ sâu thẳm ký ức, bật dậy từng đoạn rời rạc lời thú tội đã chuẩn bị trong cuộc hành trình, giờ thì đã muộn: nhưng sao lại cứ tự trách mình đã không sử dụng tới nó? Kỳ thực, câu chuyện dàn dựng hết sức chặt chẽ lại chẳng dính dáng gì đến thực tế. Tâm quan trọng mà nàng thích gán cho những lời nói của gã Azévédo quả là vô nghĩa! Điều đó thật không đáng kể chút nào! Không, không! Nàng đã quy phục một đạo luật sâu xa, một đạo luật khắc nghiệt, nàng không phá hoại gia đình này mà chính nàng sẽ bị hủy diệt, họ có lý khi xem nàng như đồ yêu quái, nhưng nàng cũng nhận thấy họ thật quái gở. Dù bề ngoài chẳng có gì lộ ra, họ sắp triệt hạ nàng từ từ. Từ nay, cái bộ máy gia đình đầy uy lực kia sẽ được vận hành chống lại ta - vì ta đã không biết chặn nó lại, hay kịp thời vượt khỏi những bánh xe răng của nó. Khỏi phải tìm lý lẽ nào khác “bởi vì họ là họ, còn ta vẫn là ta...”

“Giấu mặt, giữ thể diện, lừa phỉnh, sự cố gắng duy trì trong gần hai năm qua, tôi tưởng tượng bao kẻ khác (đồng cảnh ngộ với tôi) vẫn kiên trì chịu đựng cho đến chết, ru ngủ bởi thói quen, chắc thế, - mê muội, buông xuôi giữa lòng một gia đình thân thương mà đầy quyền lực. Còn tôi, còn tôi, còn tôi...”

Nàng đứng lên, mở toang cửa sổ, cảm thấy hơi lạnh ban mai ứa vào. Sao không bỏ trốn? Chỉ cần trèo qua cửa sổ này. Họ có đuổi theo nàng không? Họ có lại đẩy nàng ra trước vành móng ngựa? Đây là cơ may cần níu lấy. Tất cả, còn hơn là cơn hấp hối dai dẳng, triền miên. Thérèse đã kéo chiếc phô-tôi, kê sát cửa sổ. Nhưng nàng không có tiền. Hàng triệu cây thông đã thuộc về nàng một cách vô ích; không thông qua Bernard, một xu nàng cũng không thể có tới. Tốt nhất là băng qua đầm lầy, như Daguerre xưa kia, kẻ sát nhân bị truy nã, mà thuở bé Thérèse đã đem lòng thương hại (nàng nhớ mấy tên sen đầm được Balionte đãi rượu dưới bếp, ở Argelouse). Và chính một con chó của dòng họ Desqueyroux đã tìm ra dấu vết kẻ khốn nạn. Họ bắt gặp ông đói lả nơi bãi hoang. Thérèse thấy ông bị trói gô trên

chiếc xe bò đầy rom. Người ta đồn ông đã chết trên tàu trước khi đến Cayenne. Con tàu... nhà tù khổ sai... Họ không thể giao nộp nàng như đã nói ư? Cái bằng chứng mà Bernard huênh hoang đang nắm trong tay... chắc là láo khoét, trừ phi anh đã phát giác ra gói độc được, trong túi chiếc áo choàng sờn cũ...

*

Thérèse biết rõ ràng đích xác. Nàng mò mẫm bước lên cầu thang. Càng lên, nàng càng thấy sáng sủa hơn, nhờ những tia nắng mai trên kia dội qua cửa kính. Đây rồi, ngay đầu hành lang tầng thượng, cái tủ vẫn treo những quần áo cũ - người ta không đem cho bao giờ, bởi còn cần dùng trong mùa săn. Cái áo choàng ngắn phai màu có một túi thật sâu. Cô Clara xếp chiếc áo len đan ở đó, vào cái thời mà cả cô nữa, trong một góc lẻ loi, cũng ngồi rình lũ chim cu. Thérèse lòn tay vào áo, rút ra một gói niêm sáp.

Chloroforme: 30 gam.

Aconitine: viên nhỏ n^o- 20.

Digitaline dung dịch: 20 gam.

Nàng đọc lại mấy chữ đó, mấy con số đó. Chết! Nàng vẫn luôn kinh hãi cái chết. Chủ yếu là đừng nhìn thẳng vào mặt nó. Chỉ dự kiến những cử chỉ cần thiết, chế nước, pha thuốc bột, uống một hơi, nằm dài trên giường, nhắm nghiền mắt lại. Đừng tìm cách nhìn gì ở thế giới bên kia. Sao lại khiếp sợ. Giấc ngủ này hơn mọi giấc ngủ khác? Nếu nàng rùng mình, ấy là vì buổi sáng nay lạnh. Nàng trở xuống, dừng lại trước căn phòng Marie đang ngủ. Tiếng chị vú ngáy như con thú gầm gừ. Thérèse đẩy cửa. Ánh sáng ngày mới len qua cửa xếp. Màu trắng của chiếc giường sắt hẹp, hiện rõ trong bóng tối. Hai nắm tay bé xíu đặt trên chăn. Một khuôn mặt nhìn nghiêng chưa rõ nét, vùi trong gói. Thérèse nhận ra vành tai quá to: tai nàng. Thiên hạ có lý; phiên bản của nàng đang nằm kia, mê man say ngủ. “Ta bỏ đi - nhưng cái phần da thịt kia phải ở lại với cái số kiếp đeo đẳng mãi không tha cho đến chết. “Khuynh hướng, nề nếp, luật huyết thống, thứ luật không thể cưỡng lại. Thérèse từng đọc thấy tin những kẻ tuyệt vọng mang con theo vào cõi chết; người lương thiện buông tờ báo: “Sao những việc như thế lại có thể xảy ra?”. Bởi nàng là yêu quái, Thérèse cảm thấy một cách sâu xa là việc đó có thể xảy ra lắm và chỉ vì một cơ không đầu. Nàng quì xuống, hôn nhẹ lên bàn tay mũm mĩm của con, nàng ngạc nhiên

về cái gì đó từ đáy lòng bỗng dung rào rạt, và trào lên khoe mắt, làm nóng bùng đôi má: vài giọt lệ bẽ bàng rơi xuống, nàng là kẻ chẳng khóc bao giờ.

Thérèse đứng dậy, lại tần ngần nhìn đứa bé, sau cùng quay về phòng mình, rót nước đầy ly, gỡ niêm sáp, lưỡng lự trước ba gói độc dược.

Cửa sổ mở rộng, tiếng gà gáy cơ hồ muốn xé tan màn sương mù còn vương vất từng mảng trắng muốt trên những cành thông. Đồng quê tràn ngập bình minh. Làm sao từ bỏ bao ánh sáng chói lọi? Chết là thế nào nhỉ? Chẳng ai biết chết ra sao cả. Thérèse không tin vào hư không. Thérèse không chắc là chẳng có ai ở đó. Thérèse giận mình sao lại cảm thấy khiếp sợ đến thế. Nàng, kẻ không do dự đẩy người khác vào cõi chết, lại lòng lên trước hư không. Sự hèn nhát đã sỉ nhục nàng! Nếu Đấng ấy tồn tại (và nàng lại thấy, trong một thoáng, ngày lễ Thánh thể cuồng nhiệt, con người cô đơn ngột ngạt trong chiếc áo lễ vàng, cái vật ông bung bằng hai tay, và đôi môi mấp máy, với vẻ khổ đau): vì rằng Đấng ấy tồn tại, Đấng ấy hãy đẩy bàn tay sát nhân ra, trước khi quá muộn – và nếu ý Người muốn rằng một tâm hồn mù quáng đáng thương có thể vượt qua, thì ít ra, xin Người hãy ân cần đón nhận con yêu quái này, một sinh vật do Người tạo ra. Thérèse chế vào nước chất chloro-forme, cái tên quen thuộc khiến nàng đỡ sợ sệt, vì nó chỉ gợi ra hình ảnh của giấc ngủ. Nàng phải làm nhanh! Cả nhà vừa thức dậy. Người hầu phòng đã đẩy các cửa bản lề trong phòng cô Clara lên. Bà ta la hét gì với người điếc thế? Thường thường bà hầu phòng có thể khiến cô hiểu qua cử động của đôi môi mà. Tiếng mở cửa và những bước chân rầm rập. Thérèse chỉ còn đủ thì giờ vút chiếc khăn choàng lên bàn để che giấu các gói thuốc. Bà hầu phòng không gõ cửa, ập vào:

- Bà cô đã chết! Tôi thấy bà nằm trên giường còn mặc nguyên quần áo đã chết từ lâu. Mình mẩy bà ta lạnh ngắt.

*

* *

Dù sao người ta cũng đặt trong tay bà lão nghịch đạo một tràng hạt, và trên ngực bà một cây thánh giá. Những tá điền lần lượt bước vào, quì xuống, đi ra, không quên nhìn chăm bẵm Thérèse đang đứng phía chân

giường: (Biết đâu cũng lại chính bà ấy gây ra vụ này?) Bernard đi Saint Clair báo tin cho gia đình và lo lắng mọi chuyện. Chắc anh phải nhủ thầm là tai nạn đến thật đúng lúc, đánh lạc hướng tất cả. Thérèse nhìn tấm thân già nua, trung hậu kia đã nằm xuống dưới chân nàng, ngay lúc nàng sắp lao vào cõi chết. Ngẫu nhiên, trùng hợp. Nếu người ta bảo là do ý Trời, nàng sẽ nhún vai. Thiên hạ xầm xì với nhau: “Bác thầy chưa? Bà ấy không thèm khóc vờ nữa kia!” Thérèse nói thầm với người đã khuất: sống mà như cái xác, giữa những kẻ thù ghét mình. Đừng nhìn gì nơi thế giới bên kia cả nhé!

Trong lễ tang, Thérèse giữ đúng vị trí mình. Chúa nhật sau đó, nàng đến nhà thờ với Bernard, thay vì rẽ qua gian bên, như thường lệ, anh ngang nhiên tiến vào gian giữa. Thérèse chỉ vén tấm mạng che mặt bằng nhiều lên, khi đã ngồi xuống giữa mẹ chồng và chồng mình. Một cây trụ che khuất nàng với cử tọa, trước mặt nàng, chỉ có đám lễ sinh. Bị bao vây mọi phía: đám đông phía sau, Bernard bên phải, bà de la Trave bên trái, chỉ còn cái đó được mở ra với nàng phía trước, như đầu trường với con bò tót từ bóng đêm nhảy ra: cái khoảng trống không, có một người giả trang đứng giữa hai đứa bé, hai tay khẽ dang ra; miệng nói lầm bầm.

XI

Buổi chiều, Brenard và Thérèse trở về ngôi nhà cổ kính của dòng họ Desqueyroux, gần như hoang vắng từ nhiều năm qua. Lò sưởi ám khói, các cửa sổ khép hờ và gió lòn dưới các cánh cửa bị chuột gặm. Nhưng mùa thu năm ấy đẹp quá, nên thoát tiên Thérèse không thấy khổ sở về những điều bất tiện đó. Cuộc săn bắn giữ Bernard ở ngoài đến chiều tối. Về tới là anh sà ngay vào bếp, ngồi ăn với vợ chồng Balionte. Thérèse nghe tiếng muổng nĩa lách cách, tiếng chuyện trò tẻ nhạt. Tháng mười, đêm xuống nhanh. Vài cuốn sách từ nhà bên mang về đã quá nhàm chán. Bernard lờ luôn việc nàng yêu cầu đặt mua sách ở Bordeaux, anh chỉ cho phép Thérèse trữ thêm phần thuốc lá. Cờ lờ...nhưng khói thông lẩn quất làm cay xé mắt nàng, và cổ họng bị sưng vì hút quá nhiều. Balionte vừa dọn đi một bữa ăn vội vã, Thérèse đã tắt đèn, lên giường. Nàng nằm như thế đã nhiều giờ qua, mà giấc ngủ vẫn chưa đến giải thoát cho nàng. Sự yên lặng của Argelouse khiến nàng không ngủ được: nàng thích những đêm gió lộng hơn – lời than vãn vi vu bất tận, từ những ngọn cây ẩn chứa chút gì êm ái của tình người. Thérèse thiếp dần trong sự đong đưa bèn bồng ấy. Những đêm xao động của thu phân khiến nàng dễ ngủ hơn là những đêm yên tĩnh.

Dẫu các buổi tối dường như dài bất tận đối với nàng, lắm khi nàng buộc phải về nhà trước hoàng hôn. Bởi nhác thấy nàng, một bà mẹ chộp lấy tay đứa con, lôi xệch vào trại. Hoặc một gã chăn bò quen tên, không buồn chào lại nàng. A! Thế mình biến mất hay chìm ngấm giữa lòng một thành phố đông đúc còn hơn! Ở Argelouse, không gã mục đồng nào chẳng nghe đàm tiếu về nàng (cả cái chết của cô Clara, họ cũng qui cho nàng nốt). Nàng không dám bước qua thềm nhà ai, nàng rời khỏi nhà mình qua một cửa bí mật, tránh các xóm, tiếng bánh xe bò lộc cộc từ xa, đủ khiến nàng phóng vội vào một ngã rẽ. Nàng bước nhanh với tâm trạng âu lo của kẻ bị săn đuổi, ẩn mình trong bụi rậm chờ chiếc xe đạp qua khỏi.

Chúa nhật, dự lễ nhà thờ ở Saint Clair, nàng không còn cảm giác kinh hãi đó và được hưởng đôi giờ thư thả. Dư luận ở thị trấn chừng như có nhiều thiện cảm với nàng hơn. Nàng đâu hay biết cha mình, cùng họ hàng

La Trave đã mô tả nàng như một nạn nhân vô tội, đang lâm tình trạng nguy kịch:

- Chúng tôi e con bé không gượng dậy nổi; nó chẳng muốn gặp mặt ai cả và bác sĩ bảo đừng làm trái ý nó. Bernard hết lòng chăm sóc nó, nhưng tinh thần nó đã bị tổn thương...

Đêm cuối tháng mười, một trận gió dữ dội từ Đại Tây Dương, ào ào thổi tới, khiến những ngọn cây luôn vật vã điên cuồng và Thérèse, trong cơn nửa tỉnh nửa mê, lắng nghe tiếng gầm thét của đại dương. Nhưng lúc sáng sớm, không phải cái giọng than van ảo não ấy đánh thức nàng dậy. Nàng đẩy cửa bản lên, gian phòng vẫn tối om, một cơn mưa nhỏ, dày mịn, tuôn chảy rờn rờn trên mái ngói dãy nhà phụ, trên vòm lá còn um tùm của những cây sồi.

Hôm ấy, Bernard không ra khỏi nhà. Thérèse rít vài hơi, rồi vút điều thuốc, đi lại trên hành lang đầu cầu thang, nghe tiếng bước chân chông mình lê từ phòng này sang phòng khác dưới nhà, mùi ống vớ nồng nặc len lỏi bay lên tận phòng, đánh bật mùi thuốc lá nâu của Thérèse, và nàng nhận ra hương vị quặng đời cũ. Ngày đầu tiên trở trời... Nàng phải sống bao lâu nữa, bên một góc lò sưởi mà ngọn lửa đã tắt? Trong các xó nhà giấy mốc tróc cả ra. Trên tường, còn lờ mờ in dấu mấy bức chân dung cũ, mà Brenard đã lấy đem chung bày phòng khách ở Saint Clair. Những cây đinh rỉ sét trống rỗng, chẳng treo mắc gì nữa hết. Bên trên lò sưởi, trong cái khung bộ ba giả đồi mồi, mấy tấm hình nhợt nhạt, tựa hồ những người chết trong ảnh, lại chết thêm lần nữa vậy: cha Brenard, bà nội anh, và chính Bernard đội mũ “kiểu thái tử Edouard”. Trọn cả ngày phải tiếp tục sống, trong căn phòng này, và rồi những tuần, những tháng...

Đêm xuống. Thérèse hết chịu nổi, nàng khe khẽ mở cửa ra, xuống nhà, bước vào bếp. Nàng thấy Bernard ngồi trên cái ghế thấp, trước ngọn lửa, chột đứng phất dậy, Balion ngưng lau chùi khẩu súng; Balionte buông rơi đồ đan. Cả ba nhìn nàng với vẻ lạ lùng đến độ nàng phải hỏi:

- Tôi làm các người sợ à?

- Cô không được quyền xuống bếp. Cô không biết sao?

Nàng không nói gì, lui ra phía cửa, Bernard gọi nàng lại:

- Vì rằng đã gặp cô... tiện thể tôi muốn nói luôn với cô là sự hiện diện của tôi ở đây không còn cần thiết nữa. Chúng tôi đã tạo được ở Saint Clair một nguồn thiện cảm; người ta tin, hay giả vờ tin là cô có phần nào bị suy nhược thần kinh. Tất nhiên cô thích sống một mình hơn, thỉnh thoảng tôi sẽ về thăm cô. Từ nay, tôi miễn cho cô việc đi lễ nhà thờ...

Nàng áp úp “đi lễ thì có gì là phiền đâu”. Anh bảo niềm vui thú của nàng đâu đáng kể. Kết quả tìm kiếm đã đạt được rồi.

- Bởi đối với cô, việc đi lễ chẳng có nghĩa gì...

Nàng mở miệng, tưởng chừng sắp nói, nhưng cứ lặng thinh. Anh nhấn mạnh để nàng khỏi phá vỡ cái thành công mau chóng, quá sức mong đợi bằng bất cứ lời nói hành vi nào. Nàng hỏi Marie ra sao. Anh đáp là nó vẫn khỏe, và ngày kia, nó sẽ cùng Anne và bà La Trave đi Beaulieu. Cả anh cũng đến đó vài tuần: nhiều nhất là hai tháng. Anh mở cửa, nép mình bên Thérèse, bước ra.

Vừa mờ sáng, nàng nghe Balion đóng ngựa vào xe. Rồi tiếng nói của Bernard, tiếng ngựa giẫm chân, và tiếng lộc cộc của tiếng xe bò xa dần. Sau đó, là những giọt mưa trên mái ngói, trên cửa kính đục mờ, trên cánh đồng hoang vắng, trên một trăm cây số đầy truông và đầm lầy, trên những cồn cát lún, cuối cùng, trên đại dương.

*

* *

Thérèse mỗi điều khác tiếp nối điều thuốc vừa tàn. Vào khoảng bốn giờ, nàng khoác chiếc áo vải dầu, lầm lũi đi trong mưa. Nhá nhem tối, nàng hơi sợ nên quay về. Lò sưởi đã tắt, và bởi lạnh run, nàng chuỗi luôn lên giường ngủ. Khoảng bảy giờ, Balionte mang lên cho nàng món trứng chiên dăm bông, nàng từ chối không ăn; mùi mỡ dầu rót cuộc khiến nàng nghẹn ứ đến tận cổ. Lúc nào cũng thịt chín dăm mỡ hoặc dăm bông. Balionte nói rằng chẳng còn món nào ngon hơn để dọn cho nàng: Ông Bernard cấm bà đừng

tới gà vịt. Bà than phiền Thérèse bắt bà phải lên xuống cầu thang một cách vô ích (bà mắc chứng suy tim, đôi chân sưng phồng). Việc hầu hạ nàng quá nặng nề đối với bà, chỉ vì ông Bernard mà bà phải gánh vác thôi.

Đêm đó, Thérèse lên cơn sốt; đầu óc minh mẫn kỳ lạ của nàng vẽ ra trọn vẹn cuộc sống ở Paris. Nàng thấy lại ngôi quán trong rừng, nàng từng đến, nhưng không có Bernard, mà với Jean Azévédo và một nhóm phụ nữ trẻ. Nàng đặt cái túi đồi mồi lên bàn, châm một điếu Addullah. Nàng nói, bày giải tâm tình và đàn nhạc chơi thật êm. Vây quanh nàng là những bộ mặt mê, say hào hứng, nhưng chẳng chút kinh ngạc.

Một thiếu phụ nói:

- Cũng đúng như tôi... tôi cũng cảm thấy thế.

Một nhà văn kéo nàng ra một góc đề nghị:

- Bà phải viết về tất cả những gì xảy ra trong tâm hồn mình. Chúng tôi sẽ cho đăng nhật ký một phụ nữ thời nay trong tạp chí chúng tôi.

Một gã đàn ông, từng đau khổ vì nàng, dìu nàng lên ô-tô của gã. Họ chạy ngược con đường rợp bóng mát trong rừng, nàng không chút luống cuống, mà còn cảm thấy ngây ngất bên tấm thân trẻ trung, diên đảo, ngồi bên trái nàng.

- Không, đêm nay không được đâu, nàng thở thở. Đêm nay em có hẹn ăn tối với một nhỏ bạn.

- Thế đêm mai nhé?

- Ô! Không được.

- Buổi tối, không bao giờ cô rảnh sao?

- Hầu như không bao giờ... Có thể nói chẳng bao giờ...

Một người đi vào đời nàng và vì người đó, mọi điều khác trên thế gian bỗng trở thành vô nghĩa, một người chẳng ai trong đám bạn bè được biết, một người hèn mọn, không tên tuổi, nhưng toàn bộ cuộc sống của Thérèse xoay quanh cái vầng dương chỉ riêng nàng nhìn thấy, và chỉ có da thịt nàng cảm nhận được hơi ấm. Paris ồn ào như gió xào xạc rừng thông. Tấm thân kề cận thân nàng, dù nhẹ bỗng cũng khiến nàng nghẹt thở; nhưng thà tất thở còn hơn phải rời xa thân thể đó. (Và Thérèse vờn một cử chỉ như ôm ghì; tay phải của nàng bấu vào vai trái. Những móng nhọn của bàn tay trái riết chặt bờ vai phải).

Nàng đứng dậy, lê chân trần ra mở cửa sổ; bóng tối không lạnh lẽo chút nào nhưng làm sao hình dung có một hôm không còn mưa nữa? Trời sẽ mưa đến ngày tận thế. Nếu có tiền, nàng sẽ trốn lên Paris, đến thẳng nhà Jean Azévédo, thổ lộ hết với anh, anh sẽ tìm ra việc làm cho nàng. Là một phụ nữ cô độc giữa Paris, tự mình kiếm sống, không lệ thuộc vào ai. Không còn gia đình! Mặc cho con tim lựa chọn những *người của mình*—Không căn cứ theo dòng dõi, mà theo lý trí, và xác thịt nữa chứ, tìm ra những người thân đích thực, dù rất hiếm hoi, dù xiêu lạc nơi đâu... Cuối cùng nàng ngủ thiếp đi, vẫn để ngỏ cửa sổ. Buổi sớm lạnh lẽo và ẩm ướt đánh thức nàng, răng khua lập cập, nàng không đủ can đảm bò dậy đóng cửa sổ – thậm chí không nhấc nổi tay để kéo cái chặn.

*

* *

Ngày hôm ấy, nàng không trở dậy, không trang điểm. Nàng ngón vôi mấy miếng thịt hầm dầm mỡ, uống cà phê để có thể hút thuốc (bụng trống, nàng không chịu nổi mùi thuốc lá). Nàng cố tìm lại những hình ảnh tưởng tượng trong đêm, và chẳng Argelouse không còn bao nhiêu tiếng động và buổi xế chiều cũng âm đạm chẳng thua gì đêm tối.

Vào những ngày ngắn ngủi nhất trong năm, mưa dai dẳng, mờ mịt, xóa nhòa thời gian, chẳng còn biết đâu là giờ giấc, hoàng hôn tiếp nối hoàng hôn trong im lặng bất biến. Nhưng Thérèse không buồn ngủ nữa và những giấc mơ của nàng vì thế trở nên rõ ràng hơn. Nàng kiếm tìm có phương pháp, trong quá khứ những khuôn mặt đã lãng quên, những khước môi xa

xăm một thời yêu dấu, những xác thân mù mờ mà cuộc gặp tình cờ, sự ngẫu nhiên trong đêm, đã nhích gân cơ thể ngây dại của nàng. Nàng cố tạo ra một hạnh phúc, mừng tượng một niềm vui, dựng nên một chuyện tình trắc trở với đủ mọi lớp lang...

- Bà ấy không rời khỏi giường nữa, cũng chẳng buồn mó tới thịt火腿 và bánh mì.

Ít lâu sau đó, Balionte cầu nhậu với Balion:

- Nhưng tôi đảm bảo với ông là bà ấy đã nốc hết rượu. Đưa bao nhiêu cho con mẹ ấy, là cạn bấy nhiêu. Và sau đó, với điều thuốc, bà ấy đốt cháy cả chăn màn. Cuối cùng rồi bà ấy thiêu luôn bọn mình mất, bà ấy hút nhiều đến nỗi ngón tay và móng tay vàng kịt, như nhúng cồn kim sa vậy. Tiếc một nỗi, những tấm chăn ấy lại được dệt đặc biệt ở đây. Đừng có mong tôi thay đổi thường xuyên nữa!

Bà còn nói chẳng phải bà không chịu quét phòng hay dọn giường. Chỉ vì mù lòa kia không muốn chui ra khỏi chăn. Công sức đâu mà Balionte, với đôi chân sung phù xách từng bình nước nóng lên gác để rồi buổi chiều, lại thấy chúng còn nằm nguyên chỗ ban sáng, ngoài cửa phòng.

Ý nghĩ Thérèse rời khỏi cái thân thể xa lạ, nàng vừa gọi ra cho vui, lòng ngao ngán cho hạnh phúc của mình, cảm thấy ê chề với lạc thú tưởng tượng, nàng nghĩ ra một trò tiêu khiển khác. Thiên hạ quì gối quanh chiếc giường tồi tàn của nàng. Một đứa bé ở Argelouse (một trong những thằng nhóc thấy nàng đến gần đã lủi mất) được mang vào phòng nàng trong tình trạng hấp hối, nàng đặt bàn tay ấm vàng khói thuốc lên người nó, thế là nó khỏi bệnh, ngồi bật dậy. Nàng vẽ vời nhiều cơn mơ khác, bình thường hơn.

Nàng hình dung một ngôi nhà ven biển, thấy trong trí khu vườn, khoảnh sân, bày biện các phòng, chọn từng chiếc bàn, cái ghế, tìm chỗ cho những đồ đạc của nàng ở Saint Clair, bàn cãi với mình về cách chọn vải vóc. Sau đó, cảnh vật lung linh, trở nên mờ nhạt, chỉ còn lùm cây xanh, với chiếc băng trước biển. Thérèse ngồi tựa đầu vào một bờ vai, đứng dậy khi nghe chuông gọi cơm, bước vào lùm cây mờ tối và ai đó đi bên cạnh, bắt chợt choàng tay ôm quanh lưng nàng, kéo ghì nàng lại. Một nụ hôn, nàng nghĩ,

phải ngưng đọng thời gian; nàng tưởng tượng trong tình yêu, hẳn phải có những phút giây vô tận như thế.

Nàng chỉ tưởng tượng thôi, chứ nàng chưa biết đến nó bao giờ. Nàng lại thấy ngôi nhà trắng, cái giếng, tiếng bơm nước cọt kẹt, những cánh hoa hướng nhật quì mới tưới, tỏa hương thơm ngát khoảng sân, bữa ăn tối là thoáng chốc nghĩ ngợi trước cái hạnh phúc điên mê của buổi chiều và đêm tối, chắc là không thể nhìn ngắm tỏ tường, bởi nó vượt quá sức mạnh tim ta. Thế là Thérèse đã tận hưởng và thấu hiểu cái tình yêu mà nàng bị tước đoạt nhiều hơn ai khác. Nàng thoáng nghe tiếng la lối om sòm của Balionte. Bà lão kêu la gì thế?

- Ông Bernard sẽ từ Midi về, chẳng biết ngày nào, không báo trước. Chẳng biết ông ấy nghĩ sao khi nhìn thấy căn phòng này? Đúng là một bãi heo! Cho dù vui lòng hay miễn cưỡng, lệnh bà phải dậy thôi.

Ngồi trên giường, Thérèse kinh hãi nhìn đôi chân gầy guộc, và bàn chân có vẻ quá khổ của mình. Balionte quấn nàng trong áo ngủ, đẩy nàng vào chiếc phô-tôi. Nàng quơ tay bên cạnh tìm thuốc lá, nhưng tay nàng rơi vào khoảng không. Ánh sáng lạnh lẽo tràn qua khung cửa mở. Balionte, cây chổi trên tay, lảng xảng hồi hả, vừa thở hổn hển vừa chửi lầm bầm. Balionte thế mà tốt bụng, kể ăn người ở trong nhà hay kể câu chuyện bà khóc sụt mướt vào mỗi dịp Giáng sinh khi phải mổ con lợn bà nuôi đến mập ú. Bà giận Thérèse đã không nói với bà một tiếng. Đối với bà, im lặng là điều sỉ nhục, là dấu hiệu khinh bỉ. Nhưng nói hay không đâu còn tùy thuộc Thérèse. Khi cảm thấy thân thể mình mát rượi trong tấm chăn sạch sẽ, nàng ngỡ đâu mình đã cất tiếng cảm ơn; kỳ thực chẳng một thanh âm nào vượt khỏi môi nàng.

Balionte, vừa đi ra ngoài vừa ngoái lại nói:

- Phen này bà hết đót được nữa!

Thérèse sợ bà mang hết thuốc lá đi, với tay về phía bàn, quả nhiên gói thuốc không còn ở đấy. Làm sao sống mà không hút? Những ngón tay nàng phải luôn sờ mó cái vật bé nhỏ, khô khan và nóng bỏng ấy, để sau đó, nàng có thể ngửi mãi mùi thuốc trong căn buồng tắm đẫm thứ sương mù, do nàng

thở ra và hít vào, Balionte chỉ trở lên vào buổi chiều, suốt buổi trưa nhin thuốc! Nàng nhắm mắt lại và mấy ngón tay vàng kịt cứ vân vê: cử động quen thuộc quanh một điều thuốc.

Lúc bảy giờ, Balionte vào với một ngọn nến, đặt cái mâm lên bàn: có sữa, cà phê và miếng bánh mì.

- Nào, bà không cần gì khác chứ?

Bà đợi Thérèse lên tiếng đòi thuốc một cách tinh quái, nhưng Thérèse dăm dăm nhìn vào tường, không buồn quay mặt lại. Chắc Balionte đã sợ ý gài cửa sổ không chặt; một cơn gió bật tung ra, và cái lạnh đêm khuya tràn ngập căn phòng. Thérèse thấy không đủ can đảm hắt chăn chui ra, chân trần chạy đến cửa sổ. Thu mình lại, kéo chăn lên tận mắt, nàng nằm im lìm, chịu lạnh từ mí mắt và trán trở lên. Tiếng thì thào của rừng thông mênh mang khắp Argelouse, nhưng bất chấp lời tử tế của đại dương, đó vẫn là cái yên lặng của Argelouse. Thérèse nghĩ, nếu thích đau khô, nàng đã chẳng quấn chặt mình trong lớp chăn ấm áp thế này. Nàng thử xô chúng ra, cảm thấy chỉ có thể chịu đựng cái lạnh được vài giây. Sau đó, nàng thử chịu đựng lâu hơn như thể đùa chơi. Nếu không tuân theo một ý muốn đã cân nhắc, nỗi đau đã trở thành mối bận tâm của nàng và – biết đâu? cũng là lẽ sống của nàng trên đời.

XII

Một lá thư của ông chủ!

Bởi Thérèse không chịu cầm lấy chiếc phong bì bà trao, Balionte nhân mạnh:

- Chắc chắn ông nhà báo tin ngày về, dù sao bà phải biết để chuẩn bị tiếp đón.

- Nếu bà cho phép tôi đọc...

Thérèse nói:

- Đọc đi! Đọc đi!

Và nàng vẫn làm như mỗi khi có mặt Balionte, quay mặt vào tường. Tuy nhiên, những gì Balionte đọc đã kéo nàng ra khỏi trạng thái thần thờ.

Tôi vui sướng được biết, qua báo cáo của Balion, là mọi sự đều tốt đẹp ở Argelouse...

Bernard báo tin anh về sẽ theo đường bộ, nhưng vì anh dự tính ghé qua nhiều thành phố, nên không thể định rõ ngày về.

Chắc là không thể sau ngày hai mươi tháng chạp. Đùng ngạc nhiên khi thấy tôi về với Anne và con trai bà Deguilhem. Họ đã đính hôn với nhau ở Beaulieu, tuy chưa chính thức, con trai Deguilhem tha thiết muốn được gặp cô trước đã. Vấn đề thích hợp thôi, anh ta bảo thế. Riêng tôi, tôi có cảm giác anh ta muốn tìm hiểu thêm về chuyện gì chắc cô cũng rõ. Cô thừa thông minh để không né tránh cuộc thử thách này. Cô hãy nhớ là mình đang bệnh, tinh thần đang bị tổn thương. Tóm lại, tôi trông cậy vào cô. Tôi biết ơn sự cố gắng của cô để không phương hại đến hạnh phúc của Anne, cũng như cho lối thoát êm đẹp, làm mát mặt gia đình về mọi phương diện –

nhưng tôi sẽ không ngần ngại buộc cô trả giá đắt về mọi mưu toan phá hoại, nếu trường hợp ấy xảy ra. Dù sao tôi tin chẳng có gì phải lo sợ cả.

Đó là một ngày trong sáng và lạnh lẽo, Thérèse trở dậy, ngoan ngoãn nghe theo lệnh của Balionte, tựa vào tay bà bước vài bước trong vườn, và khó nhọc lắm mới nuốt trôi miếng lườn gà. Còn mười hôm nữa mới đến hai mươi tháng chạp. Nếu bà chủ chịu vận động một chút, thì đâu đến nỗi khổ sở khi đặt chân xuống đất.

- Không thể nói bà ấy thiếu thiện chí, Balionte nói với Balion. Bà ấy đã ráng hết sức. Ông Bernard biết cách rèn luyện bầy chó dữ. Ông có biết lúc nào thì ông ấy bắt chúng đeo kiềng bạo lực không? Biến bà ấy thành con chó săn nằm xuống chụp mồi, chắc không lâu lắm đâu. Nhưng tốt hơn hết là đừng quá tin...

Thực tế, Thérèse đã cố gắng hết sức mình để từ bỏ mơ mộng, giấc ngủ, nỗi chán ngán. Nàng buộc mình phải đi đứng, ăn uống, nhất là sáng suốt trở lại, để nhìn cho tận tường những sự việc, những con người. Và như quay về với chốn đồng hoang mình vừa tự tay thiêu hủy, nàng giẫm lên lớp tro than, dạo chơi giữa những cây thông cháy xám và đen đui, nàng cũng thử nói nói cười cười giữa lòng gia đình này – gia đình của nàng...

*

* *

Ngày mười tám, lúc ba giờ, bầu trời u ám nhưng không mưa. Thérèse đang ngồi trước lò sưởi trong phòng, đầu tựa vào lưng ghế, mắt nhắm lại. Một tiếng rung của động cơ làm nàng sực tỉnh. Nàng nhận ra giọng nói của Bernard ở phòng ngoài; nàng nghe cả tiếng bà La Trave. Khi Balionte thờ hào hển, chưa kịp gõ, đã đẩy cửa bước vào, Thérèse đang đứng trước gương. Nàng tô tí son lên má và môi. Nàng tự nhủ: “Không nên làm chàng trai ấy sợ”.

Nhưng Bernard phạm sai lầm là đã không lên phòng vợ mình trước. Con trai nhà Deguilhem, đã hứa với gia đình “sẽ không để mắt ở sau gáy”^[10],

tự nhủ: “Ít nhất đó cũng là một sự thiếu ân cần, đáng để ta suy nghĩ”. Gã đứng hơi cách xa Anne, bẻ lại cổ áo lông, vừa nhận xét:

- Các phòng khách miền quê này đừng nên sưởi nóng.

Gã hỏi Bernard:

- Không có tầng hầm phía dưới sao? Thế thì sàn nhà sẽ mục hết, trừ phi anh cho trám một lớp xi măng...

Anne de la Trave có chiếc áo khoác lông sóc màu xám bạc, cái mũ phớt không dài bằng cũng chẳng nơ thắt (nhưng theo lời bà de la Trave, dù không kèm thêm món nào, nó vẫn đắt hơn những cái mũ cài bông xưa kia. Quả thật cái mũ phớt rất đẹp. Nó được mua ở hiệu Lailhaca, nhưng lại là kiểu Reboux). Bà de la Trave dờ chân lại gần lửa, hở đôi giày cao cổ, gương mặt vừa kiêu hãnh, vừa nhũn nhặn quay ra phía cửa. Bà đã hứa với Bernard sẽ bình tĩnh đương đầu mọi tình huống. Nhưng bà báo trước:

- Đừng bắt tao phải ôm hôn nó. Không thể đòi hỏi mẹ mình như thế. Đụng đến tay nó cũng đủ chết khiếp rồi! Mà xem, Trời cũng biết việc nó làm là tai quái; nhưng có phải điều đó khiến tao phẫn nộ hơn hết đâu. Thiếu gì kẻ dám giết người, ai chẳng biết... Chính cái thói đạo đức giả của nó kia: cái ấy mới kinh khủng! Mà còn nhớ chứ?

- Mẹ à, thế mẹ ngồi lên ghế này đi, mẹ sẽ khỏe ngay...

- Nhất là cái lần nó sợ mày lo lắng quá mức. “Tội nghiệp chồng con, anh ấy sợ chết, khám bệnh là khỏi ngay”. Có trời làm chứng, tao chẳng nghi ngờ gì cả; nhưng cái câu “tội nghiệp chồng con” từ cửa miệng nó khiến tao ngạc nhiên...

Giờ đây, trong phòng khách ở Argelouse, bà de la Trave chỉ còn nhận rõ nổi ngượng ngập mà ai cũng cảm thấy, bà nhìn đôi mắt cú vọ của con trai nhà Deguilhem cứ chăm chăm vào Bernard.

- Bernard, anh lên xem chị Thérèse làm gì trên ấy, biết đâu chị ấy đau nhiều...

Anne (hờ hững, như tách biệt với tất cả những gì có thể bất thần xảy đến) nhận ra đầu tiên bước chân quen thuộc, khẽ nói:

- Em nghe tiếng chân chị ấy đang xuống.

Bernard đặt tay lên ngực, đau thắt vì hồi hộp. Thật điên rồ đã không chịu về đêm qua, để thu xếp trước với Thérèse cảnh diện kiến này. Cô ta sắp nói gì? Cô ta có thể phá hỏng tất cả, mà không nhất thiết phải làm điều gì khiến người ta có thể phiến trách. Nàng đang chậm rãi bước xuống cầu thang! Bọn họ thấy đều đứng dậy, hướng về cánh phía cửa cuối cùng Thérèse sẽ mở ra.

*

* *

Bernard hẳn còn nhớ đến nhiều năm sau, điều thoát tiên anh nghĩ: một phiên tòa đại hình, khi tấm thân tiêu tụy, khuôn mặt trát phấn xanh xao ấy đến gần. Nhưng chẳng phải để xét xử tội trạng Thérèse. Trong phút giây, anh lại thấy tấm ảnh tô màu của tờ “*Người bình dân*”, cùng nhiều hình ảnh khác, trang trí các nhà cầu bằng ván trong vườn, ở Argelouse—trong khi bày ruồi vo ve, bên ngoài tiếng ve sầu rên rĩ giữa một ngày nắng cháy, đôi mắt trẻ thơ của anh chăm chú ngắm nhìn cái hình vẽ xanh đỏ miêu tả “*Người nữ tù ở Poitiers*”.

Cũng thế, giờ đây, anh ngắm nhìn Thérèse nhợt nhạt gầy guộc, và phải chăng anh đang đánh giá sự ngu xuẩn của mình đã không kịp thời bằng một cách xa lánh người đàn bà ghê gớm ấy—như người ta quẳng xuống nước một khí cụ có thể nổ tung bất cứ lúc nào. Cho dù vô tình hay cố ý, Thérèse đã gây ra tấn bi kịch – còn thê thảm hơn bi kịch nữa: cái việc không đâu; hoặc cô ta phạm tội hoặc cô ta là nạn nhân... Phía gia đình, có vẻ xôn xao kinh ngạc, pha chút thương hại giả dối, khiến con trai nhà Deguilhem đắn đo trong kết luận của mình, chẳng còn biết nghĩ ra sao nữa. Thérèse đứng đĩnh nói:

- Có gì đâu, thời tiết khắc nghiệt không cho phép tôi ra ngoài thế là rã rượi ăn mất ngon. Hầu như tôi chẳng đụng đến món nào cả. Ôm một tí còn hơn là béo phì... Ô! Thôi nói về em đi chứ Anne, chị rất sung sướng...

Nàng nắm lấy tay cô (nàng ngồi, còn Anne thì đứng). Nàng ngắm nghía cô. Trên gương mặt, người ta ngỡ là héo hon vì ray rứt, Anne nhận ra ánh mắt van nài thường khiến cô tức tối. Nàng nhớ cô ấy đã kêu lên:

- Bao giờ chị mới thôi nhìn em như thế!

- Chị mừng cho hạnh phúc của em, cô bé Anna thân yêu của chị.

Nàng thoáng mỉm cười với “hạnh phúc của Anna”, với con trai nhà Deguilhem – cái gã lì lợm, với bộ râu mật thám, đôi vai xệ, chiếc áo ja-kết, cặp giò thon, lảng nhẩy dưới cái quần sọc xám đen (ồ sao nhỉ! đó là một gã đàn ông như mọi người đàn ông khác – tóm lại, một người chồng). Một lần nữa, nàng lại nhìn Anne, khẽ bảo:

- Giở nón ra...À! thế chứ, đúng là em của chị đây rồi.

Anne bây giờ thấy ngay bên mình, cái miệng với khóe môi hơi nhăn, đôi mắt ráo hoảnh, đôi mắt không biết khóc; nhưng cô chẳng biết Thérèse đang nghĩ gì. Con trai nhà Deguilhem bảo rằng mùa đông miền thôn dã chẳng có gì khủng khiếp đối với một phụ nữ thực sự thương yêu tổ ấm của mình. “Có biết bao việc để làm trong nhà”.

- Chị không hỏi em gì về Marie sao?

- Ừ nhỉ! Nói chuyện Marie chị nghe đi.

Anne lại tỏ vẻ ngờ vực, khó chịu. Từ nhiều tháng qua, nàng thường nhiều lần lặp lại, cùng một giọng điệu như mẹ. “Lẽ ra, tôi đã tha thứ hết cho chị ấy, bởi dù sao đó là một con người bệnh hoạn, nhưng tôi không hiểu nổi sự lãnh đạm của chị ấy đối với Marie, một người mẹ không tha thiết đến con mình, thì dù có viện lẽ gì đi nữa, tôi vẫn thấy điều đó thật đê tiện”.

Thérèse đọc được ý nghĩ ấy trong mắt cô gái.

“Cô ấy khinh mình vì mình đã không hỏi thăm Marie trước tiên. Giải thích với cô ấy thế nào đây? Cô ấy đã không hiểu là tôi chỉ biết có bản thân tôi, tôi chỉ bận tâm đến mỗi mình tôi thôi. Anne, cô ấy, chờ đợi có những đứa con để hóa thân trong chúng, như mẹ nàng, như tất cả phụ nữ khác trong dòng họ. Còn tôi, tôi phải luôn gặp lại chính mình, tôi tìm mọi cách quay về với tôi. Anne rồi sẽ quên thời niên thiếu bên tôi, quên những vuốt ve trìu mến của Jean Azévédo, ngay khi đứa bé cất tiếng khóc oe oe, đứa bé mà gã lùn dị dạng kia sắp cùng cô sinh ra. Những phụ nữ nè nếp đều muốn từ bỏ cuộc sống cá nhân. Đẹp thay, sự cống hiến trọn vẹn cho dòng họ, tôi cảm nhận cái cao cả của sự quên mình, của sự tự hủy đó... Nhưng còn tôi, còn tôi...”

Nàng cô không nghe lời thiên hạ bàn tán, để chỉ nghĩ đến Marie; cô bé giờ hẳn đã biết nói: “Nghe tiếng nó bi bô, chắc mình cũng thấy thích thú trong giây lát, nhưng nó sẽ khiến mình chán ngán ngay, mình nôn nao muốn trở lại một thân một bóng, đối diện với chính mình”. Nàng hỏi Anne:

- Chắc Marie nói giỏi lắm rồi, phải không?

- Nó có thể lặp lại bất cứ điều gì ta muốn. Buồn cười lắm. Chỉ cần nghe gà gáy hay tiếng còi ô-tô, là cô bé giơ ngón tay mũm mĩm ra bập bẹ: “Cô... nghe nhạc hông?” Dễ thương lắm, yêu quá đi thôi.

Thérèse nghĩ: “Mình phải nghe người ta nói gì. Đầu óc mình trông rỗng, con trai nhà Deguilhem lại nhải gì thế?” Nàng cô lẳng tai.

- Nơi đồn điền Balisac của tôi, phu trich nhựa không quyết tâm như ở đây; chỉ lấy được bốn mùa, trong khi nông dân Argelouse lấy những bảy đến tám mùa.

- Với giá như thế, họ lười là phải!

- Anh có biết ngày nay một phu trich nhựa, có hôm kiếm được cả trăm quan không. Ô nhưng tôi e chúng ta làm một bà Desqueyroux mất...

Thérèse ngả đầu lên lưng ghế. Mọi người đứng lên. Bernard quyết định không về Saint Clair. Con trai nhà Deguilhem nhận lái ô-tô để hôm sau, gã tài xế lại quay về Argelouse với hành lí của Bernard. Thérèse gắng gượng đứng dậy, nhưng bà mẹ chồng ngăn lại.

Nàng nhắm nghiền mắt, nghe Bernard nói với bà de la Trave:

- Bọn Balion, lẽ nào thế! Con sẽ mắng cho một trận... Họ đoán biết gã sẽ qua đây chứ.

- Coi chừng, đừng làm quá đáng, không nên để họ bỏ đi; trước tiên họ biết quá nhiều; với lại, về đất đai... Balion là kẻ duy nhất biết rõ mọi ranh giới.

Bà de la Trave đáp lại một bản khoả của Bernard mà Thérèse không nghe rõ:

- Dù sao, hãy thận trọng, đừng quá tin vào nó, hãy theo dõi mọi hành vi của nó đừng bao giờ để nó xuống bếp hay vào phòng ăn một mình... nhưng không: nó không ngất xiêu, nó ngủ hay chỉ giả vờ.

Thérèse mở mắt ra. Bernard đứng trước mặt nàng, anh cầm cái cốc và nói:

- Cô uống đi, rượu vang Tây Ban Nha đây, bổ lắm.

Và đã định làm gì làm ngay, anh hằm hằm bước xuống nhà bếp. Thérèse nghe giọng quê mùa của Balion cất lên the thé và nghĩ: “Bernard sợ, tất nhiên; nhưng sợ điều gì?”

Anh quay lên:

- Tôi nghĩ là ngồi trong phòng ăn, cô sẽ thấy ngon miệng hơn là trên buồng mình. Tôi đã ra lệnh cho họ dọn ăn như trước.

Thérèse gặp lại anh chàng Bernard thời gian nàng bị thẩm vấn: Kẻ đồng minh muốn nàng thoát nạn bằng mọi cách. Anh mong nàng khỏi bệnh với

bất cứ giá nào. Vâng, tất nhiên là anh sợ. Thérèse dò xét anh, đang ngồi ngay trước mặt nàng cời than, nhưng không sao đoán nổi hình ảnh anh nhìn thấy trong ngọn lửa qua đôi mắt mở to, cái hình vẽ xanh đỏ trong tờ “*Người bình dân Paris*”: *Người nữ tù ở Poitiers*.

Dù mưa bao nhiêu cũng không đọng lại vũng nước nào trên cát Argelouse. Ngay giữa mùa đông, chỉ cần nắng chừng một giờ là có thể mang giày vải đế cói, giẫm lên con đường lún mềm và khô ráo, rải rác lá thông. Bernard đi săn suốt ngày, nhưng đến giờ cơm thì về, lo lắng cho Thérèse, săn sóc nàng chu đáo, điều anh chưa bao giờ làm trước đây. Quan hệ giữa họ chẳng có gì là gượng ép. Anh buộc nàng cứ ba ngày phải cân một lần, chỉ được hút hai điếu sau mỗi bữa ăn. Thérèse nghe lời khuyên của Bernard, đi bộ thật nhiều: “Thể dục là thứ rượu khai vị hữu hiệu nhất”.

Nàng không còn sợ hãi Argelouse nữa; hình như những cây thông rẽ hàng mở lối, vẫy gọi nàng cao chạy xa bay.

Một buổi chiều, Bernard nói với nàng:

- Tôi mong cô ráng đợi đến ngày cưới của Anne, cần cho mọi người trông thấy chúng ta sánh vai nhau một lần nữa, sau đó cô sẽ được tự do.

Suốt đêm ấy, nàng không thể ngủ. Một nỗi vui bồn chồn khiến nàng thao thức. Sáng sớm, tưởng chừng đàn gà cùng lúc rộ lên một điệp khúc vang rân trời đất, chứ không phải lũ lượt gọi nhau cất tiếng gáy. Bernard buông tha cho nàng trở lại với đời, như xưa kia anh trả về đồng hoang con lợn lòi cái mà anh không thể thuần hóa.

Cuối cùng rồi Anne sẽ lấy chồng, thiên hạ nói gì mặc họ. Bernard đẩy Thérèse chìm sâu vào lòng kinh thành Paris rồi bỏ trốn. Họ đã thỏa thuận với nhau rồi. Không li dị, cũng chẳng chính thức chia tay. Đối với mọi người, cứ viện lý do sức khỏe (“nàng chỉ khỏe khoán khi đi du lịch”). Anh sẽ thanh toán sòng phẳng phần nhựa thông của nàng vào mỗi kì lễ Các Thánh.

Bernard không hỏi Thérèse về những dự định của nàng: nàng cứ đi bất cứ nơi nào khác mà treo cổ.

- Con chỉ có thể yên tâm khi nào cô ta rời khỏi chốn này.

Anh nói với mẹ.

- Mẹ mong nó lấy lại tên con gái... Tuy nhiên, nếu nó làm điều xằng bậy, người ta vẫn có thể truy ra con. – Nhưng, anh quả quyết Thérèse không hề chống đối. Tự do, chẳng lẽ người ta lại không biết điều hơn sao. Dù thế nào đi nữa, cần phải tin tưởng chứ. Đó chính là ý kiến của ông Larroque. Tóm lại, tốt nhất nên để Thérèse biến mất. Thiên hạ sẽ nhanh chóng quên nàng, họ sẽ không nhắc đến chuyện nàng nữa. Điều quan trọng là cứ im lặng. Ý định ấy mọc rễ nơi họ và chẳng có gì khiến họ phải từ bỏ nó: “Cần để Thérèse biến khỏi nơi đây”. Họ nóng lòng xiết bao!

Thérèse yêu mến vẻ trần trụi mà buổi tàn đông khoác lên vùng đất vốn đã còi cọc hoang sơ, thế mà tấm áo nâu bền bỉ làm bằng những chiếc lá úa vẫn bám chặt ngọn sồi. Nàng phát hiện cái im lặng của Argelouse không hề có thật. Những khi yên tĩnh nhất, rừng thông tỉ tê như người ta than khóc số phận mình, đong đưa ru ngủ và đêm tối chỉ là lời thì thào bất tận. Sẽ có những bình minh của cuộc sống tương lai, cuộc sống không thể hình dung nổi, những buổi bình minh hoang vắng đến độ có thể nàng sẽ tiếc nuối giờ thức giấc ở Argelouse. Tiếng gà gáy rộ một lúc. Nàng sẽ nhớ lại, trong những mùa hạ sắp đến, tiếng ve ra rả ban ngày và tiếng dế ni non trong đêm. Paris chẳng còn đâu những cây thông xơ xác, chỉ có những con người đáng sợ, sau rừng cây, giờ lại đến rừng người.

Đôi vợ chồng ngạc nhiên thấy họ chẳng còn ngượng nghịu. Thérèse trầm nghĩ, ta có thể dễ dàng chịu đựng những ai, ta biết chắc sắp rời xa. Bernard quan tâm đến uy thế của Thérèse – cả lời lẽ của nàng nữa; nàng nói năng thoải mái hơn bao giờ trước mặt anh. “Ồ Paris... khi em lên Paris...” Nàng sẽ ngụ ở khách sạn, không chừng sẽ tìm một căn hộ. Nàng dự tính theo các lớp học, dự các cuộc hội thảo, các buổi hòa nhạc, “học lại từ căn bản”. Bernard không nghĩ đến việc canh chừng nàng và không chút nghĩ ngợi, anh húp sạch chén xúp, nốc cạn cốc rượu. Bác sĩ Pédemay, đôi khi gặp họ trên đường Argelouse, nói với vợ: “Điều lạ lùng là họ chẳng có vẻ gì như đang đóng kịch cả”.

XIII

Một buổi tối tháng ba nóng bức, vào khoảng mười giờ, dòng người cuộn cuộn, chen chúc nhau ngoài hàng hiên quán cà phê Hòa Bình, nơi Bernard và Thérèse đang ngồi. Nàng vứt điếu thuốc, và như mọi người dân xứ Lande, nàng cẩn thận dụi tắt tàn thuốc.

- Em sợ mình đốt cháy vĩa hè sao?

Bernard cố cười. Anh trách mình đã theo Thérèse lên tận Paris. Có thể là sau đám cưới của Anne, anh làm thế vì áp lực của dư luận—nhưng trước nhất anh chiều theo ý muốn của người vợ trẻ. Anh tự nhủ cô ta có biệt tài trong những tình huống trái ngược, ngày nào nàng còn ở lại giữa đời anh, ngày ấy anh còn sa đà vào những điều bộ phi lý, một tinh thần vững vàng và hài hòa như anh, vẫn không khỏi bị con người khác thường ấy tác động ít nhiều. Lúc sắp chia tay nàng vĩnh viễn, anh không thể cưỡng lại một nỗi buồn anh chưa hề biết tới: thật quá xa lạ đối với anh, một thứ tình cảm như thế, do kẻ khác gợi ra (nhất lại là Thérèse...điều đó thật không tưởng tượng nổi). Anh xiết bao nôn nóng muốn thoát khỏi nỗi xao xuyến này! Anh chỉ có thể thở ra nhẹ nhõm trên chuyến xe lửa trưa nay. Ô tô đợi anh ở Langou buổi chiều. Ngay lối ra ga, trên con đường Villandranlt, những hàng thông bắt đầu xuất hiện... Anh ngắm khuôn mặt nhìn nghiêng của Thérèse, đôi mắt nàng có lúc chăm chú trông theo một khuôn mặt lẫn khuất trong đám đông, đeo đuổi cho đến khi nó biến mất. Đột nhiên Bernard lên tiếng:

- Thérèse!... tôi muốn hỏi em...

Anh nhìn lảng chỗ khác, chưa bao giờ anh chịu đựng nổi cái nhìn của người đàn bà này, đoạn nói thật nhanh:

- Tôi muốn biết... Vì sao em đã thù ghét tôi? Vì sao tôi đã khiến em ghê sợ?

Anh nghe chính những câu nói của mình với vẻ kinh ngạc lẫn tức tối. Thérèse mỉm cười, rồi nhìn anh một cách nghiêm nghị. Cuối cùng, Bernard đã hỏi nàng một câu, cái câu lóe lên trong trí Thérèse trước tiên, nếu nàng đứng vào cương vị anh.

Lời thú tội từ lâu chuẩn bị, trong chiếc xe ngựa trần bốn bánh, dọc đường về Nizan, rồi trên chuyến xe lửa Saint Clair, cái đêm nghiền ngẫm, sự mãi mê tìm kiếm, nỗi cố gắng quay ngược về cội nguồn hành động—cuối cùng sự trở về mòn mỏi với chính mình, có lẽ đã đến lúc được đền bù. Nàng đã vô tình làm Bernard bối rối. Nàng gây phiền lụy cho anh và bây giờ anh hỏi nàng như một kẻ chưa hiểu rõ, còn phân vân... Chẳng đơn giản, nên khó mà nguôi quên. Thérèse ném về phía con người mới lạ đó cái nhìn hài lòng, gần như triu mến của người mẹ. Thế nhưng, nàng đáp lời anh, giọng chế giễu:

- Há anh chẳng biết đó là vì những rừng thông của anh sao? Vâng, tôi muốn một mình chiêm trợn các rừng thông.

Anh nhún vai:

- Tôi không tin như thế, dù đã có lúc tôi nghĩ vậy. Sao em lại làm điều đó? Bây giờ, em có thể nói cho tôi rõ.

Nàng nhìn vào khoảng không, trên vỉa hè, vào lúc sắp gieo mình xuống dòng sông lộ nhô những thân người hồi hải đảo, vùng vẫy, hay chấp nhận sa lầy, nàng thấy lóe lên một tia sáng, một bình minh. Nàng hình dung một ngày về với quê hương buồn hiu và bí ẩn—cả một đời trầm tư, tu tỉnh, trong cái im lặng ở Argelouse; với mộng tình ấp ủ và sự tìm kiếm Thượng đế... Một gã Maroc bán thảm và những chuỗi hạt thủy tinh, ngõ ngàng cười với gã... Nàng nói vẫn với vẻ như cợt đùa:

- Em định trả lời: “Em chẳng hiểu vì sao mình lại làm thế”, nhưng bây giờ, có lẽ em biết, anh có nghĩ ra! Có thể không là chỉ để thấy trong mắt anh, một nỗi lo lắng, một chút lạ lùng. Tóm lại sự bối rối, đó là những gì em vừa khám phá ra cách đây một giây.

Anh hàm hừ, giọng gợi nhớ đến cuộc du lịch sau ngày cưới:

- Em vẫn tinh quái cho đến cùng... Thực ra, vì sao nào?

Nàng không cười nữa, đến lượt nàng hỏi:

- Bernard! Anh là một người luôn biết rõ lý do mọi hành động của mình, phải không?

- Tất nhiên, chắc chắn thế... Ít ra là theo tôi nghĩ.

- Em, em thật không muốn giấu giếm anh điều gì cả. Giá mà anh biết, em đã tự dần vật thế nào, để hiểu cho rõ... Nhưng tất cả mọi lý lẽ mà em có thể giải bày, anh biết không, vừa mới thốt ra, đã có vẻ dối trá làm sao...

Bernard sốt ruột:

- Dù sao, đã có một ngày cô quyết định... cô đã hành động?

- Vâng, cái ngày xảy ra đám cháy Mano.

Họ đã ngồi sát bên nhau, thì thầm to nhỏ. Nơi ngã tư đường này của Paris, dưới bầu trời dịu êm, trong làn gió mát mẻ thoảng mùi thuốc lá hải ngoại, lay động mấy bức màn vàng và đỏ, Thérèse thấy kỳ lạ làm sao, việc gọi lại buổi chiều hừng hực, bầu trời mù mịt khói, giăng giăng bồ hóng, mùi thuốc hăng hắc lan ra từ rừng thông ngút cháy. Và cả con tim ngái ngủ của nàng, nơi tội ác lặng lẽ nảy mầm.

- Việc đó xảy ra như thế này: trong phòng ăn, buổi trưa thường tối mò, anh nói chuyện, đầu hơi quay về phía Balion, quên đếm những giọt thuốc nhều xuống cốc.

Thérèse cố không bỏ sót một tình tiết nhỏ nhặt nào, không nhìn Bernard, nhưng nghe tiếng cười, nàng ngước mắt lên: đúng là giọng cười ngớ ngẩn của anh, anh nói: “Ồ! Không! Cô cho tôi là ai thế?”. Anh không tin nàng (mà thực ra, điều nàng nói đó, có thể tin được không?). Anh cười khẩy và nàng nhận ra một Bernard tự tin và không dễ ai lừa phỉnh. Anh đã giành lại lợi thế, và một lần nữa nàng cảm thấy tuyệt vọng, anh chế giễu:

- Vậy ra ý nghĩ ấy từ trên trời rơi xuống với cô à, phải không?

Anh hận mình đã hỏi Thérèse! Vậy là mọi nỗi khinh miệt dành cho cái ả điên rồ này phút chốc tiêu tan: tất nhiên cô ta sẽ ngẩng đầu lên thôi! Tại sao anh lại chiều theo cái ý bất chợt muốn tìm hiểu? Đối với những kẻ loạn óc như cô ta thì có gì cần phải hiểu nữa. Anh không kịp nghĩ ra, anh không ngờ tới...

- Nghe này Bernard, những gì em nói với anh, chẳng phải để anh tin là em vô tội đâu, em không hề có ý đó!

Lạ sao, nàng thiết tha muốn nhận hết! Để hành động, như kẻ mộng du thể ấy, theo anh từ nhiều tháng trước, lòng nàng đã dấy lên, đã áp ủ những ý tưởng tội lỗi! Và chẳng, khi hành vi đầu tiên xảy ra, nàng vẫn điên cuồng bám riết ý đồ của mình, một cách tinh táo, và dai dẳng xiết bao!

- Em chỉ cảm thấy mình độc ác khi tay còn ngập ngừng. Em giận mình đã kéo dài nỗi đau đớn của anh. Phải thực hiện đến cùng và thật nhanh! Em tuân theo một bản phận khắc nghiệt. Vâng, em xem như đó là một bản phận...

Bernard ngắt lời nàng:

- Đấy! Lời với lẽ! Vậy cô thử nói tôi biết, một lần thôi, cô muốn cái gì cơ chứ? Tôi thách cô đấy!

- Em muốn gì ư? Nói ra những gì em không muốn, có lẽ sẽ dễ dàng hơn; em không muốn đóng vai một nhân vật múa may quay cuồng, nói những lời sáo rỗng, tóm lại, từng phút từng giây phải chối bỏ một Thérèse đang... Nhưng thôi, Bernard ạ, anh thấy không, em chỉ muốn mình trung thực; có sao những gì em tỏ lộ với anh đều có vẻ giả dối thế?

- Nói khê tí; cái ông ngồi đằng trước vừa ngoảnh lại.

Bernard chẳng mong gì hơn là kết thúc cho xong. Anh biết rõ kẻ gàn dở này; cô ta thích chẻ sợi tóc làm tư. Thérèse cũng hiểu rằng người đàn ông

ấy, một giây ngõ gần lại, đã vụt xa cách nghìn trùng. Thế nhưng nàng vẫn cố níu kéo, nhõn nụ cười xinh xắn, thì thảo bằng thứ giọng khàn đục và trầm ấm anh từng ưa thích:

- Nhưng giờ đây, Bernard, em thấy rõ là cô Thérèse theo quán tính, đã dỉ nát điều thuốc,—bởi lẽ cái gì cũng có thể bốc cháy nơi đam hoang—cô Thérèse thích tự mình đếm lấy những cây thông, tính toán số lượng nhựa, cô Thérèse hãnh diện được làm vợ một người mang họ Desqueyroux, giữ đúng cương vị mình trong một thế gia vọng tộc, tóm lại, bằng lòng ghép mình vào khuôn phép, như người ta thường nói, cô Thérèse cũng có thật như cô kia, cũng linh hoạt sôi nổi. Không, không: chẳng có lý gì để phải hy sinh cô này cho cô kia.

- Cô kia nào?

Nàng còn biết trả lời sao, và anh nhìn đồng hồ tay. Nàng nói:

- Dù sao, thỉnh thoảng em vẫn phải về, vì công việc... và vì Marie.

- Công việc gì thế? Chính tôi quản lí tài sản sở hữu chung. Chúng ta không nên bàn lại những gì đã thỏa thuận, phải không nào? Cô vẫn giữ vị trí của mình trong những buổi lễ chính thức, mà vì danh dự của dòng họ, vì lợi ích của Marie, cần cho thiên hạ thấy chúng ta bên nhau. Trong một gia đình đông đúc như nhà ta, các lễ cưới sẽ không thiếu, lạy Trời, các đám tang cũng thế. Khởi đầu, điều khiến tôi ngạc nhiên là chú Martin còn lảng nhãng kéo dài cho đến mùa thu: đó sẽ là một dịp cho cô, bởi hình như đối với cô, thế cũng đã khá đủ rồi...

*

* *

Một viên cảnh sát cưỡi ngựa đưa còi lên môi, mở những cửa chặn vô hình ra, một đội quân bộ hành hối hả băng ngang mặt đường đen sẫm, trước khi đọt sóng taxi tràn qua phủ kín: “Một đêm nào, lẽ ra tôi phải đi về phía đầm lầy Midi, như Daguerre. Lẽ ra tôi phải vượt qua những rặng thông còi cọc của vùng đất khô cằn này – đi cho đến lúc mòn sức tàn hơi. Tôi sẽ

không đủ can đảm ngụp đầu xuống đầm nước mặn (như lão mục đồng ở Argelouse đã làm năm ngoái, vì bị con dâu bỏ đói). Nhưng tôi có thể nằm trên cát, nhắm mắt lại... Dĩ nhiên là bây qua, lũ kiến chẳng đợi đến khi..."

Nàng nhìn dòng người, cái khối sinh động sắp sửa há ra, đón lấy thân thể nàng, lôi kéo, đẩy đưa. Chẳng còn làm gì được nữa. Bernard lại lôi đồng hồ ra.

- Mười một giờ kém mười lăm: đến giờ ghé qua khách sạn rồi.
- Đường về chắc không đến nỗi nóng lắm đâu.
- Tối nay trong ô-tô, tôi còn phải đội mũ và áo khoác ấm nữa kia.

Nàng hình dung trong trí con đường anh sẽ đi, ngỡ như gió lạnh đang phả vào mặt, làn gió phảng phất mùi đầm lầy, mùi nhựa vỏ bào, mùi cỏ cháy, mùi bạc hà và sương mù. Nàng nhìn Bernard, mỉm nụ cười ngày xưa từng khiến các bà phải kháo nhau: "Người ta không thể cả quyết là bà ấy đẹp, nhưng bà ấy chính là sự quyến rũ..." Nếu Bernard nói với nàng: "Anh tha thứ cho em đó, hãy về với anh...", chắc nàng đã đứng lên, đã bước theo anh. Nhưng Bernard, thoáng bực dọc vì trót để lòng mình xúc động, chỉ còn thấy khiếp hãi trước những cử chỉ lạ lẫm, bất thường, những lời nói khác hẳn những câu anh vẫn nói hàng ngày. Bernard đã vào khuôn, anh cần những lễ thói như chiếc xe bò của anh, cần có lối mòn: khi anh trở về với chúng đêm nay, trong gian phòng ăn ở Saint Clair, anh sẽ tận hưởng sự thanh thản, bình yên.

- Bernard, lần cuối, mong anh thứ lỗi cho em.

Nàng thốt ra những tiếng đó thật trang nghiêm và vô vọng – một cố gắng sau cùng hầu nối lại câu chuyện. Nhưng anh gạt ngang:

- Đừng nói chuyện ấy nữa...
- Anh sắp phải cô đơn biết bao: dù không về đó, em vẫn chiếm một chỗ bên anh; đối với anh thì em chết đi vẫn hơn...

Anh khẽ nhún vai, và gần như vui vẻ hẳn lên, anh van nài “chớ bần khoăn về anh” và tiếp:

- Mỗi thế hệ Desqueyroux đều có một chàng đứng tuổi độc thân. Nhất định người ấy là tôi. Tôi hội đủ mọi đức tính cần thiết (cô không nói ngược lại chứ?). Tôi chỉ tiếc một điều con mình là gái, nên không người nối dõi. Đã đành, dẫu chúng ta còn sống bên nhau, chúng ta cũng chẳng muốn có thêm đứa khác... thế thì, tóm lại, mọi sự đều tốt đẹp... Thôi, cô cứ ngồi đấy, khỏi phải bận tâm.

Anh ra hiệu gọi một chiếc taxi, quay trở lại báo với Thérèse là đã thanh toán xong.

*

* *

Nàng nhìn hồi lâu giọt rượu Porto dưới đáy cốc của Bernard, rồi một lần nữa dăm dăm nhìn khách qua đường. Vài người có vẻ như đợi chờ ai, cứ đi đi, lại lại. Một thiếu phụ quay nhìn Thérèse hai lần, và mỉm cười với nàng (công nhân, hay giả trang công nhân đấy?). Đây là giờ các xí nghiệp may trở nên vắng ngắt. Thérèse không nghĩ đến chuyện đi chỗ khác, nàng không phiền muộn, cũng chẳng thấy buồn. Nàng quyết định không đến thăm Jean Azévédo chiều nay—và thở phào nhẹ nhõm: nàng không muốn gặp anh: lại chuyện trò, tìm kiếm những sáo ngữ! Nàng đã biết rõ: Jean Azévédo, nhưng những kẻ nàng ước mong được gần gũi, nàng lại chưa quen họ, nàng chỉ biết về họ mỗi một điều là họ không đòi hỏi nhiều ở lời nói: Thérèse không sợ cô đơn nữa. Chỉ cần nàng im lìm bất động, như cái xác nằm sóng sượt, nơi đầm hoang Midi, bị đàn kiến và lũ chó đánh hơi tìm tới, ở đây, nàng cảm giác quanh da thịt mình nổi xáo động mơ hồ, sự bênh bồng chao đảo. Nàng nghe đói, bèn đứng lên, thấy trong tấm gương Old England, người thiếu phụ trẻ là nàng: bộ trang phục du lịch khá vừa vặn khiến nàng thích thú. Thuở còn ở Argelouse, nàng luôn giữ bộ mặt héo hắt sầu não: đôi gò má nhô cao, sống mũi ngắn. Nàng ngẫm nghĩ: “Minh không có tuổi”. Nàng ăn trưa (như thường thấy trong mơ) ở phố Hoàng Gia. Sao lại phải quay về khách sạn khi nàng đã không thích? Một niềm vui rạo rức lòng nàng, chắc là nhờ nửa chai rượu Pouilly. Nàng gọi thuốc lá. Một gã đàn ông, ngồi bàn

kế cận, chia về phía nàng cái bật lửa và nàng khẽ mỉm cười. Con đường Villandrault, buổi chiều, hun hút ghê rợn giữa những hàng thông, thế mà cách đây một giờ, nàng đã mơ ước cùng Bernard xuôi về phía đó. Yêu miền này hay miền khác, rừng thông hay rừng phong, biển cả hay đồng bằng thì có quan hệ gì đâu? Trong cuộc sống, nàng chẳng thiết tha gì ngoài những con người bằng xương bằng thịt: Đâu phải tôi yêu quý cái thành phố gạch đá này, hay những buổi diễn thuyết, những viện bảo tàng, tôi chỉ yêu rừng người xông xáo nhộn nhịp, bị tàn phá bởi những dục vọng còn điên cuồng hơn bất cứ trận bão nào. Tiếng rên rĩ của rừng thông ở Argelouse, đêm đêm trở nên thống thiết và gây xúc động là bởi nó có tính người.

Thérèse uống tí rượu và hút thuốc nhiều. Nàng cười một mình như kẻ đang hạnh phúc. Nàng đánh phấn và tô son, một cách tỉ mỉ, đoạn lần ra phố, thả bước vu vơ.

8-8-1988

NGUYỄN BÍCH THƯ

và THU UYÊN dịch

[1] Một miền đầy cát và đầm lầy ở Tây Nam nước Pháp.

[2] Thuốc mê.

[3] Nhựa rế cây phu tử, là một chất độc rất mạnh.

[4] Nhựa mao địa hoàng dùng làm thuốc bổ tim.

[5] Con trai Thésée hờ hững với tình yêu. Chỉ say mê săn bắn. Phèdre. Vợ sau của Thésée căm dỗ chàng, bị cự tuyệt, nên vu không là đã bị chàng xúc phạm. Thésée nổi trận lôi đình. Nhờ Poséidon trừng phạt con mình.

[6] Sách hướng dẫn du lịch do Karl Baedeker xuất bản, ông là chủ hiệu sách và là nhà văn, nổi tiếng nhờ cho ra đời bộ sách hướng dẫn du lịch.

- [7] Thuốc chỉ thông, làm dịu cơn đau
- [8] Thạch tín
- [9] Một tỉnh của vùng sông Gironde bên Pháp, tỉnh lỵ là Bordeaux.
- [10] Nguyên tác: giữ mắt trong túi.